

Wason
D5531
D642
+

ĐỒ

tuần báo đối lập
của ta không cộng sản

biểu tình

biểu tình

31

biểu tình

TWENTIETH CENTURY ENGLISH 7

What has this old man done?

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

He has found a chair to sit on.

ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TẢ KHÔNG CỘNG SẢN

31

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHU ĐỀ : BIỂU TÌNH, ĐẸP BIỂU TÌNH

- LÀM THẾ NÀO ĐỂ THÀNH CÔNG TRONG CÁC CUỘC BIỂU TÌNH của nguyên hữudông
- 1001 BIỆN PHÁP CHỐNG BIỂU TÌNH của lưudân
- ĐẸP BIỂU TÌNH NẢN LẮM của thạchhảo
- SAIGON CHẾT, CÁI CHẾT CỦA MỘT THÀNH PHỐ của tềdê.

2

CHÍNH TRỊ

- THÁI ĐỘ MẬP MỜ CỦA CHÍNH QUYỀN VỀ TRƯỜNG HỢP BẢO SỔNG của đời
- TỔNG THỐNG THIẾU TRONG CON LỐC của lýđạinguyên
- CẤP DUỖN VIỆT KIỀU... của hoàngvàngđức
- HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : củavănbinh.

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài : của nguyênthuylong
- GIÒNG SÔNG NƯỚC BIỂC truyện dài : của cungtíchbiền
- BướmVƯỢT NGỰC của Henri Charrière - phanhuychiêm dịch
- MỘT NƠI NÀO RẤT QUẠNH HIU của từkếttrường.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHỤ
- ĐỜI LÀ THỂ TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI.

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 31 • TUẦN LỄ TỪ 07-05-1970 ĐẾN 14-05-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hỏi ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đấu tranh cho đối

thái độ mập mờ của chính quyền về trường hợp báo Sống

Cách đây hơn hai tuần, Chu Tử đã nộp tại nha báo chí, đầy đủ hồ sơ đề xuất bản nhật báo Sống. Theo đúng qui chế báo chí đã ban hành, khi hồ sơ đã nộp đầy đủ đương nhiên nha báo chí phải cấp biên lai tạm thời cho Chu Tử. Vậy mà Chu Tử không được cấp biên lai tạm thời! Nha báo chí cũng không nói rõ tại sao không cấp biên lai, chỉ nói úp úp mở mở rằng « trường hợp báo Sống là một trường hợp đặc biệt (1) cần phải trình lên cấp trên trước khi cấp biên lai! Thái độ mập mờ của chính quyền buộc chúng tôi phải lên tiếng đặt vấn đề báo Sống trước công luận và chính quyền:

Cả nước đều biết từ mấy năm nay, chính quyền ra mặt «trù» báo Sống đặt thành cả một chủ trương phải tiêu diệt báo Sống. Không những tiêu diệt báo Sống mà còn theo dõi, bao vây, triệt hạ Chu Tử, Chu Tử có mặt ở nhật báo nào là đóng cửa báo đó, tìm đủ cách để Chu Tử không thể hành nghề được! Một chính quyền có cả bộ máy khổng lồ đàn áp trong tay, mà trừ một cá nhân bé nhỏ, tận nguyên như Chu Tử, điều đó có làm đẹp mặt, có tăng uy tín chính quyền không, chúng ta hãy khoan bàn tới, chúng tôi chỉ yêu cầu chính quyền, nếu vẫn còn chủ trương trừ báo Sống và Chu Tử thì cũng nên trừ cho đúng pháp lý, đừng trừ một cách ngây ngô ngớ ngẩn, bất chấp pháp lý, kéo người ta cười. Chẳng hạn, nếu Chu Tử có đủ điều kiện đề xuất bản báo Sống thì cứ để Chu Tử ra báo Sống, rồi sẽ bóp chết sau. Mình là chính quyền, muốn bóp chết một cách hợp pháp một tờ báo thì thiếu gì cách! Hà tất phải bóp chết bằng cách không cấp biên lai, vừa vi hiến vừa lộ liễu.

Kể ra thì không cho Chu Tử ra báo cũng không được vì Chu Tử thừa điều kiện pháp định để ra báo. Chu Tử là một nhà báo chuyên nghiệp, chính quyền cũng không thể trắng tráo gán cho Chu Tử tội trung lập hay thân cộng vì chính chính quyền đã tuyên bố rằng Chu Tử bị Cộng Sản mưu sát. Vậy tại sao không cấp biên lai tạm thời cho Chu Tử?

Một lần chót, chúng tôi những anh em báo Sống hiện nay cộng tác với báo Đời nói thẳng với chính quyền. Chúng tôi nhấn nhọc chờ đợi đến cùng rồi, không thể nhấn nhọc hơn được nữa. Hơn nữa, tờ báo Sống, tuy là tờ báo có đường lối Độc lập, nhưng vẫn thành thực công khai cho chính quyền này chỉ có lợi cho Cộng Sản. Vậy tại sao chính quyền lại «trù» báo Sống? Có lẽ chính quyền chỉ ưa sài những tay sai ngoan ngoãn gọi dạ bảo vâng, nên sợ không dám hợp tác với những người cứng đầu, có cá tính, có lập trường rõ rệt chăng?

NHÓM SỐNG

Có lẽ bao lâu còn còn người thì bấy lâu vẫn hẳn còn những xung đột trong xã hội. Những xung đột này bắt nguồn từ những lý do khác nhau, khi thì tiềm ẩn, khi thì bộc phát thành những cuộc tranh đấu ôn hòa hay bạo động mà hình thức biểu tình được xem như một lợi khí để sử dụng để hỗ trợ cuộc tranh đấu.

Những cuộc biểu tình «tự ra» những vấn đề bắt buộc nhà cầm quyền phải giải quyết. Với trách nhiệm duy trì an ninh và trật tự công cộng, đôi khi nhân danh của lý do bảo vệ quốc gia, nhà cầm quyền thường thi hành những biện pháp khác nhau để chống lại các cuộc biểu tình.

Chống biểu tình tại quốc ngoại

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều dùng Cảnh sát để chống lại các cuộc biểu tình, ngoại trừ những trường hợp cuộc biểu tình quá trầm trọng đến nỗi Cảnh sát phải bất lực hoặc khi nhà cầm quyền quyết định thi hành ngay những biện pháp cứng rắn để đàn áp biểu tình thì quân đội với tất cả các loại vũ khí tối tân như chiến xa, phi cơ... sẽ được huy động. Phương tiện của Cảnh sát dùng để chống lại biểu tình thường là lựu đạn cay, dùi cui, gậy gộc, lưỡi lê khiến mây, vòi rồng, đại bác bắn nước, súng các cỡ và đôi khi cả ngựa và chó nữa. Tùy theo số lượng người đi biểu tình, tính cách mãnh liệt hay không của đoàn biểu tình, mục tiêu của đoàn biểu tình muốn tiến chiếm có quan trọng hay không và cũng tùy theo thái độ quyết liệt hay ôn hòa của nhà cầm quyền mà Cảnh sát sẽ thi hành những biện pháp quyết liệt để đập tan đoàn biểu tình hoặc sẽ nới tay cho họ.

Một trong những cuộc biểu tình mãnh liệt nhất mà nhà cầm quyền phải đàn áp với bất cứ giá nào là cuộc biểu tình tại thủ đô Mê tây cơ tháng 10 năm 1968. Vào lúc này, Thế vận hội sắp được tổ chức tại Mê tây cơ, nhà cầm quyền rất ngại những cuộc biểu tình nên khi 6.000 sinh viên hội họp tại Công Trường Văn Hóa thì hàng ngàn binh lính trang phục tác chiến xuất hiện, ngăn tất cả các ngõ ra và sau khi các trái khói màu

1001

BIỆN PHÁP CHỐNG BIỂU TÌNH

LƯU DÂN



xanh tung lên trời thì các toán lính hùng hổ xông vào đám đông, đâm chém, bắn súng loạn xạ. Một cụ già tìm cách trốn chạy liền bị đâm vào lưng. Một em bé 13 tuổi bị đâm lưỡi lê vào đầu... Tổng kết có 34 người chết, 500 bị thương, 1,650 người bị bắt. (1)

Một cuộc chống biểu tình khác khá vĩ đại của nhà cầm quyền Nhật đã xảy ra tại thủ đô Đông Kinh vào tháng 11 năm 1969. Chính quyền Nhật phải huy động hàng chục trực thăng, hàng trăm xe bọc thép và 25.000 cảnh sát để dẹp cuộc biểu tình của sinh viên trong « Ngày Quốc Tế chống đối chiến tranh. » Cả thành phố giới nghiêm. Dân chúng không ai dám ra đường. Đường phố chỉ có cảnh sát trong xe bọc thép và các toán sinh viên « du kích » quần thảo nhau, Sinh viên du kích đội nón sắt và trang bị bằng chai xăng lửa Molotov. (1)

Cũng tại thủ đô Đông Kinh ở nhà ga Shinjuku, Cảnh sát chống biểu tình của nhóm sinh viên Zen-gakuren nhằm phản đối chiến tranh

VN và hiệp ước an ninh Nhật Mỹ, đã tiến đến những cuộc xô sát kịch liệt mà kết quả, là 140 người bị thương gồm 61 cảnh sát, 700 người bị bắt và thiệt hại vật chất lên đến 1 triệu Mỹ kim (độ 118.000.000đ VN theo hối xuất chính thức) (2).

Tại HK, tháng 4-1968 cuộc xung đột về màu da sau cái chết của mục Luther King diễn ra khắp 130 thành phố khiến nhà cầm quyền phải huy động 20.000 lính chính quy và 15.000 cảnh sát liên bang để giữ an ninh cho thủ đô Hoa thành Đốn, Chicago và Baltimore, trong khi các tiểu bang khác phải huy động đến 30.000 cảnh binh và lệnh giới nghiêm ở một số khu vực được ban hành.

Cuộc xung đột đã làm riêng tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn bị thiệt hại 13,3 triệu mỹ kim (độ 1 tỷ 490 triệu bạc VN theo hối xuất chính thức), số thiệt hại lớn nhất từ sau cuộc chiến tranh 1812 và đưa đến kết quả 39 người chết 20.000 người bị bắt, vô số người bị thương và toàn quốc bị thiệt hại 45 triệu mỹ kim

(độ 5 tỷ 300 triệu bạc VN theo hối xuất chính thức). (3)

Những cuộc biểu tình và chống biểu tình xảy ra ở khu Harlem, New York, và Detroit Michigan năm 1943 cũng đã làm 34 người chết, hơn 1000 bị thương và thiệt hại trên 2 triệu Mỹ kim (độ 236 triệu bạc VN) (4).

Tại Pháp tháng 5 năm 1968, chính quyền De Gaulle đã chống lại những cuộc biểu tình của Sinh viên và thợ thuyền một cách quyết liệt. Sau một cuộc xung đột giữa Sinh viên và Cảnh sát tại khu Latin, có trên 1000 người bị thương (5) Ký giả Richard N. Chesoff chứng kiến cuộc chống biểu tình kể lại như sau: (6)

«Nửa đêm, những đại đội C.S đã chiến la hét vang trời theo sau những xe kéo đại bác bắn nước và xe ủi hạng nặng tiến vào đại lộ St Mitchell dẹp các chướng ngại vật, mưa gậy quay tit. Trong chốc lát, lề đường đầy những giấy dép, sô tay, kính vỡ và sinh viên bị thương.



Khắp nơi ngợp tiếng la hét, đánh đập. Tại chỗ nọ, một cô gái tóc đen, mặt đầy máu chảy từ một con mắt bị thương nặng, níu lấy tôi và yêu cầu tôi mang cô ta ra xe cứu thương. Trong khi tôi đang dìu cô ấy đi, một cảnh binh chạy đến, đánh đập cô ta và đá tôi, lại luôn miệng chửi rủa « Đồ đi! Đồ đi! »

Tại Ba Tây, cảnh sát chống biểu tình cưỡi ngựa múa kiếm giải tán đám sinh viên đang dự một cuộc đưa tang. Đền đố phó với tình hình cuối cùng nhà cầm quyền phải huy động quân đội, chiến xa và cả phi cơ nữa (7).

Cách chống biểu tình bằng cảnh binh cưỡi ngựa hay được sử dụng ở Anh, Gia Nã Đại, Mỹ và cả Pháp nữa. Một viên chức ngoại giao từng phục vụ lâu năm tại Luân Đôn thuật lại rằng việc giải tán biểu tình bằng ngựa xem chừng rất hiệu nghiệm vì nếu chẳng may ngựa của Hoàng gia bị thương tích thì thế nào hôm sau cũng có thư từ của dân chúng, nhất là của Hội Bảo vệ Sức vật lên tiếng chỉ trích đoàn biểu tình đã đánh đập 1 giống vật đáng mến như ngựa!

Dùng chó để chống biểu tình thì có lẽ chỉ có nhà cầm quyền ở một vài tiểu bang HK như Alabama, Georgia... mới dùng để săn đuổi người da đen!

Lực lượng chống biểu tình của nhà cầm quyền bao giờ cũng ít hơn đám biểu tình, vì lực lượng này có tổ chức, có huấn luyện, được trang bị đầy đủ, nhưng có khi lực lượng giải tán biểu tình lại đông hơn đám biểu tình như ở công trường Trafalgar (Anh quốc) tháng 4-61 — 13000 cảnh sát đã vây đám biểu tình chỉ độ 2000 người và bắt được hơn 800. (8)

Sau hết, không phải chỉ có cảnh sát mới chống biểu tình, đôi khi người ta thấy có những đám biểu tình chống biểu tình như những cuộc biểu tình và chống biểu tình của sinh viên VN tại Pháp do 2 phe VNCH và CS tổ chức khi hòa hội Ba là bắt đầu vào tháng .../69. Một cuộc biểu tình và chống biểu tình tương tự cũng đã xảy ra ở Tiệp khác tháng 11/1968 khi 3.000 người đứng tuổi thuộc tổ chức Nozvoyny Orphans biểu tình hoan nghênh đoàn quân Nga thì có độ 500

thanh niên tập hợp phản đối. Lối qua tiếng lại khiến tình trạng trở nên căng thẳng và cảnh sát phải dùng dùi cui biểu dương lực lượng, mọi sự mới tạm yên.

Chống biểu tình tại VN

Từ sau năm 1963, những cuộc biểu tình xảy ra hằng năm và có khi kéo dài nhiều tháng nên kỹ thuật chống biểu tình càng ngày càng tiến bộ.

Cuộc chống biểu tình đầm máu và có lẽ là một trong những cuộc chống biểu tình rừng rợn nhất thế giới đã xảy ra trước đài phát thanh Huế vào tháng 5-63 khi nhà cầm quyền cho chiến xa cán chết 5 người biểu tình. Một cuộc chống biểu tình đầm máu khác cũng đã xảy ra trước chợ Bến Thành ngày 25-8-63 khiến nữ sinh Quách thị Trang thiệt mạng, một số bị thương và 1380 người bị bắt đưa lên Quang Trung (10).



Trong đa số trường hợp khác, cảnh sát VN chống biểu tình chỉ phải sử dụng những vũ khí thông thường như bất cứ lực lượng cảnh sát nào trên thế giới. Những vũ khí đó vẫn là: dùi cui, gậy, khiên mây các thứ lựu đạn cay, súng bắn đạn rìu, thêm các phương tiện cơ hữu khác như xe cộ, máy liên lạc siêu tăng số, đèn rọi, loa phóng thanh... Dùi cui hay củ chi thung, một loại vũ khí thông thường của Cảnh sát «đài độ 5 tá, có nhiều cỡ. Có cái dẹt, có cái tròn, có cái lò xo ở trong cán, có cái đồ chỉ, có cái đựng những viên đạn chì nhỏ, có cái bọc da, có cái bọc cao su. Đánh bằng củ chi thung thì thường nên đánh vào mặt thường làm cho có vết bầm, có thể làm dập xương mặt được. Đánh thật mạnh vào thái dương có thể làm vỡ xương sọ dễ dàng hay dễ làm choáng váng nhiều và chết người».

«Những thứ củ chi thung có lò xo ở trong cán thường đánh được

đau hơn mà không cần phải dùng sức mạnh nhiều ở cánh tay vì đã có sức giạt mạnh của lò xo đánh ra (11).

Súng bắn đạn rìu là một loại súng không có đường khương tuyến, vì thế «đạn bắn ra không xoáy đi như đạn súng trường mà nổi trong không khí và không khi làm những viên đạn tỏa ra trên một khoảng lớn hay nhỏ tùy tầm bắn xa hay gần. Tầm xa tối đa bắn chết người nếu bị trúng một hay nhiều viên này là khoảng 200m, tuy nhiên tầm bắn kiến hiệu tối đa là 100m». (12)

Những chiến thuật mà Cảnh sát chống biểu tình áp dụng thay đổi tùy theo tính cách của mỗi một cuộc biểu tình là những chiến thuật thông thường là ngăn chặn đám biểu tình, giải tán đoàn biểu tình, bắt giữ nhóm lãnh đạo đoàn biểu tình... bằng cách tung lựu đạn cay, sử dụng dùi cui, gậy đá, khiên mây hoặc cả xe vòi rồng.

Cuộc tranh đấu của SVHS hiện nay có một hình thức biểu tình khá đặc biệt là biểu tình bằng các loại xe gắn máy đồng loạt chạy ở sát đến tiền chiếm mục tiêu hoặc để trên chạc cảnh sát. Tung lựu đạn cay xem chừng không còn hiệu nghiệm, cảnh sát sử dụng chiến thuật mới dùng xe hơi ép xe gắn máy té lăn kềnh; nhưng chiến thuật này có lẽ cũng sẽ không hữu hiệu mấy vì có thể làm thiệt mạng người biểu tình và như vậy cuộc biểu tình sẽ có cơ đề ngày càng trở nên trầm trọng.

Những cách thức chống biểu tình khác có thể kể là cho cảnh sát mặc thường phục trà trộn vào đám biểu tình để giật biểu ngữ, chụp hình nhóm lãnh đạo cuộc biểu tình để dễ nhận diện và bắt giữ, gây mâu thuẫn, hoang mang, chia rẽ trong đám đông đi biểu tình vì bị xách động hay tò mò...

Những trường hợp huy động quân đội với lưỡi lê tuốt trần, với tất cả các loại vũ khí tối tân kể cả chiến xa áo ngữ, với lệnh giới nghiêm ban hành không phải là chưa từng xảy ra để đối phó với những cuộc biểu tình tại VN nhưng đó là những trường hợp tương đối ít mà kết quả sẽ là những thay đổi lớn trong xã hội.

Người lính chống biểu tình VN

Anh Nguyễn Văn X, Cảnh sát Dã chiến đang cùng tiểu đội của anh an ngữ trước công trường Lam Sơn Saigon. Anh cho biết từ khi cuộc tranh đấu của SVHS khởi sự thì anh bị cầm trại 100% thường trực đứng tại đây. Anh cho biết thêm là một Cảnh sát Dã chiến như anh được trang bị:

- nón sắt có lưới nguy trang
- áo giáp
- khiên mây
- dùi cui.
- lựu đạn khói và cay
- lựu đạn miềng M-6
- mặt nạ
- súng trường M16

Về lựu đạn khói và cay, anh giải thích: như anh thấy: lựu đạn này hình thù giống như lon bia hộp, có ba loại: lựu đạn khói trắng, khói màu và lựu đạn cay. Lựu đạn khói trng khi ném ra sẽ xì khói ở hai đầu khá cay mắt. Lựu đạn khói màu khi ném tự tách ra làm 3 mảnh và cay dữ dội và khi ném đi cũng sẽ tự tách ra làm 3 mảnh và phát ra một tiếng nổ. Về lựu đạn nôm nữa anh cho biết chưa hề được thưởng cấp phát và cũng không hiểu nó ra sao. Về mặt nạ ngựa lựu đạn cay, anh nói: cứ mang đại nó vô mặt, hơi cay sẽ giảm đi rất nhiều, ít ra là 7 phần 10.

Anh còn tâm sự: năm trước anh là cảnh sát áo trắng nhưng vì nhỏ tuổi nên bị đưa qua cảnh sát dã chiến, mỗi tháng lãnh 460 đ, tháng nào cũng phải về nhà xin tiền nhà.

Về cảm tưởng của anh khi lâm trận chống SVHS hay Thương phế Binh, anh nói: tôi không nghĩ gì cả (lên trên bảo thì làm vậy thôi).

Anh Trần Thanh Y, sĩ quan hành quân thuộc một đại đội Cảnh sát dã chiến nọ cho biết hiện Biệt Đoàn 5 Cảnh Sát Dã Chiến tại Saigon có 15 đại đội còn một Biệt Đoàn khác thì lưu động các Tỉnh. Đại đội của anh có Đại đội Trưởng, Đại đội Phó, một sĩ quan Thường vụ, 1 sĩ quan hành quân, các Trung đội Trưởng, các Tiểu đội Trưởng và các CSDC tổng số độ 80.

Anh là 1 cựu quân nhân thuộc

binh chủng Biệt Động Quân khi tái ngũ, anh tình nguyện sang CSDC và được cử làm sĩ quan hành quân. Anh nói tất cả các cảnh sát áo trắng và dã chiến (tổng số độ 100.000) đều phải học qua cách chống biểu tình. Riêng Cảnh sát Dã chiến phải qua 1 lớp căn bản 2 tháng tại Trung tâm Huấn luyện CSDC ở Đalạt. Những khóa tu nghiệp sau đó dành cho các cấp chỉ huy mỗi khóa độ 1 tháng. Những viên chỉ huy cao cấp được đi tu nghiệp tại Mã Lai Á để về chỉ dẫn tại.

Anh cho biết để chống biểu tình, các tiểu đội CSDC do anh chỉ huy thường dàn thành những đội hình tác chiến như đội hình hàng dọc, đội hình hàng ngang, đội hình mũi tên, đội hình tam giác mũi hoặc đáy đi trước... tùy theo mục tiêu của cảnh sát đối với mỗi cuộc biểu tình.

Về các loại vũ khí, anh nói: đại đội tôi có 2 cây phi tiễn, như anh thấy, giống như súng phóng lựu M79, Phi tiễn có thể bắn vòng cầu hay trực xạ và chỉ xịt ra khói. Dùng phi tiễn có cái lợi là có thể bắn khói cay xa hơn là ném tay, xa độ 200m. Nhưng, anh giải thích thêm, nếu bắn trực xạ trong vòng 10m hay 15m mà trúng chỗ hiểm thì cũng có thể chết người.

CHÚ THÍCH:

- (1) Nối kết cuộc tranh đấu của SV toàn thế giới, Hoàng thái Nguyên, Nhật báo Tin Sáng số 320 và các số kế tiếp.
- (2) Newsweek, November 1, 1968, trang 50.
- (3) Newsweek, April 22, 1968, trang 14
- (4) Police and the people, Paul H. Ashenhurst, Charles C. Thomas U.S.A. 1956.
- (5) Newsweek, May 27, 1968 trang 40.
- (6) Newsweek, June 3, 1968.
- (7) Newsweek, April 22, 1968, trang 39
- (8) A history of Police in England and Wales, trang 302, T.A, Critch'ey, Constable London 1967.
- (9) Time, November 1, 1968, trang 50.
- (10) 20 năm qua, Đoàn Thêm, Nam chí Tùng Thư 1966:
- (11) Sách huấn luyện Công an Cảnh sát, Phái đoàn cổ vấn Đại học Michigan, 1959 trang 475.
- (12) Cùng sách trên, trang 476.

t h o

NGUYỄN MYNH HOANG

VIẾT CHO MỘT SINH NHẬT

Em đến cùng anh dự đêm liên hoan tình ái. Và trước khi bước vào Em hãy nhớ rằng Anh chỉ là một sản phẩm của chiến tranh. Nên nhớ tất cả những gì Em nhìn thấy toàn là sắt thép. Cả những dây hoa trang trí trên tường cũng chỉ là những vòng dây thép gai rào khu quân sự. Đèn được trong phòng kết bằng ánh sáng của những trái hỏa châu. Và chiếc ly Em sẽ dùng lấy từ vỏ đạn những khẩu đại bác.

Em sẽ chẳng còn ngạc nhiên khi thấy nồi Anh nấu thức ăn chỉ là những chiếc nón sắt bị móp vì miềng đạn của một đêm pháo kích. Bình đựng rượu là những chiếc bi đồng. Còn lắng chút đất sông. Những chiếc ghế sẽ thay bằng thùng đạn trống.

Em hãy cùng Anh đi vào buổi tiệc cũng huy hoàng như không khi chiến tranh. Em hãy nâng ly. Rượu thơm mùi thuốc một viên đạn vừa bắn. Rồi Anh sẽ tặng Em một chiếc hoa đã kết bằng những mảnh vải của bộ chiến trận rách nát còn vấy vết máu. Em hãy đặt vào đấy những nụ hôn như ngày đầu gặp gỡ. Em sẽ kéo dài buổi tiệc. Rượu sẽ cạn dần như mức máu tiếp cho bệnh nhân. Và Em sẽ rời buổi tiệc. Anh cũng sẽ không còn là một sản phẩm của chiến tranh. Hai đứa chúng mình đưa nhau vào đêm liên hoan tình ái.

KHE SANH 68

(trích tập: "Kính cho người yêu")



KHA TRẦN ÁC

«Treo cổ tướng lãnh tham những»

Vụ bốn va ly bạc là một cái «test» để ta thử thách thiện chí của các nhà lãnh đạo có thực sự muốn diệt tham nhũng không.

Vụ bốn va ly bạc là một vụ rất dễ tìm ra những kẻ đầu sỏ, chủ chốt, nếu ủy ban điều tra hỗn hợp thẳng thắn làm việc, thì chỉ trong 48 giờ là phanh phui ra cả bọn. Nhưng xem chừng nội vụ muốn «chìm» luôn hoặc người ta sẽ đưa ra một vài tên tép riu làm dê tế thần, làm «bouc émissaire» rồi huê cả làng! Về vụ này ủy ban điều tra bốn hợp • Đồi — Thương phế binh» đã phăng ra mọi đầu mối — đã biết rõ ai là đầu sỏ, nhưng chúng tôi đợi ủy ban hỗn hợp của chính quyền công bố kết quả cuộc điều tra.

Sau đó, ủy ban hỗn hợp «Đồi — Thương phế binh» mới công bố, để bạn đọc có dịp so sánh.

Vụ này sáng như ban ngày, nếu chính quyền cho chìm luôn hoặc biến nó thành một vụ đầu voi đuôi chuột thì nhân dân sẽ hết tin tưởng ở thiện chí diệt tham nhũng của chính quyền. Đầu Gối nhớ lời phế binh Lê Đắc Quỳnh, cụt hai chân, trong cuộc biểu tình ngày 26-4-70 đã hét lớn: « TT Thiệu phải treo cổ ngay những tướng lãnh tham nhũng chuyên bạc ra ngoại quốc bán cho Cộng sản để chúng mua súng đạn sau lưng chiến sĩ.

«Anh em chúng ta không gạo nấu cháo, không nhà để ở, phải cho vợ làm đi, con đi rước khách trong khi những thằng tham nhũng tải

bạc ra ngoại quốc, vùi đầu hưởng tậu».

Trong vụ này, nếu không có một cái đầu cõng bị rơi trước pháp trường cát thì kẻ cũng đáng khóc thật, đáng khóc cho chế độ và đáng khóc cho mỗi người chúng ta.

Lòng tôn kính

Ông Tổng Tài chính Nguyễn Bích Huệ là người có tinh thần hải hước cao độ. Trong cuộc điều trần trước Thượng viện ngày 27-4-70 trả lời nghị sĩ Oánh hỏi hiện Quan thuế còn giữ một va ly nặng 300kg và ly đó của ai, ông Tổng Huệ xác nhận va ly đó là của một dân biểu còn kẹt lại. Và ông Huệ cười sỗ lá giải thích rằng vì mỗi khi khám xét va ly của dân biểu, nghị sĩ đều gặp phản ứng, nên phải đặt ra một cách khám đặc biệt vì sự tôn kính (!) các nghị sĩ, dân biểu. Cách đó là khám riêng một nơi, có sự chứng kiến của 2 ông Tổng quản trị viên sở quan.

Ông Tổng Huệ ơi, xin ông dẹp cấp tốc cái cách khám tôn kính này, vì nó chửi cha tinh thần dân chủ pháp trị. Dân biểu, nghị sĩ mà buồn lậu thì lại càng đáng đánh đòn, càng cần xét thật kỹ, không thể khám «đặc biệt» được. Dân biểu, Nghị sĩ được quyền bất khả xâm phạm là để bệnh vực dân, không phải để buồn lậu, vậy trong thời hạn 48 tiếng đồng hồ, Đầu Gối yêu cầu bộ Tài chánh cho biết tên tuổi nào là khổ chủ chiếc va ly đó. Nếu bộ Tài chánh không chịu tiết lộ dư luận sẽ nghĩ rằng bộ Tài chánh ăn có với ông DB, nên đồng lõa với hắn.

Tự ái vật

Câu chuyện 3 nhà lãnh đạo tự ái vật dưới đây là câu chuyện nên ghi vào sử xanh.

Thượng tọa Thích minh Châu, viện trưởng Đại Học Vạn Hạnh là một « lãnh đạo giáo dục, L.M Bửu Đường là một vị lãnh đạo tôn giáo, T.T Nguyễn văn Thiệu là một vị lãnh đạo cả nước. Bữa nọ, ba nhà lãnh đạo gặp nhau, đề bàn về vụ sinh viên biểu tình bị đánh đập. Sau cuộc hội kiến, tham vụ báo chí phủ Tổng thống thông cáo rằng: TT Minh Châu đã xin yết kiến T.T để xin « ân xá » cho vinh viển. Thông cáo làm T.T. Minh Châu ứa lăm, T. Tọa tuyên bố rằng T. tọa không có xin yết kiến Tổng thống, và cũng không xin « ân xá » cho sinh viên, đó là Tổng Thống mới Thượng Tọa tới gặp quasy trung gian của L.M Bửu Đường. L.M Bửu Đường cũng than thở bị cái va vệt, vì nhanh nhẩu nên bị cả hai bên hiểu lầm.

Câu chuyện không có gì quan hệ nhưng rất có thể chuyện này sẽ gây nhiều đổ vỡ, sứt mẻ. Nó chứng tỏ các nhà lãnh đạo của ta vẫn chưa vượt được lên trên những tiểu tiết vụn vặt, dù Tổng Thống Thiệu có mời Thượng Tọa Thích minh Châu, hoặc T. tọa Minh Châu, tự động xin gặp Tổng thống, thì điều đó đâu có làm tổn thương đến danh dự, đến tư cách của quý vị. Tại sao quý vị lại phải phân vua om sòm khiến dư luận đàm tiếu. Tự ái vật là chuyện của đàn bà con nít, chẳng nhẽ các nhà lãnh đạo của đất nước này cũng tự ái vật, thì màn sao bày đại sự?

Trò

Số này, trong mục Đấu tranh cho Đồi, báo Đồi đã nêu vụ Chu Tử bị trừ ếm, đưa hồ sơ xuất bản báo Sống mà không được cấp biên lai. Chính quyền trừ Chu tử một cách ly kỳ lắm. Chẳng bạn chuyện dưới đây.

Đề hoàn thành hồ sơ xin ra báo, Chu tử xin cấp phiếu lý lịch số 2, Trong phiếu lý lịch số 2, Chu Tử thấy ghi rõ năm 1966 Chu Tử bị Tòa sơ thẩm lên án 15 ngày tù và 5000 bạc vạ, vì tội công khai phỉ báng. Sự thực thì năm 1966 Chu Tử có bị tòa sơ thẩm lên án 15 ngày tù nhưng sau đó Chu Tử đã kháng án lên Tòa Thượng Thẩm và tòa Thượng Thẩm đã miễn nghị. Vậy mà trong phiếu lý lịch số 2, không hiểu nhân viên phụ trách thiếu sót, hay có «chỉ thị mật» của chính quyền, người ta vẫn phết 15 ngày tù vào phiếu lý lịch của Chu Tử. Khiến Chu Tử phải mất công, xin bản sao bản án của tòa Thượng Thẩm cho miễn nghị.

Nhưng dù Chu Tử có bị án 15 ngày tù chẳng nữa, theo đúng quy chế báo chí thì với cái án 15 ngày tù về tội phỉ báng, Chu Tử vẫn có

quyền ra báo, Chỉ trừ khi nào Chu Tử bị án trên 3 tháng tù về những tội ăn cắp, ăn trộm thì mới không có quyền ra báo cơ mà. Vậy nếu chánh quyền định trừ Chu Tử bằng cách phết bậy vào phiếu lý lịch thì quả có hơi yếu. Đầu Gối xin mách nước chính quyền, nếu muốn trừ Chu tử, thì đã có vụ 47 cái xe hơi dưới thời Ngô đình Diệm, Chu tử đã bị bắt giữ, bị gán cho tội ăn cắp 47 cái xe hơi. Hồ sơ vụ này còn ở Tổng Nha Cảnh sát. Chính quyền cứ việc khai quật vụ này, mở lại cuộc điều tra, phết cho Chu tử một năm tù về tội ăn cắp 47 cái xe hơi là yên chuyện.

Đi xa về, không nói phét

Anh Phạm xuân Thái, nguyên Tổng Trưởng Thông Tin sau 16 tháng chu du Ba Lê đã trở về Việt Nam. Anh nói đưa nào bảo sang Ba lê hẳn chính trị là nói bố lão. Sang Ba Lê chỉ lêu bêu như con chó mất chủ. Anh hứa viết cho Đồi một thiên hồi ký lấy tên là huyền thoại Ba Lê. Anh cam kết mặc dầu đi xa về, anh sẽ không nói phét, sẽ vạch trần mọi sự thật về các nhân vật, các trò chính trị ở Balê. Ngày 6-2, Đầu Gối lên đường đi Ai lao, Nhậi bốn. Hứa với các

bạn sẽ có món quà «mắm ngoét» vì viết vội đi Lèo, nên số này, bài «Nói chuyện với Đầu Gối» viết hơi cầu thả, không có cả thì giờ đọc lại mong bạn đọc thứ lỗi.

LẠI CÁO LỖI

Báo Đồi số này đặc biệt về «Biểu Tình». Bên cạnh bài 1001 cách chống biểu tình. lại có bài 2002 cách sách động biểu tình. Nhưng các tác giả vừa viết xong thì anh em sinh viên học sinh Sài Gòn lại mới sáng chế ra bao nhiêu cách biểu tình mới như: biểu tình chạy, biểu tình dương đông kích tây, biểu tình bằng xe gắn máy. Vì vậy tác giả cảm thấy 2002 cách sách động biểu tình của mình đều lỗi thời!

Do đó bài 2002 cách biểu tình được giữ lại, sẽ có bài 3003 cách biểu tình trong 1 số Đồi khác. Đồi lại phải cáo lỗi cùng quý vị độc giả và các tác giả.

Tuy nhiên các chuyên viên xuống đường cũng thừa thông minh để hiểu rằng chỉ cần đọc 1001 cách chống biểu tình cũng suy ra 3003 cách «chống chống biểu tình» rồi!

Đồi

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM

Sản xuất các loại nước giải khát đựng trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- Nước cam
- Nước thơm
- Sữa trái cây
- Yaourt
- Kem

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợ Lớn

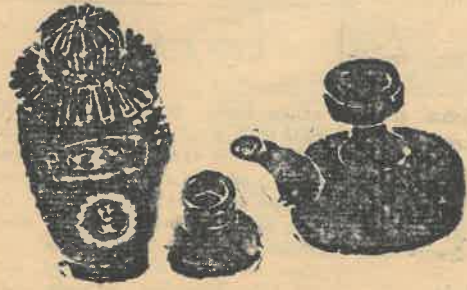
Điện thoại : 36.756

Trung tâm bán lẻ :

43 Tổng Đốc Phương Chợ Lớn
(NHÀ MÁY 100/26 BÌNH THỜI QUẬN 11)

Đ.T. 50.423





Tổng thống Thiệu trong cơn lốc

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Saigòn sống trong không khí ngạt mùi hơi cay. Tổng thống Thiệu sống trong những giờ thử thách. Nếu ông vượt qua được giai đoạn cực kỳ cam go này thì ông mới có hy vọng ngồi lại chức vụ Tổng thống lâu được.

Đưa ra nhận định trên chúng tôi không có ác ý nào hết. Chúng tôi không muốn ông ngồi lại mãi, và cũng chẳng muốn ông ra đi trong lúc này, vì có muốn cũng không được, không riêng gì chúng tôi mà có thể nói được rằng dù cho cả nước này có muốn như vậy cũng khó được.

Đây không phải là một nhận định chủ bại bị quan, mà đây là một sự thật, sự thật rút ra từ những giác ngộ của một dân tộc nhỏ, biết phận mình, biết thế mình. Nói như vậy không có nghĩa là chúng tôi khuyên giới trẻ Việt Nam đừng đấu tranh. Không đấu tranh thì không thể tiến bộ được. Không đấu tranh, không sẵn sàng chống lại với áp bức, dân tộc này chẳng còn gì để tự hào nữa.

Nói như vậy, chúng tôi muốn nói với giới lãnh đạo của Việt nam, hãy cố gắng thỏa đáp những đòi hỏi chính đáng của dân chúng được đến đâu hay đến đó, còn riêng mình thì phải nhận lấy số phận đã được ấn định sẵn cho giới lãnh đạo của nước nhỏ. Bởi vậy, khi còn quyền hành trong tay, giới lãnh đạo nên tận dụng thời gian tại chức để làm lợi cho dân chúng, dù sự làm lợi đó có không hài lòng các thế lực quốc tế cũng không sao.

Thế lực quốc tế mạnh thì mạnh thật, nhưng lại cũng rất yếu, vì rằng không phải mỗi lúc họ có thể tổ chức được một cuộc đảo chính, hay thay đổi một lá bài khi mà thế chiến lược của họ chưa cho phép. Còn khi mà họ đã cần phải thay đổi lá bài cho phù hợp với đòi hỏi của chiến lược, thì dù giới lãnh đạo của nước nhỏ có ngoan ngoãn cách mấy đi chăng nữa thì họ vẫn thay như thường.

Thế lực quốc tế Cộng sản mỗi khi thay đổi là bài ở chur hầu thi họ đều dùng tới lực lượng của chính quốc để đàn áp, còn đối với thế giới tự do, thì họ hướng nương vào, nay khơi dậy phong trào

chống đối của dân chúng, nhất là của sinh viên hoặc tôn giáo để cuối cùng kết thúc lá bài bằng một cuộc chính biến quân sự.

Chính vì vậy, mà ngay khi có được quyền hành, giới lãnh đạo lại càng phai nghĩ tới việc lấp bỏ những mối cảm thù giữa các tập thể dân chúng với chính quyền, cũng như tìm một thế cách lãnh đạo làm sao cho dân chúng phát triển tiến bộ về mọi mặt. Còn nếu tài ba hơn nữa, vừa phát triển dân tộc vừa giữ nổi thế quốc tế sao cho quân bằng, không phạm tới quyền lợi dân tộc đồng thời không phá chiến lược quốc tế, nhất là có thể đáp ứng được với những thay đổi của thế chiến lược quốc tế thì đó mới là cao thủ của giới lãnh đạo nước nhỏ.

Trong suốt thời gian cầm quyền của Tổng Thống Thiệu, ông đã không có hành động nào để xóa bỏ những mối thù hằn giữa ông với các tập thể dân chúng, mà còn áp dụng nặng tay về vấn đề thuế khóa, cũng như không cho các tập thể chính trị có cơ hội phát triển, không có phương thức hướng dẫn giới trẻ Việt nam, ngoài việc đưa họ vào quân lực. Tệ trạng tham nhũng chỉ mới được tiêu diệt có tính cách tượng trưng, chưa ráo riết trừ tận căn nguyên.

Nếu cho rằng, trong những năm vừa qua, là năm của ông dành để củng cố quyền hành. Có quyền mới có được những hành động tối đẹp như ý muốn, thì đó là một lầm lẫn lớn. Khi một người lãnh đạo ở nước nhỏ biết nhìn thật đúng giai đoạn chiến lược quốc tế đã ấn định cho mình, thì việc củng cố quyền hành hoàn toàn có tính cách phụ thuộc.

Vì rằng, một con người của giai đoạn chiến lược nào đó, mặc nhiên đã có một hậu thuẫn lớn mạnh của quốc tế rồi, những thế lực tranh quyền trong nội bộ dù mạnh tới đâu cũng chỉ có lùi chứ không thể lấn, hoặc làm ngược lại được. Hai năm qua Tổng thống Thiệu đã làm những việc thừa mà không làm những việc chính có thể làm được, nên hôm nay ông mới bị dặt vào một hoàn cảnh bị kẹp mặt chống đối.

Từ những cuộc biểu tình tới việc tổ tham những đều dồn lên vai Tổng Thống Thiệu

Tất cả các cuộc biểu tình đấu tranh đều phát xuất từ sự quá chán chính quyền của dân chúng, nhưng tự nó không đủ sức làm sụp đổ chế độ hoặc làm đổ một chiếc ghế Tổng Thống, nếu không xảy ra trong giai đoạn thay đổi chiến lược của các cường quốc. Chính vì vậy mà chúng ta có thể loại ngay quan niệm cho rằng, trong các cuộc đấu tranh hiện nay sẽ có biến chứng ngoài sự dự liệu của thế lực quốc tế.

Hầu như tất cả các cuộc đấu tranh của dân chúng từ trước tới nay chưa có cuộc đấu tranh nào mang lại thành công theo ý muốn đơn thuần của dân chúng Việt Nam, ngoài cuộc đấu tranh đòi hủy bỏ Hiến chương Vũng Tàu ở thời tướng Nguyễn Khánh. Chính cuộc đấu tranh đó đã làm việc Mỹ hóa cuộc chiến tranh Việt Nam trở thành khó khăn, và chậm đi có cả hai năm.

Cũng chính vì sự lùi bước của tướng Khánh đối với phong trào sinh viên và dân chúng đó, mà sự mệnh quốc tế của ông ta bị chấm dứt, để đặt vào tay giới lãnh đạo hiện nay. Sau đó tất cả các cuộc đấu tranh của dân chúng xảy ra chỉ làm tăng chứ không giảm ưu thế của hai tướng Thiệu-Kỳ.

Nhưng đến nay, Tổng thống Thiệu đã một mình phải gánh tất cả các cuộc đấu tranh của dân chúng. Từ cuộc đấu tranh Sinh Viên chống áp bức, Thương Phế Binh đòi quyền sống, đến cuộc đấu tranh đòi chính phủ phải có thái độ và hành động cụ thể đối với vấn đề tàn sát Việt Kiều của tân chế độ Cam bốt.

Cuộc đấu tranh có tính cách liên kết các sự kiện và liên kết các thành phần đấu tranh hiện nay, thật sự đã đặt Tổng Thống Thiệu vào chỗ khó xử, và buộc ông phải nhìn sao cho thật đúng vai trò chiến lược quốc tế của mình. Nếu ông nhìn trật thì hậu quả thật đáng phàn nàn đối với ông.

Nhưng dù sao cũng phải ghi nhận rằng: ông đã tỏ ra hết sức bình tĩnh trong vấn đề đối với việc Sinh viên chống áp bức, ông đã không dành lấy quyền quyết định tối hậu, mà đã nhường quyền đó lại cho Tư pháp! Tư pháp đã đang tạo ra tư thế hoàn toàn độc lập trong thời của ông. Đó là một điểm son lịch sử cho ông rồi. Dân chúng đang mong ông cho kết thúc vĩnh viễn tình cách hồi cung báng tra tấn của cơ quan công lực, đó là sản phẩm đã có từ lâu. Hiến pháp Việt Nam đã hủy bỏ nó, nhưng thật ra trên thực tế đây mới là dịp để cho Tổng thống chính thức thay đổi phương pháp bạo trị bằng pháp trị đúng nghĩa.

Nhưng với cuộc đòi hỏi phải có thái độ với chính quyền Cam bốt, thì thật Tổng thống Thiệu khó có thể giải quyết êm thấm nổi. Vì rằng một mặt chính quyền của ông vừa phải tiếp giúp cho tân chế độ Miền trong việc chống Cộng, lại vừa phải gánh chịu những hành động tàn khốc của tân chế độ đó đối với đồng bào của mình, mà ông thì không phải là chính quyền Miền hoặc chính quyền Mỹ, bởi thế ông đành

cầm chịu sự tấn công không lối thoát của dân chúng Việt nam nhằm vào ông.

Mặc dầu vậy, cuộc chống đối đối với ông, chỉ đợi ở sự bình tĩnh và chịu đựng, trong một thời gian mà thôi, nó không nguy hiểm bao nhiêu so với hai vấn đề cốt tủy của ông đó là phong trào Thương phế binh đòi quyền sống và sự tố cáo hàng chi nuy cao cấp quân đội của vài thượng nghị sĩ.

Chúng ta biết, từ khi mới khởi nghiệp chính trị cho tới nay, Tổng thống Thiệu trước sau gì cũng phải dựa vào quân lực, và cụ thể là các nhà chỉ huy quân đội hiện nay. Mất họ lập tức ông sẽ trở thành bơ vơ, mọi quyết định của ông lúc đó sẽ hoàn toàn tùy theo kế hoạch của thế lực quốc tế. Ông không thể dựa vào các lực lượng chính trị hay dân chúng được, vì các lực lượng dân chúng đang trong thế đối nghịch với ông.

Chúng tôi không đồng ý với nhận định của Cựu trung tướng Đôn, cho rằng việc tổ tướng lãnh đó là một âm mưu đưa tới độc tài. Thực ra đó là một sự kiện buộc Tổng thống Thiệu phải đi vào con đường tự cô lập, cắt đứt sự hậu thuẫn của tướng lãnh đối với ông. Nếu ông Thiệu muốn loại một số tướng lãnh nào đó thì với quyền hạn của ông, ông có đủ cách và đủ thế để thực hiện, chẳng phải cần đến sự tố cáo của một vài nghị sĩ.

Qua sự lên tiếng tố cáo một số tướng lãnh của hai nghị sĩ, thật tình đã đặt ông Thiệu vào một thế khó giải quyết. Giải quyết theo dư luận thì hẳn là ông không thể làm được, mà giải quyết theo pháp lý thì cũng không phải đơn giản gì. Còn không giải quyết thì mâu thuẫn và nghi kỵ mỗi ngày một chồng chất lên nhau.

Nhìn chung vào tình thế và những diễn biến hiện nay thì chúng ta có thể nói rằng: Tổng thống Thiệu đang bị đặt vào trong một cơn lốc chính trị đầy nguy hiểm. Những biến cố đấu tranh dù phát xuất từ dân chúng V.N, nhưng khai thác được nó không phải là người Việt, mà là thế lực quốc tế. Tổng Thống Thiệu càng đi theo đường củng cố quyền hành thì ông lại càng bị cô lập. Mà đã cô lập thì không thể ở thế mạnh được nữa, tất nhiên phải ở thế yếu đối với áp lực quốc tế.

Với những diễn biến hiện nay, thì những cuộc đấu tranh của dân chúng sẽ còn kéo dài, và sẽ được chập nối mãi mãi cho tới khi chiến lược quốc tế tại Việt nam thay đổi. Chúng tôi mong rằng với kinh nghiệm lãnh đạo ở thế nước nhỏ, Tổng thống Thiệu sẽ giữ mãi được sự bình tĩnh hiện nay, đừng để bao giờ cảm hận đối với dân chúng và nhất là những thành phần tranh đấu. Cũng như đừng có những quyết định mạo hiểm. Có cơ hội, thì ông nên đáp ứng những nguyện vọng chính đáng cho dân chúng.

Dân chúng Việt nam đấu tranh thì vẫn đấu tranh, nhưng cũng là thứ dân chúng biết điều. Biết được rằng, những nhà lãnh đạo nào đã nhân cuộc đấu tranh của dân chúng để làm lợi lâu dài cho dân chúng.

1. Khái luận về biểu tình

Biểu tình là một hành động, hay là hoạt động xã hội cũ kỹ hơn tất cả mọi hoạt động tập thể nào khác. Từ khi con người biết tụ họp trên ba người thì đã biết biểu tình.

Biểu tình có hai loại: biểu tình hoan hô và biểu tình phản đối, đả đảo. Ngày xưa ngày xưa, bộ lạc săn bắn thấy chàng thợ săn giỏi quá, giết được con thú rừng lớn quá, thì phục lăn ra, hò reo tôn xưng chàng thợ săn làm tù trưởng, công kênh lên vai rước khắp làng. Đó là cuộc biểu tình hoan hô đầu tiên. Rồi đến lúc chàng thợ săn lãnh tụ bộ lạc đã già không còn làm ăn gì được nữa, nhưng nhất định ngôi lý lại ở ngôi tù trưởng, không chịu xuống cho người khác lên thay, những chàng thợ săn trẻ trong bộ lạc tức tối lắm lại hò reo phản đối, mang chữ, thể là có cuộc biểu tình phản đối hay đả đảo đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Nhưng anh lãnh tụ bộ lạc già thế nào cũng có con cháu, bọn đua nịnh, bọn tay sai, bọn bợ dít (nên hiểu theo nghĩa đen và nghĩa bóng), nói chung là bọn thuộc hạ của anh ta nhất định khuyên anh ta hãy ở lại ngôi tù trưởng, hiến dâng cho anh ta lý luận rằng anh ta là lãnh tụ anh minh nhất, không có anh ta thì bộ lạc chết đói, chết khát, chết mòn vì thương nhớ anh ta. Họ còn bày kế cho anh ta dùng gậy (cũng như dùi cui bây giờ) dùng vỗ đánh đập những kẻ biểu tình đả đảo, và tổ chức biểu tình hoan hô chống biểu tình đả đảo. Thế là cả bộ lạc vui vẻ. May lắm thì có người sứt đầu lỗ trán, rủi ro thì có người ngã quay ra chết. Thế là có kiểu mẫu đàn áp, đàn chào đầu tiên trong lịch sử chính trị nhân loại.

Xem vậy thì không có gì mới lạ dưới vòm trời này hết, kể cả chuyện biểu tình. Rút kinh nghiệm, chúng ta thấy muốn biểu tình cần có mấy điểm chính yếu như sau:

A — Có cái tình gì để mà biểu (ghép thêm thành biểu lộ, biểu dương, biểu diễn, biểu tình...)

B — Có người tham dự biểu tình, tổ chức biểu tình, và cuối cùng khi thành công thì tổ chức cái sự thành công.

nguyễn hữ đông



làm thế nào để thành công trong các cuộc biểu tình?

C — Có đối tượng, hay là đối thủ của sự biểu tình. Nôm na, là biểu tình chống ai, ủng hộ ai?

D — Có những phương lược và qui luật biểu tình. Nếu phương lược và qui luật đúng, mục tiêu lớn, đối tượng xứng đáng, thành phần tham dự và tổ chức đông đảo và tài giỏi thì cuộc biểu tình dễ và mau thành công.

E — Phe chống biểu tình càng đàn áp mạnh, dữ, ác chừng nào càng tốt cho sự biểu tình chừng đó, vì sẽ gây thêm căm phẫn uất ức, và lôi cuốn thêm nhiều người đứng về phe thù của họ, tức là phe biểu tình.

2. — Tìm cái tình lớn và đẹp để mà biểu.

Biểu tình, ngay trong ý nghĩa của danh từ, đòi hỏi phải có cái tình gì đó để mà biểu. Cái tình càng lớn, càng đẹp thì sự biểu tình cũng càng lớn càng đẹp, càng dễ

thành công. Nói cách khác, biểu tình muốn thành công phải có một, hay những mục tiêu lớn, chính đáng, đơn giản, dễ hiểu, có sức thu hút mạnh đối với mọi người.

Phần lớn các cuộc biểu tình có những mục tiêu do tình cờ, hay cơ hội tạo nên. Phần lớn những mục tiêu nảy sinh trước, rồi những thành phần ham biểu tình với lấy, reo to lên, lôi cuốn thêm người tham dự, kéo nhau ra đường hô hét khẩu hiệu biểu tình. Tuy nhiên nhiều lúc, tổ chức nòng cốt đã có sẵn từ trước, núp chờ một cơ hội thật tốt, một mục tiêu thật lớn và chính đáng nảy sinh, thì với ngay lấy, nêu cao lên để lôi cuốn quần chúng.

Như vậy trong các cuộc biểu tình, mục tiêu có thể đến trước, hay đến sau. Thường thì mục tiêu đến trước, nhưng mơ hồ, chưa được đúc kết, chỉ đủ mạnh để

lôi cuốn một số người tham dự nhỏ. Số người này khởi xướng, hô to khẩu hiệu biểu tình, tức là mục tiêu. Phe chống biểu tình sẽ dùng dùi cui và những phương pháp đàn áp khác để dẹp biểu tình. Trong diễn trình biểu tình và chống biểu tình, thù hận dâng cao, và tâm lý quần chúng bạo giơ cung thiện cảm với phe yếu thế, phe bị đàn áp, do đó phe biểu tình càng bị đàn áp dữ dội thì quần chúng càng ủng hộ, thoát đầu âm thầm, nhưng đến một lúc nào đó sẽ rầm rộ và ồn ào ủng hộ và tham gia biểu tình, nếu mục tiêu biểu tình là một mục tiêu lớn, chính đáng, liên hệ thiết thân đến đa số.

Cái điều mà phe biểu tình mong mỏi nhất, và đôi khi tìm mọi cách để tạo nên là được đàn áp mạnh tay, dữ dội, tàn bạo. Nếu nhờ đàn áp, phe biểu tình có vài người chết thì tốt hết sức, vì những người chết sẽ thành những thanh tử đạo cho mục tiêu, tức là tỷ tưởng biểu tình, và khích động những kẻ biểu tình một cách mạnh mẽ hơn.

Cho nên trong cuộc đàn áp biểu tình ở đài phát thanh Huế ngày 8/5/1963 thủ phạm ném trái lựu đạn miểng làm chết nhiều người có thể là phe biểu tình, hay phe chống biểu tình. Đến nay lịch sử vẫn chưa khám phá ra.

Mục tiêu lớn của cuộc biểu tình có thể rất đơn giản: như năm 1963 mục tiêu đơn giản đó là lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Nhưng mục tiêu của cuộc biểu tình tuy lớn và đơn giản vẫn không cực đoan đến mức đó: không đòi lật đổ chế độ cai trị, mà chỉ đòi thay đổi một vài thể thức cai trị, hay thay đổi một tình trạng xã hội. Trong hầu hết các trường hợp thì phe chống biểu tình, tức phe cai trị không phân biệt, và coi mọi cuộc biểu tình đều nhắm lật đổ họ, và do đó vì phản ứng tự vệ tự tôn, dùng mọi cách kể cả vũ khí để đàn áp biểu tình. Khi phe chống biểu tình dùng vũ khí và gây đổ máu thì cuộc biểu tình kể như thành công rồi đấy, vì bạo lực, vũ khí gây bạo lực và vũ khí, cũng như máu gọi nhau, và cuối cùng phe chống biểu tình sẽ bị tràn ngập và xô ngã.

3. — Tìm một phương lược bảo đảm thắng lợi

Điều kiện tất yếu, tiên quyết, bắt buộc của các cuộc biểu tình là phải có mục tiêu lớn, đẹp, rộng. Liên hệ thiết thân đến nhiều người, hô lên nghe thật rập rần. Nếu mục tiêu quá nhỏ bé, giới hạn thì cuộc biểu tình chẳng lôi cuốn được mấy ai, và không cần đàn áp cũng sẽ xẹp dần. Chẳng hạn bên Anh-Mỹ thỉnh thoảng có những cuộc biểu tình chống sự hành hạ gia súc. Mục tiêu quá nhỏ, kém hấp dẫn, cho nên thành phần tham dự chỉ có mấy bà già khủng mà thôi.

Nhưng khi dân chúng Mỹ biểu tình chống chiến tranh VN, chống đi lính sang VN, thì mục tiêu khá lớn, khá chính đáng, khá hấp dẫn, và liên hệ thiết thân đến rất nhiều người cho nên kết quả là có hàng trăm ngàn người tham dự.

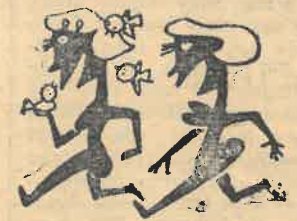
Tại VN, mấy hôm nay sinh viên biểu tình chỉ có mục tiêu nhỏ bé là đòi hỏi đối xử hợp lý, hợp pháp, hợp hiến với vài chục sinh viên bị bắt, thì mục tiêu đó dù chính đáng, cũng không lấy chi làm lớn, cho nên thành phần tham dự không được đông đúc hàng hải chi lắm. Dân chúng thấy mục tiêu tranh đấu của sinh viên chẳng liên hệ gì đến họ nhiều, cho nên dân chúng không thấy ham và cần tham dự.

Những cuộc biểu tình của thương phế binh gần đây, cũng vấp vào trường hợp tương tự. Thương phế binh chỉ đòi chính phủ cấp nhà cho họ, dân chúng thấy chính đáng thật, và có thiện cảm, nhưng vì thương phế binh thì dân chúng thấy không liên hệ nhiều và thiết thân đến họ nên chỉ có thể thiện cảm, mà chưa thể tham dự trực tiếp và ào ạt.

Vậy điều kiện tiên quyết là phải có mục tiêu lớn, rộng, hấp dẫn, liên quan đến đa số dân chúng. Điều kiện thứ hai là phải có những phương lược biểu tình đúng, hữu hiệu. Không có một qui luật chung nào, mà chỉ có thể có một số nguyên tắc căn bản cho từng cuộc biểu tình. Chẳng hạn đối với thương phế binh, khả năng lớn nhất của họ là tạo tình thương xót xúc động, thì những cuộc biểu tình của họ phải

làm cách nào để gây được thương xót và xúc động. Như vậy họ càng bị đàn áp, và chính họ càng không chống cự đàn áp bằng bạo lực, thì họ càng thành công lớn. Nhưng đối với sinh viên thì phương lược để thành công lại khác hơn, phức tạp hơn.

Sau khi chọn được mục tiêu, lớn rộng, chính đáng, hấp dẫn, cách thức biểu tình của sinh viên phải nhằm làm cách nào để duy trì không khi sôi động, căng thẳng lâu dài. Kiểu mẫu đã có sẵn, đó là những cuộc biểu tình cuối năm 1963, cho nên không cần bàn thêm. Kiểu mẫu này chỉ thiếu sót một điểm nhỏ: tổ chức lãnh đạo chưa toàn hảo, và thiếu chuẩn bị khai thác thành công, cho nên khi thành công thì kẻ khác chớp thời cơ và thụ hưởng, còn thành phần biểu tình chẳng được gì. Hãy cứ nghiền ngẫm diễn tiến những cuộc biểu tình năm 1963, từ vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức, đến vụ tử nạn của Quách Thị Trang.



4. — Những điều nên làm và nên tránh

Trong lúc cuộc biểu tình đang ở tình trạng trường kỳ, cù cưa, thì phe biểu tình nên làm mọi cách để tránh gây phiền nhiễu cho dân chúng, dù sự phiền nhiễu đó từ đâu đến, từ phía biểu tình hay từ phía chống biểu tình. Dân chúng ít phân tích kỹ lưỡng, nếu bị phiền nhiễu, xáo trộn trong đời sống bình thường của họ thì sẽ qui trách nhiệm một cách tổng quát cho các cuộc biểu tình và do đó sẽ kém thiện cảm với phe biểu tình. Một điều nên làm khác là mỗi ngày lôi cuốn thêm một số người và một số thành phần tham dự mới. Điều kiện tiên quyết là phải có mục tiêu rộng lớn, quan trọng.

Điều đáng mừng nhất cho phe (xem tiếp trang 47)

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÁO
phụ trách

VỪA VỪA THÔI CHỨ

Suốt một tuần nay khu toà Đại sứ Cao Man bị phong tỏa. Lửa đạn cay được ném liên hồi. Sau nhiều đợt tấn công vô hiệu quả. Các cậu sinh viên đối chiến lược bằng biểu tình cơ giới.

Từng tốp, mấy chục chiếc xe gắn máy chạy loạn xạ. Cảnh sát cỡi xe rượt theo. Chạy khắp phố phường. Òn ào, tấp nập. Không khí rừng rợn, gay cấn của cuộc tranh đấu không còn nữa. Nó chỉ còn là một cuộc mèo vờn chuột, chuột treu mèo. Mấy cậu học sinh đã có trò chơi thể thao thích hợp. Cuộc rượt bắt hấp dẫn hơn đua xe gắn máy tại sân vận động Cộng hòa nhiều.

Dù rằng, bên trong sứ quán, có nhiều người đói khát mà phần đông là nữ sinh và oắt con thăm mệt, vòng ngoài vẫn là vòng giải thoát năng lực thừa thãi của tuổi trẻ.

Quả là một trò chơi tai hại.

Một mặt, hình như chính quyền muốn dung túng nên đã để cho các chú tha hồ phá. Phá thì rượt. Rượt thì chạy. Chạy đã rồi lại chơi nữa.

Chỉ tội cho đồng bào ở khu tam giác thôi. Khu vườn chuối phần đông đều nghèo đói, đông con. Lửa đạn cay làm trẻ con khóc thét lên. Có đứa lịm đi chết ngất. Chẳng lẽ, bỏ ăn bỏ làm để ở nhà giữ con ? Bỏ đi làm thì đứt ruột. Nhiều bà mẹ đã chấp tay lạy mấy ông Cảnh sát. Và có thể, nếu họ được vào sứ quán chắc cũng đến

⇒

CÂU CHUYỆN SỐ 7

Năm nay tôi đã gần 50, cái tuổi mà ở những người có phước thì kẻ hầu người hạ, cơm bưng nước rót, con cháu con rề đề huề. Phần tôi chỉ có một mình không con cháu, họ hàng thân thích gì cả. Phải tự lực mưu sinh bằng cách giúp việc cho một gia đình. Hàng ngày những công việc nội trợ như đi chợ, làm cơm, giặt và ủi quần áo, coi đứa em nhỏ giúp bà chủ nhà mỗi khi bà có chuyện vắng nhà. Nhờ trời, tôi cũng gặp được gia đình chủ nhà là người biết điều và tử tế. Ông bà chủ nhà không khi nào hạch sách hoặc quát tháo tôi. Ồm đầu được nghỉ. Có thuốc uống hàng ngày. Cuối năm bà chủ may quần áo, mua sắm những thứ lặt vặt, đó cũng là điều an ủi riêng cho tôi. Gặp chỗ mát mặt, nhiều khi ngồi rồi tôi nghĩ vẩn vơ :

« Mấy năm nay dành dụm được món tiền nho nhỏ, lỡ chết bất đắc kỳ tử, đời cô độc chả biết để tiền cho ai. Nếu trời bắt đầu yếu quá chắc phải vô nhà thương thì, chứ đâu dám làm phiền ông bà chủ nhà nhiều. Chi bằng mình thử thời vận, khi đã có nhiều tiền, hy vọng thoát kiếp tôi đòi trước khi nhắm mắt ».

Tôi ao ước có tiền nhiều mà ở vào hoàn cảnh tôi muốn thật nhiều tiền, chỉ có cách chơi số kiến thiết hoặc số đề. Thế là từ những ước mơ, chuyện đã thành sự thật, tôi đã và đang trên đường thực hiện mộng ước. Vào mỗi buổi chiều thứ ba từ

3g tới 4g thiếu 20, mỗi lần nghe nhạc báo :

... Vé số quốc gia, giúp đồng bào ta mua lấy cửa nhà giàu sang ấy hồi... » bởi một giọng ca quen thuộc tôi cảm thấy hơi hợp lệ ở những tuần lễ đầu của trò chơi đen đỏ này. Nhưng lâu dần rồi cũng quen đi bởi mơ ước thì nhiều mà thực tế thì chẳng được bao nhiêu. Thua nhiều lắm là tôi trở nên cay cú. Ở trò chơi số đề, mỗi người thường thích một con số (tiếng nhà nghề gọi là số nuôi) con số nuôi của tôi là một số bù. Chính nó đã vợ gần hết tiền dành dụm của tôi mấy năm trước về cho chủ. Trong khoảng 68 tuần lễ kể từ ngày tôi lao đầu vào đề « thử thời vận » tiền bạc và mấy mìn nữ trang sắm được thì nhau bay hết. Ở những tuần lễ kế tiếp, tôi đem tiền công kiếm được hàng tháng vào cuộc chơi, nhiều khi không đủ phải thiếu lại chủ từ 300 tới 500 mỗi tuần và sẽ trả lại vào tuần sau, chưa khi nào tôi để trễ tới 10 ngày, dù không có cũng phải đi vay rồi xong phẳng để giữ lời hứa với thiên hạ.

Tuần lễ từ 7 tới 14 tháng tư, cũng như những tuần trước, tôi đến biên số vào chiều thứ hai. Tổng số tiền lên tới 1600đ, trả trước 1000đ, thiếu lại 600đ. Tôi biên tất cả 6 con số, trong số đó có con số nuôi tôi đánh 600. Chủ số đề không có nhà, tôi đưa tiền và miếng giấy ghi mấy con số định đánh (mấy con số này tôi đã mượn cô con bà chủ

HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

nhà ghi) cho con của bà ta và hẹn lấy biên lai vào buổi tối. Tối ngày thứ hai lúc đang rửa chén thì bà chủ số đề đem biên nhận lại cũng tin ở sự sòng phẳng hơn một năm nay và sự thông cảm cho hoàn cảnh của tôi vì thua nhiều phải thiếu lại mấy trăm như những tuần trước. Tôi không nhắc gì tới số tiền phải chịu lại, chỉ hỏi :

— Ghi đủ chưa đấy bà ?

— Đủ rồi, quen quá mà còn hỏi.

Và mượn bà ta nhét miếng giấy biên nhận vào tận túi áo trong cho chắc ăn, vì lúc đó tay tôi đang dơ.

Chiều thứ ba, sau khi biết con số nuôi của mình (số 82) đã trúng. Hơn 70 tuần lễ chờ đợi đấy, mừng quá tôi chạy bay sang nhà chủ để lãnh tiền. Vừa thấy tôi bà vội nói :

— Tuần này chị thiếu những

600đ, tôi đã không biên con số 82 cho chị đâu. Uống chưa, nuôi hơn một năm nay rồi.

Tôi lật đặt vạch túi áo trong tìm tấm biên nhận ra xem thì Trời ơi người ta đã không biên con số 82 cho tôi thật.

Tôi ứa nước mắt, đứng chết đững người đi một lúc rồi lủi thủi ra về. Bà chủ nhà biết chuyện an ủi tôi liên tiếp cả tuần. Tự nhiên tôi lại ao ước mình có quyền hành thật lớn như những vua chúa ngày xưa, không phải để xây Vạn lý Trường thành bằng xương máu của nhân dân như Tần thủy Hoàng, mà là để :

« Tru di tam tộc những đứa quen lừa đảo ở đời ».

Nguyễn thị Thanh
Vũng Tàu

CÂU CHUYỆN SỐ 8

An Thới, ngày 19-4 70

Kính thưa Bố Láo,

Đọc báo Đời số 27, biết Đời Là Thế nên góp vào đây một chuyện Đời là thế cho vui với thiên hạ.

Tự giới thiệu, hiện nay tôi là 1 phế binh nhẹ, còn đủ đầu mình tay chân. Khi giải ngũ, xem báo Chiến Sĩ Cộng Hòa thấy đăng một sự vụ và thư có số lung tung beng đảng hoành nói về ngạch hành chánh của nhân, phế binh, cô nhi tử sĩ v.v... Đến Bộ Cựu Chiến Binh nhờ giới thiệu tìm việc làm sang Bộ Thông tin vì biết qua tinh thần sự vụ vẫn thư đó mình được ngạch Thông Tin Viên. Sau một thời gian khá lâu chờ đợi, được giấy của Bộ Thông Tin gọi đi làm với tư cách một tùy phái lao công.

Tôi tự hỏi : — Tại sao thế ?

Nghĩ lại : — Ấy ! Đời là thế.

Còn tin tưởng không lẽ mình bị bạc đãi, nên chạy sang Tổng Nha Có xin làm Police. Mãi mê suy nghĩ

về ông Cảnh sát tương lai nên vào đến phòng nhân viên lúc nào không hay.

— Đi đâu ?

Giật mình chớp hai tay lễ phép :

— Dạ thưa con đi xin làm cảnh sát.

— Anh là gì ?

— Thưa con là phế binh mới giải ngũ.

— Anh là phế binh à, phế binh đầu đủ sức làm Cảnh Sát.

— Dạ thưa con là phế binh nhẹ, loại 2 khiêm dụng. Trợn mắt ông quát :

— Không có phế binh nhẹ, nặng gì hết, phế binh là không được, về đi.

Sợ quá tôi chạy một mạch ra hoang đảo cho đã đời vì đời là thế à, nhưng nghĩ lại còn may, vì nếu được làm Cảnh Sát, thì bây giờ mình lại đánh mình phải không ông Bố Láo nhỉ.

Phế Binh KEN-DHANH

lấy mấy cụ tranh đấu ra về, tha cho họ làm phước.

Chẳng lẽ, sau khi phải c'ju đặng 20 năm chiến tranh, bây giờ lại phải chịu thêm 20 tuần hít lựu đạn ới ?

Thôi ! xin các ngài kéo nhau đi nơi khác. H²v kéo nhau lên sân vận động Cộng hòa mà đấu cưỡi ngựa, vừa rượt, vừa đùa, vừa có sẵn vòng đua. Tha hồ mà quật nhau. Xin hãy tha cho bà già, con nít.

Dân chúng trong cảnh khổ đau, luôn luôn kính trọng. Vì có tâm huyết biết tranh đấu.

Nhưng chiến thuật, chiến lược của cả hai phe đều nguy hại đến sức. Người đầu tiên trẻ con đã ốm nặng. Chẳng lẽ kêu ới ? Kêu Sinh viên không được. Các cậu tranh đấu cho chính nghĩa ? Kêu Cảnh sát cũng không được. Các ông gì giữ an ninh cho động bào ! Ô thôi ! Việc làm quá tốt nhưng cách làm nên xét lại. Hãy nghĩ tới con em chúng ta. Hãy nghĩ tới các bà mẹ của chúng ta. Hãy nghĩ tới những người đang đối vì kiếp ước !

Hãy chấm dứt các trò vui cút bắt ấy.

Phải tranh đấu. Tranh đấu mãi. Nhưng hãy buông tha cho đàn bà, trẻ con và người bệnh tật.



TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

A black and white illustration of a vintage rotary telephone. The base unit is on the left, featuring a circular dial with numbers 1 through 9 and 0. A coiled cord extends from the base to a handset on the right. The handset is a classic 'cup' style with a curved top and a small earpiece. The entire illustration is rendered in a simple, stylized manner with bold outlines and some internal shading.

BƯỞI M VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI SỐNG số 30)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Đảo Trinidad

Đàn chim bay lên báo hiệu cho ta biết đất liền đã gần đây. Đúng 7 giờ 30 sáng chúng tôi đồng loạt bay quanh chúng tôi. Mỗi đũa chúng tôi đều có bộ mặt hoan hỷ vui sướng như trẻ nít, rồi cùng hô lên. «Ta tới nơi rồi, ta tới nơi rồi! Chúng ta đã hoàn thành giai đoạn khó khăn nhất của cuộc vượt ngục. Tự do, tự do. Vạn tuế!». Đúng 9 giờ sáng chúng tôi nhìn thấy đất. Gió thoáng thoáng mát, thuyền chúng tôi lướt trên mặt biển lặng cho tới 4 giờ chiều thì nhìn rõ thấy phong cảnh trên một hải đảo dài thướt với một rừng dừa ở giữa và xung quanh bờ là dãy nhà màu trắng. Hơn một giờ sau nữa tôi mới nhìn thấy bóng người chạy đi chạy lại trên bãi cát. Thuyền tôi chạy thẳng vào bãi này. Nửa giờ sau một đám đông người ăn mặc quần áo đủ các màu sắc tụ tập lại, tiến xuống bờ biển đón tiếp chúng tôi. Mãi lâu sau tôi mới biết tên làng này là San Fernando.

Tôi buồng neo cách bờ độ 300 thước. Một thuyền nhỏ với 2 người da đen và 1 người da trắng độ nón kiêu thuộc địa tiến lại phía chúng tôi. Rồi người da trắng nói bằng tiếng Pháp rất đúng giọng bảo chúng tôi có thể đẩy thuyền vào tận bờ. Sau đó chúng tôi cùng lên cả. Vì Clousiot có một chân bị thương nên được ông ta cho người cõng về nhà trước ngay. Còn tôi và Maturette theo về sau. Đến nhà, ông ta giới thiệu chúng tôi với bà vợ và cô con gái độ 17 đến 20 cũng bằng tiếng Pháp. Bà ta chào mừng chúng tôi, cô con gái xách 2 ghế lại mời chúng tôi ngồi.

Ông ta là một luật sư tên là Master Bowen có văn phòng ở thị xã Port of Spain, thủ phủ của đảo Trinidad. Gia đình này đón tiếp chúng tôi rất niềm nở, chân thành và thù phụng chúng tôi đủ thứ. Sau khi ăn uống tâm rữa, chúng tôi đi ngủ tới 8 giờ sáng hôm sau mới dậy. Bà ta và cô gái bảo chúng tôi rằng Ô. Master Bowen đi ra Port of Spain từ sáng sớm để lo xếp các công việc cho chúng tôi cho được ổn thỏa và đến chiều mới về.

Cô tiểu thư má hồng mắt xanh ngồi đàm đạo với chúng tôi dưới bóng những cây dừa ở trong vườn nhà. Cô tỏ lộ:

— Thưa Ông Henri! (đã lâu nay mới có người gọi tôi bằng ông và kêu tên riêng của tôi). Hôm qua cha tôi đã nói với ông là do sự thiếu thông cảm và nghĩa lý mà chính quyền Anh không cho phép các ông ở lâu đây được. Họ chỉ cho ở lại 15 ngày để nghỉ ngơi rồi phải ra biển đi ngay. Từ sớm tôi đã ra xem cái thuyền của ông rồi, nó nhỏ quá làm sao chịu nổi một cuộc hành trình xa hơn nữa.

Đúng 5 giờ chiều Ô. Master Bowen về tới nhà. Ông vội bảo tôi: «Các việc đều xong xuôi cả. Tôi sẽ lái xe đưa các ông về tỉnh. Trước hết ta đưa ông bạn gây căng vào bệnh xá đã, rồi tôi đưa hai ông tới ở trong khách sạn của Đoàn quân Tự vệ quần đảo Salut.»

Trong khi tôi đương nói đôi lời cảm tạ cô con gái để ra đi, thì bà mẹ sách một chiếc va-li đưa cho tôi và nói: «Xin ông nhận cho mấy thứ này của chồng tôi. Chúng tôi chân thành biếu để các ông dùng.»

Đối với những cử chỉ vô cùng nhân đạo như thế, tôi chỉ còn biết nói: «Cảm ơn, cảm ơn mãi mãi!»

Đến 6 giờ kém 15, xe hơi của ông Bowen đưa Clousiot tới bệnh xá Sanil Georges. Còn chúng tôi vào ở trong một buồng 3 giường trong khách sạn đầy đủ tiện nghi.

Ông Đại úy quân đốc khách sạn đưa tặng chúng tôi 2 đồng tiền đô la riêng của quần đảo Antilles và bảo:

— Nếu các ông muốn đi chơi phố, thì xin cầm mấy đồng tiền này để uống cà phê, nước trà hay kem. Các ông đi khéo chẳng lạc nhé. Lúc nào muốn trở về phòng thì các ông hỏi thăm đường bằng câu này: «Salvation Army, Please?».

Cuộc vượt ngục thứ nhất (tiếp theo) văn đảo Trinidad

Lúc nào tôi cũng nhớ lại như mới ngày hôm qua, cái đêm đầu tiên hưởng tự do trong một đô thị thuộc Anh. Chúng tôi đã chạy tung tăng khắp nơi, say sưa với ánh sáng và sức nóng ấm trong tâm can, luôn luôn đung êm đềm với đoàn người sung sướng vui tươi chứa chan hạnh phúc.

Đêm hôm ấy chúng tôi đưa nhau đi chơi lu bu ở các quán rượu. Khi qua một công viên tôi nhìn lên chiếc đồng hồ to treo trước cửa một nhà thờ thì đã thấy 2 giờ đêm rồi chúng tôi liền hê nhau đi về kẻ sọ Viên Đại úy Quân Đốc khách sạn chề cười là đã lạm dụng thời cơ. Khi về tới nơi chúng tôi gặp ngay ở phòng hội cộng đồng một nữ quân nhân độ 25, 30 tuổi trẻ đẹp trao chìa khóa buồng cho chúng tôi với những lời chào mừng bằng tiếng Anh mà chúng tôi đoán chắc là lịch sự và chân thành.

Sáng hôm sau tôi ngủ m uộn. Đến 10 giờ có tiếng gõ cửa. Ông Master Bowen tươi cười xuất hiện:

— Chào các bạn. Giờ vẫn còn ngủ à? Tối qua chơi thỏa thích nên các ông về khuya phải không?

— Chào ông, Đúng thế, đêm qua chúng tôi về muộn quá. Ông tha lỗi cho nhé!

— Có gì mà tha lỗi. Biết bao ngày khó nhọc các ông phải biết hưởng cái đêm đầu của con người tự do chứ. Bây giờ tôi tới để đưa các ông ra Ty Cảnh Sát mà khai báo là các ông đã vào lén trong xứ này. Xong câu chuyện này chúng ta sẽ đi thăm ông bạn gây chân.

Dùng xong cà-phê chúng tôi cùng đi bộ ra Ty Cảnh sát ở cách đây độ 200 thước. Các Cảnh sát viên đều chào hỏi và thân nhiên nhìn chúng tôi. Sau khi đi qua mặt 2 lính gác mặt đen như gỗ mun, mặc quần phục ka ki, chúng tôi vào một văn phòng đồ sộ trang nghiêm. Một sỹ quan tuổi chừng 50, sơ mi cà vạt cũng đều bằng vải kaki, ngực, cổ đeo dây lon và huy chương. Ông đứng dậy nói bằng tiếng Pháp: «Chào các ông xin mời các ông ngồi.»

Sau khi đã hỏi chúng tôi về lý lịch, căn cước và lý do án hình, ông ta nói tiếp:

— «Chúng tôi vẫn biết là việc giam cầm các tù nhân trong xứ Guyane là một điểm vô nhân đạo và không xứng đáng với một nước văn minh như nước Pháp. Nhưng dù sao các ông cũng không có thể ở lại trên đảo Trinidad này được cũng như ở bất cứ hòn đảo nào của Anh quốc, vậy các ông không nên chần chờ bằng cách khai bệnh hay bằng lý do nào khác. Các ông có thể nghỉ ngơi ở đây từ 15 đến 18 ngày. Thuyền của các ông còn tốt, nếu cần sửa chữa tôi sẽ bảo thợ của cơ sở Hải quân Hoàng gia làm dùm các ông. Khi nào đi chúng tôi sẽ cung cấp cho đầy đủ thực phẩm, 1 địa bàn thật tốt và một bản đồ nữa, các ông là những người còn trẻ tuổi, khỏe mạnh hòa nhã vậy tôi tin rằng các ông sẽ không phải chịu đựng cuộc bại trận mãi mãi

đau. Thôi, tôi chúc các ông gặp nhiều may mắn. Nếu các ông có việc gì cần thì cứ gọi điện thoại vào đây cho tôi.

Một lúc lâu sau ô. Bowen dẫn chúng tôi vào bệnh xá thăm bạn Clousiot, giữa lúc Bác sỹ đặt một thỏi sắt và bó bột vào chân anh. Rồi Bác sỹ bảo anh:

— Ngay từ ngày mai anh có thể tạm đi được và có thể về ở với các bạn anh.

Chúng tôi cảm ơn rồi rít. Sau khi Bác sỹ và ông Bowen ra đi, chúng tôi ở lại bệnh xá chơi với bạn đến hết buổi chiều. Đến hôm sau cả 3 chúng tôi cùng về ở với nhau trong khách sạn. Mặt mày hớn hớn vui tươi. Trong khi vui câu chuyện tôi thấy các bạn tôi lần lần nói tới những chuyện cũ đã qua, tôi liền ngắt lời:

— Thôi các bạn, bây giờ chúng ta hãy quên quá khứ đi để bàn chuyện hiện tại và tương lai. Chúng ta sẽ đi đâu đây? Colombie, Panama hay Costa Rica. Chúng ta có nên hỏi ý kiến Ông Bowen xem chúng ta có hy vọng du nhập vào những xứ nào?

Tôi liền gọi điện thoại về nhà ông ta ở San Fernando. Ông ấy đi vắng nên cô con gái trả lời chúng tôi với giọng rất khả ái: «Gần khách sạn các ông ở có bến xe buýt chạy về San Fernando đấy, chiều hôm nay mời các ông lại nhà chơi đi.»

Được lời mời chiều hôm ấy chúng tôi cả 3 người lên đường tới nhà ông Bowen chơi. Cuộc đón tiếp niềm nở trong nhà này làm cho chúng tôi cảm xúc vô cùng. Bà chủ và cô gái dường như thông cảm tâm tình chúng tôi nên trong cuộc đàm đạo họ tỏ ra rất thân mật và thường xưng hô chúng tôi bằng tên cái: Henri là tôi và André là Maturette.

Họ trải ra mặt bàn một bức bản đồ để cùng nhau thảo luận về cuộc hành trình tương lai của chúng tôi, Ông già Bowen vừa về tới nhà thấy chúng tôi liền bảo:

— Tôi đã điện hỏi các Tòa Lãnh Sự chỉ có tin này đáng mừng cho các ông là có thể đậu lại mấy ngày nghỉ ngơi ở Curaçao.

Cô gái Margaret ngắt lời, nói:

— Tôi biết một nơi này có nhiều bảo đảm chắc chắn cho các ông. Đó là xứ Hondura thuộc Anh. Ông Thống đốc ở đây là cha đỡ đầu của tôi. Nhưng xứ ấy ở xa cách đây ít nhất cũng tới 3000 cây số.

Nghe xong tôi nhìn về phía các bạn tôi rồi bảo họ: «Nhất định chúng ta đi tới Hondura thuộc Anh nhé.» Đây là khu đất giáp ranh giới phía bắc là Mỹ tây cơ và phía nam là Cộng hòa Honduras.

Suốt trong cả buổi chiều cô Margaret và bà mẹ giúp đỡ chúng tôi trong công việc hoạch định lộ trình như đây: Quãng đầu từ Trinidad đến Curaçao 1000 cây số. Quãng thứ hai từ Curaçao đến một hòn đảo nhỏ nằm ở giữa đường. Rồi đến quãng đường thứ ba là đưa tới Hondura thuộc Anh

→

Còn về thực phẩm ngoài mớ do Ty Cảnh Sát cho mọi người đều quyết định, đề đề phòng bắt trác, sắm sửa thêm cho chúng tôi một thùng riêng chứa các đồ hộp thịt, rau, cá v.v.v.

Thuyền của chúng tôi đã được hạ thủy ở Port of Spain, neo dưới một cái sàn che của Thủy quân.

Chúng tôi cáo biệt gia đình Bowen để về khách sạn và hẹn sẽ tới thăm lần nữa trước ngày khởi hành.

Tối nào cũng như tối nào cứ đúng 11 giờ là cả 3 chúng tôi ra phố chơi. Dắt Clousiot tới ngồi trên một chiếc ghế dài trong công viên nào vui vẻ nhất. Còn hai chúng tôi cất phiên lẫn nhau một người ở lại ngồi với Clousiot còn một người thì đi bát phố.

Chúng tôi ở trong thành phố này đến nay đã được 10 ngày — quen mặt và thân mật với hầu hết các quán rượu. Cả đến các cảnh sát viên cũng chào hỏi mỗi khi gặp chúng tôi — ở hàng quán nào chúng tôi ăn uống cũng rẻ tiền hơn các người khác. Các cô gái nhảy cũng ít làm phiền chúng tôi.

Hai ngày trước khi ra đi, chúng tôi thấy Ông Bowen đến thăm và thay mặt ông Giám đốc Cảnh Sát yêu cầu chúng tôi để cho 3 tên tù «phát-lưu» vượt ngục vừa bị bắt ở đây được một tuần lễ, cùng đi theo với chúng tôi.

Thật tâm tôi không thích chở thêm 3 người lạ mặt ở trên thuyền. Nhưng vì nể lời ông Giám đốc Cảnh sát đã đối đãi quá tốt với chúng tôi, nên chúng tôi đành phải nhận lời vậy.

oOo

Lại ra đi

Hai ngày sau 3 chúng tôi và 3 người vô danh cũng ra đi. Không biết ai bảo mà cũng có một tá các cô gái bán ba ra tiễn chúng tôi. Có cả gia đình Bowen và viên Đại úy chỉ huy Đoàn quân tự vệ nữa. Một cô gái bán ba ôm lấy tôi hôn. Tức thì tiểu thư Margaret vừa cười vừa bảo tôi : «Này Henri, làm gì mà hứa hôn với nhau nhanh vậy, Cái đó không đứng đắn đâu nhé!»

Tôi dơ tay lên chào :

—Xin chào tái ngộ, tất cả các bạn. À quên, xin chào Vĩnh biệt ! Vĩnh biệt nhưng các bạn biết cho rằng hình ảnh các bạn đã chiếm một chỗ rất lớn và bền bỉ trong trái tim chúng tôi.

Đúng 4 giờ chiều một chiếc tàu kéo lôi thuyền chúng tôi ra khơi. Sau khi được trả ra, các cánh buồm trên thuyền đều căng lên chúng tôi bắt đầu vật lộn với triệu triệu làn sóng biển để tiến tới nơi đã định.

Được lúc thư thái tôi hỏi tên tuổi và tội trạng của 3 tên tù «phát lưu» kia :

- 1) Lebond 20 năm tù.
 - 2) Kargueret 15 năm tù, người Breton.
 - 3) Dufils tù chung thân người xứ Angers.
- Đến hôm 9-12-1933, tính ra đã được 42 ngày kể

từ ngày chúng tôi trốn khỏi nhà thương ở Saint Laurent.

Ba ngày đầu kể ra thì chẳng có chuyện gì quan hệ xảy ra, chỉ có hai lần bị một đàn 8 cá voi lại đùa rờn hay dọa nạt chúng tôi ở quanh thuyền, làm cho chúng tôi sợ toát mồ hôi.

Đến nửa đêm ngày thứ tư, chúng tôi gặp một trận bão lớn, thật là khủng khiếp. Ác thay ! Những ngọn sóng bạc không liên tiếp theo nhau như ta thường thấy. Trái lại nó cứ đập vào nhau âm ỉ làm cho nước phun lên lung toé, khiến cho con thuyền luôn quay cuồng.

Trong thuyền nước vào ngập ba phần tư. Tất cả đồ đạc nổi lềnh bềnh. Tôi cố giữ tay lái con 5 bọ kia phải luôn tay cầm đủ thứ nổi niều soong chảo để tát nước ra ngoài.

Suốt đêm cả bọn chúng tôi đều tận tâm hiệp lực làm việc mới qua được cơn hiểm nghèo.

Mãi tới 7 giờ sáng trận bão mới tạm êm. Chúng tôi vui sướng chào mừng mặt trời vừa mọc.

Chúng tôi ra đi thế là đã được 6 ngày rồi, mà tôi chưa từng ngủ được một giấc. Mặt biển lặng như một đĩa dầu. Tôi nằm đánh một giấc ngủ li bì cho tới 10 giờ tối. Khi tôi dậy mặt nước vẫn phẳng lì không chút sóng gợn. Mọi người đều đã ăn uống no say. Lúc đó tôi rất mong gió nổi lên để cho thuyền chạy với những cánh buồm dương cao.

Suốt đêm, vùng trời trong trẻo lạ thường. Sao mọc đầy trời. Mặt trăng sáng tỏ giữa không trung, không có một đám mây nào bay qua.

Bước sang ngày thứ 7, tôi bảo cho mọi người biết thuyền không còn ở xa đảo Curaçao mấy nữa đâu. Và tôi phải lái thuyền ngang về phía tây để tới cho kỳ được khu quần đảo thuộc Hòa lan này, nếu không thì nguy to vì trong thuyền hết sạch nước ngọt và thực phẩm thì đã bị trôi mất hết trong cơn bão vừa qua.

Tất cả mọi người chỉ còn biết nói : chúng tôi hoàn toàn tin cậy ở anh.

Mãi tới 4 giờ sáng gió may mới bắt đầu thổi đều đặn trong 36 giờ với đủ sức mạnh đẩy thuyền chúng tôi chạy khá mau lẹ.

oOo

Curaçao

Đương đêm một đoàn chim hải âu xuất hiện kêu hót bay quanh thuyền. Rồi một con đậu lên cột buồm. Cảnh này kéo dài trong 3 tiếng đồng hồ cho tới lúc mặt trời sáng tỏ mọc lên cao. Nhìn về chân trời không thấy một dấu hiệu nào của đất liền. Vậy lũ chim hải âu này ở đâu ra ? Mãi cho tới 8 giờ tối tôi mới thấy ở xa tít chân trời một đường chỉ đen.

Chúng tôi đồng thanh cho đấy sẽ là đất liền rồi. Tôi nắm vững tay lái cho thuyền chạy thẳng vào đó. Nhờ gió to sóng thuận chúng tôi nơi khá nhanh Tôi gần bờ đất độ một cây số, tôi thả neo. Nhưng vì giữa lúc ấy gió lớn sóng to nổi dậy thuyền quay cuồng mạnh làm bật tuột dây neo, lao vào giữa hai mỏm đá rồi

bị vỡ nát tan tành. Tất cả chúng tôi vội nhảy xuống nước lội vào bờ, may mà còn sống cả. Khốn khổ cho Clousiot chân gãy còn bị bọc bọt mà còn bị những ngọn sóng quật cho đau đớn hơn chúng tôi.

Sáng sớm hôm sau khi trời đã sáng rõ chúng tôi nhìn quanh vùng này không thấy có một bóng người. Chỉ thấy mấy con lừa chạy quanh cây xương rồng. Khi đi tới một cái giếng thì thấy giếng không có nước và ở xung quanh bờ chỉ có mấy bộ xương khô của lừa và dê. Chúng tôi đi quá vào sâu, đến một cái nhà nhỏ cửa mở tung. Chúng tôi gọi to : «Hô la, Hô la». Chẳng ai trả lời. Vào trong nhà tôi thấy một túi vải để mở chứa đầy tiền florins là tiền chính thức của Hòalan. Vậy chúng tôi biết chắc đây là một thuộc địa của Hòa lan : Bonarie - Curaçao hay Aruba

Khi chúng tôi ở trong nhà ấy đi ra thì có một chiếc xe Ford kêu cữ chạy tới chặn bước chúng tôi.

Trả lời câu hỏi của chủ xe chúng tôi nói rõ cho ông ta biết, chúng tôi là những người Pháp bị tù đầy trốn từ Guyane đến đảo Trinidad, rồi từ Trinidad đến gần đây thì bị đắm thuyền.

Ông chủ xe tự giới thiệu là bác sĩ Naal, chủ nhân khu tiểu bán đảo dinh liễn vào đảo Curaçao này và mang tên là Đảo Lừa. Trên đảo nuôi toàn giống lừa và dê, chúng ăn lá cây xương rồng đầy gai nhọn. Ông cho chúng tôi ngồi cả lên xe rồi cho xe chạy cộc cạch qua các đường dốc ở cái sườn đồi. Rồi xe đậu lại trước một hàng rào ngăn qua đường, cạnh đấy có một ngôi nhà nhỏ quét vôi trắng. Ông gọi một tên da đen ra dặn dò mấy câu bằng tiếng Hòa lan rồi bảo chúng tôi xuống xe ngồi chờ ông ở trong nhà này. Ông bảo chúng tôi thêm : «Tên da đen này sẽ ở đây với các ông và chăm lo nước uống cho các ông.»

Sau khi ông đi khỏi độ 50 thước, tên da đen bảo cho chúng tôi biết là ông chủ hân, sợ lam, vì cho cho tôi là kẻ cắp vượt ngục, nên vội đi gọi Cảnh Sát tới.

Sau đây hơn một giờ thì có một xe cam-nhông chở 6 lính Cảnh Sát tới cùng với một chiếc xe hơi nhỏ mui trần cũng do 1 cảnh sát lái chở 3 nhân vật trong số có B.S. Naal.

Sau một cuộc điều tra và thẩm vấn cặn kẽ, người ta công nhận chúng tôi là người lương thiện chưa từng phạm một tội lỗi gì từ khi tới đây. Viên Cò Trưởng toán này liền đưa chúng tôi về Ty Cảnh sát, để trình diện trước viên Chỉ Huy Trưởng. Ông này hứa sẽ dành cho chúng tôi một căn phòng sáng sủa có giường nằm cằn thặn sẽ can thiệp dùm chúng tôi với ông Thống đốc quần đảo.

Tôi buổi chiều hôm ấy có lệnh gọi tôi lên văn phòng Chỉ Huy Trưởng. Ông bảo chúng tôi :

— Ông Thống đốc đã ra lệnh để cho các bạn ông biết đừng có tìm cách trốn đi đâu, hành động ấy sẽ đưa lại những hậu quả tai hại cho các ông. Riêng về phần ông là người đứng đầu ông có thể ra phố chơi sáng 2 giờ và chiều 2 giờ. Một cảnh sát viên mặc thường phục sẽ tùy từng ông.

— Rồi sau các ông sẽ đưa tội chúng tôi đi đâu ?

— Theo chỗ tôi biết thì chính quyền ở đây sẽ tìm cách cho mỗi người các ông xuống một chiếc tàu chở dầu của nhiều nước khác nhau. Vì tại đảo Curaçao này có một nhà máy lọc dầu lớn lắm, mỗi ngày có tới 20,25 chiếc tàu của các nước lui tới lấy dầu.

Tôi trở về nhà giam hỏi ý kiến các bạn đồng hành về đề nghị này. Đa số bất mãn đối với giải pháp ấy và cho đó chỉ là thâm ý của họ muốn tống cổ chúng tôi ra khỏi khu vực này.

Mấy hôm sau Bác sĩ Naal tới gặp tôi hỏi :

— Thế bây giờ các ông định thế nào ?

— Tôi muốn tôi yêu cầu với ông Thống đốc ra lệnh cho sở quan thuế dành cho chúng tôi quyền ưu tiên mua một chiếc thuyền đất tịch thu của bọn buôn lậu. Mời ông đi với tôi để giúp ý kiến vào việc lựa chọn. Cốt mua được thuyền, còn vấn đề thực phẩm và quần áo thì để giải quyết lắm.

Tôi tới bến xem thuyền thì thấy có một chiếc thuyền tuyệt đẹp dài 8 thước có đầy đủ dụng cụ, một cột buồm cao và những tấm buồm rộng lớn. Đây đúng là một chiếc thuyền dinh chế tạo theo kiểu riêng cho bọn chạy buôn đồ lậu. Có các vết xi của sở Quan Thuế gắn tứ tung. Đến giờ bán đấu giá có một ông khách trả 6000 tiền Hòa lan Florins, Nhưng sau khi B.S. Naal tới rỉ tai ông này thì sở Quan Thuế ưng bán cho tôi với giá sáu nghìn thêm một đồng Florins (6001) tương đương bằng 1000 đô la Mỹ.

Trong suốt 5 ngày các công việc sửa soạn đều đã xong xuôi. Thuyền được sơn lại trông như mới nguyên, trông đẹp đẽ như một món quà của Vua Chúa ban cho. Đồ ăn thức uống được xếp đầy dưới hầm thuyền. Quần áo dày dẽp được xếp vào 6 chiếc va li bọc giấy dầu và đặt ở gần buồm lái.

oOo

Nhà ngục Rio-Hacha

Chúng tôi ra đi lúc trời vừa ửng sáng. Ông Bác sĩ và mấy cô em gái nhỏ ra bến chào tiễn biệt. Chúng tôi rời bến dễ dàng vì có gió thuận nên thuyền chạy ngon lành. Một

⇒

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

KN 882 SYT/QCQP

PUB TÂN-TRÍ

Ngày đầu trời rất đẹp nên không có chuyện gì xảy ra. Tôi thấy thuyền có vẻ chập chững và cầu kính sau xét kỹ ra thì mới biết những tấm buồm mở quá rộng và thuyền thì không được đủ sức nặng. Vốn dĩ nó như một con ngựa đua nòi nên tôi phải điều chỉnh tay lái cũng những cánh buồm lại đây cho thuyền chạy hết tốc độ, trực chỉ về hướng tây. Trước kia đã có quyết định là tôi sẽ ngăm đồ bộ 3 người tù cùng đi theo từ Trinidad, lên một bờ biển nào thuộc xứ Colombie.

Đồng ý với họ tôi định đưa họ tới một bán đảo nhỏ hoang vu tên là Guajira. Rồi ba người chúng tôi sẽ đi tới Hondura—Anh. Sau một ngày nắng ráo, đêm hôm ấy có trăng sao sáng sủa nên công cuộc đổ bộ chắc sẽ được dễ dàng. Thuyền tôi tiến thẳng vào sát duyên hải Colombie, thả xong neo xuống tôi dò dẫm đường lối để liệu xem 3 bạn tù kia có thể đổ bộ vào được không? Nhưng nước còn sâu quá, tôi phải liệu cho thuyền vào gần khu có nhiều mom đá để kiếm chỗ nước cạn chỉ sâu độ dưới 1 thước 50 thôi. Sau khi bắt tay từ biệt 3 bạn tù ấy lần lượt lội lên bờ, đầu đội va ly quần áo. Trước cảnh biệt ly tôi cảm thấy hơi buồn. Dù sao mấy bạn tù này cũng cư xử đàng dă và có đủ tư cách suốt trong cuộc hành trình cùng với tôi. Tiếc rằng họ đã từ giả chiếc thuyền của chúng tôi. Vừa lúc họ lên hết trên bờ thì gió tắt. Khổ chưa! nếu đậu lại đây lâu, tôi sợ người ở cái làng Rio Hacha kia nhìn thấy.

Đành phải bỏ neo chờ đợi!... Chờ đợi! Chờ biết bao giờ cho gió nổi lên để cho chúng tôi ra khỏi khu duyên hải đầy bí hiểm của xứ Colombie này? Không biết chính quyền xứ này có bắt giải các tù nhân vượt ngục trở về nơi xuất phát không? Cả ba chúng tôi đều mong ước được tới xứ Hondura—Anh hơn là bị giữ lại ở Colombie. Mãi cho tới 3 giờ chiều gió mới bắt đầu nổi dậy. Tôi liền căng rộng buồm cho thuyền chạy ra khơi. Nhưng chạy vừa được 2 giờ thì một chiếc xuồng máy chở đầy người phóng thẳng vào thuyền tôi và bắn mấy phát súng chỉ thiên ra lệnh cho chúng tôi dừng lại. Tôi cố cho thuyền chạy nhanh cho kịp ra tới hải phận quốc tế. Nhưng không sao kịp, chúng tôi đành quy hàng trước 10 họng súng ở trên chiếc xuồng máy chứa về phía chúng tôi.

Bọn lính hay cảnh sát vừa bắt chúng tôi này đều có một bộ diện kỳ quặc: họ mặc một cái quần rất bần, xưa kia chắc là trắng, một chiếc áo nịt bằng sợi len đã rách thủng mà có lẽ chưa bao giờ giặt, đi chân không. Trừ tên chỉ huy có vẻ sạch sẽ và ăn vận tử tế hơn. Nhưng trái lại khi giới hạn được thì họ có rất đầy đủ. Tên Chỉ huy mang một bộ mặt sắt nhân, là người lai da trắng. Họ đều nói tiếng Y pha Nho mà chúng tôi không hiểu gì cả nhưng chắc chắn là không có ý nghĩa cảm tình tốt đối với chúng tôi.

Họ dẫn chúng tôi đi bộ từ bến tàu đến một nhà ngục, qua suối dọc làng Rio Hacha.

(CÒN TIẾP)



Bọn phi nhân

Bọn quận Nhất ở gần sở thú
 Dĩ nhiên rồi có đủ thói quen
 Thường thường thú tính nổi lên
 Lương tri vụt biến là quên chất người!
 Đang sống giữa bầu trời dân chủ
 Lại mơ màng buồn ngủ, chán không
 Tưởng thời ở lỗ ấu lông
 Thực thì đánh đập, cùm gông rất cừ
 Trò tra tấn y như thời Pháp
 Sinh mạng người chà đạp thần nhiên
 Trách gì cái tội Cao Miên
 Các anh Quận Nhất còn « điên » gấp mười
 Cùng một nước, cùng nòi, cùng giống
 Còn căm thù hành động dã man
 Cổ tình gây cảnh lầm than
 Cổ tình gây nỗi hăm oan, oán hờn
 Cổ pháp hoại sinh tồn chế độ
 Tay cầm tròng siết cò nhân dân
 Nữ nhân chúng bắt tụt quần
 Gọi nhau ơ ơ rần rần vô xem
 Xem cho đã phát thềm chày rã
 Bổng cùng nhau điên dại cười to
 Cười lên hô hố như bò
 Muôn phần khà ố, mặt mo quá trời
 Nhổ nhăng quá, kỳ khôi thấy mẹ
 Cổ bời đen chính thể này chẳng
 Bắt người đánh đập hung hăng
 Tự do dân chủ hỏi rằng còn không?
 Trên tổng thống rồi ông thủ tướng
 Luật quốc gia chấp chương bấy lâu
 Băm ngài Hiến pháp đề đầu
 Một con sau bần bó rầu nổi canh

TÚ KẾ

truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHAN MỘT



Trời tối dần, Thoa nhìn thấy những ánh đèn thuyền chài trên những chiếc thuyền nào đó trên sông, nàng thấy đói bụng. Nàng nói với anh lính tài xế:

— Thôi anh cho tôi về đi.

Người tài xế lùi xe bên đường quay xe:

— Mình đi cũng xa quá rồi đó cô à.

Chiếc xe chạy nhanh hơn trên đường về quận. Thoa nghe tiếng gió ào ào bên tai, tiếng gió thổi trong ruộng lúa rì rào. Người tài xế lầm bầm: Năm nay lại được mùa, ông quận mình tha hồ vợ vét. Anh ta mỉm cười, anh ta nghĩ đến dự định của mình, nhờ ông quận lo cho thằng em của mình vào nghĩa quân quận, vì nó đã đến tuổi đi lính.

Anh lính tài xế quay sang Thoa:

— Thưa cô, tôi tính nhờ cô giúp cho một việc, cô có thể...

Câu hỏi của anh lính tài xế cắt đứt giấc mộng xe hơi của Thoa, nàng quay sang hỏi:

— Chuyện gì đó anh?

— Thưa muốn nhờ cô một việc không biết

cô có sẵn lòng giúp cho không?

— Chuyện gì?

— Tôi có một thằng em tới tuổi đi lính, muốn nhờ cô nói giùm với đại úy quận trưởng...

Thoa cắt ngang lời nói của anh ta:

— À tôi hiểu rồi, anh muốn cho nó vào nghĩa quân chứ gì?

— Dạ, dạ....

— Thoa mau mần:

— Được đề tôi nói với ba tôi cho.

— Thưa cô tôi xin đội ơn cô.

— Nhưng anh phải hứa dấy tôi lái xe thiết giới.

— Dạ thưa chuyện đó đâu có gì, cô giúp tôi thì cái gì tôi cũng còn làm được chứ việc chỉ cô lái xe có đi đến đâu.

Gã ngừng lời một lát:

— Bắt đầu từ chiều mai, cô có thể tập xe được rồi.

— Tập xe nào ?

— Xe này.

— Trời, xe này sao, nhưng ba tôi sẽ mua xe Huê kỳ mà.

— Xe này và xe Huê kỳ cũng vậy à, nguyên tắc như nhau, có thay đổi chăng thì chỉ vài bộ phận thông thường, có cứ tập xe này, tập xe này là có căn bản, khi nào xe Huê kỳ về, cô đã biết lái rồi, cô lái phom phom mấy hồi.

Thoa gật đầu :

— Thôi được, tôi nghe anh ngày mai tôi bắt đầu tập lái xe hả.

— Dạ chiều mai, nhưng cô nhớ lo giùm vụ thắng em tôi.

— Được mà, chuyện đó tôi nói với ba tôi cái một.

— Dạ, cảm ơn cô thiệt nhiều.

Chiếc xe hơi đã về tới quận đường. Cửa quận đóng. Thoa bực tức la lên :

— Thăng nào gác vậy, nổong mở cổng đi chứ.

Người lính đứng gác sau mấy bao cát với chạy ra kéo hàng rào thép gai, anh ta nói :

— Tôi tưởng cô về rồi chứ, hôm nay cô về muộn hơn mọi hôm nên tôi không biết.

— Tôi đi muộn đi sớm gì mặc xác tôi, bộ cần nhân sao.

Anh lính cười, nhe hàm răng trắng ớn :

— Dạ tôi đâu dám.

Chiếc xe chạy thẳng vào trong sân quận.

Thoa nhảy xuống xe, nàng nhảy chân sáo vào nhà, cha mẹ nàng đã ngồi ở mâm cơm chờ nàng, mẹ nàng ngừng lên hỏi :

— Mày đi đâu đến giờ mày mới về.

— Con đi chơi vòng vòng.

Nàng chạy vào phòng riêng mình thay bộ quần áo ngủ bằng lụa mỏng dính, nàng đứng trước gương nhìn ngắm thân thể mình, cứ mỗi lần đứng trước gương nàng không muốn đi đâu, nàng muốn nhìn thân thể mình cao đã con mắt, nàng luôn tay vào ngực bop nhè nhẹ, đôi mắt nàng lim dim mơ màng. Bỗng có tiếng mẹ nàng gọi từ ngoài phòng. Thoa vội chạy ra.

Thoa ngồi vào mâm cơm, cha nàng hôm nay có vẻ không được vui, ông lầm lì, ông uể oải ăn uống. mẹ Thoa cũng vậy, bà cũng không được vui lắm. Không biết hai người có chuyện gì với nhau. Thoa muốn hỏi cha về chiếc xe hơi, nhưng thấy không khí nặng nề nên nàng lại thôi.

Một lát bà mẹ Thoa ngừng lên hỏi cha nàng :

— Ông không làm cách nào được sao ?

Đại úy quận trưởng đặt đĩa xuống, ngừng lên rất lời vợ :

— Làm cách nào, mẹ ngày hôm qua tôi mới chở đi ba ghe, chiều hôm nay mới nhận được giấy, giấy đến bất tử vậy tôi làm sao được. Lệnh này đây là lệnh của ông Vũng, mình không thể lơ mơ được, cho dù tôi có cho lính bán suốt đêm hôm nay cũng không đủ để nộp, mà mình bán vào đâu bây giờ, bán cả ngàn viên đạn đại bác rồi lạc vào dân chúng chết người ta thì tôi làm sao đây. Tôi đâu có ngờ rằng ông Vũng cũng để ý đến cái vỏ đạn đại bác.

Bà vợ cầu nhàu :

— Ông làm như người ta ngu lắm, ông nghĩ đến quyền lợi đó thì người ta cũng biết nghĩ đến chớ sao. Tôi cho vụ này lại mấy thằng Ba Tàu chạy lên ông Vũng, chúng tính mua tận gốc cho rẻ đây mà.

— Tôi cũng nghĩ vậy, thảo nào ngày hôm qua thằng cha ba tàu tới mua nó phách lối với mình quá chừng.

Bà quận ngừng ăn nhìn chồng :

— Nó phách lối ra sao ?

— Nó đòi bớt tiền, tôi không chịu, nó nói : Từ tháng sau nó không mua nữa, tôi nói câu lên nói, nếu không mua tôi bán cho người khác, nó cười trả lời liền : Ông quận không bán được đâu, nó trả tiền tôi đủ rồi đi. Ngay ngày hôm nay tôi nhận được giấy, tôi có hỏi các quận khác họ cũng trả lời vậy, mấy thằng gian thương ba tàu ghê gớm thiệt, tôi chịu thua chúng nó...

Bà quận thắc mắc :

— Vậy văn thư gửi về ông nói sao, có nêu lý do gì không ?

Ông quận cười cay đắng :

— Dĩ nhiên là phải có lý do rồi, ờn ? Vũng đòi lại tất cả những vỏ đạn đại bác bán từ trước đến nay, trong bao nhiêu quận, bao nhiêu tỉnh bán trong một tháng trời vỏ đạn đại bác chất thành núi số đồng đó bán đi, mỗi một tháng biết bao nhiêu triệu đồng.

Bà quận đành thở dài, bà không giúp gì được cho chồng, cuối cùng bà nói :

— Ông đành khất lại mấy hôm vậy, mỗi ngày ông cho bán gấp đôi gấp ba trước.

— Cũng không đủ.

Ông quận đã ăn xong bữa cơm, ông uống một hớp ực ki :

— Ngày mai tôi tính đi lên tỉnh.

— Làm gì vậy ?

— Phải họp với một số anh em để giải quyết vụ này chớ.

Ông lắc đầu :

— Mẹ thằng phó quận hành chánh về đây

thiệt là vô dụng, nó chẳng giúp đỡ gì được tôi hết, chỉ phá hoại, tôi nghĩ rằng không chừng nó về đây nằm vùng làm điệp viên phá mình.

— Ông không làm được gì nó sao ?

Ông quận mặt sắt lại, ông bóp mạnh cái ly :

— Sinh mạng nọ trong tay tôi mà, tôi muốn bóp chết nó lúc nào không được.

— Ông làm gì nó, không lẽ để cái gai đó đâm vào mắt mình hoài sao ?

Ông quận đứng dậy :

— Bà đừng có lo.

Ông đại úy quận trưởng quay vào nhà trong. Còn lại Thoa và mẹ ngồi ăn cơm. Thoa hỏi mẹ :

— Bộ... bộ...

Bà mẹ gật lên :

— Mày biết gì, lộn xộn hoài.

Bà cầm cốc ăn uống. Thoa không thèm hỏi nữa, nàng thăm tự nhủ, thấy kẻ hai người, hai người làm tàng hoành. Thoa thề rằng nàng không thèm hỏi han gì đến chuyện đó nữa, nhưng nàng vẫn còn thắc mắc về chuyện xe hơi, nàng muốn hỏi mẹ cho ra lẽ, nhưng thấy bà hăm hăm, nàng không tiện hỏi, nàng liệng đĩa xuống vô phòng mình đóng kín cửa. Nàng nằm ườn ra giường, với chiếc ra đi ô nhỏ xiu đặt lên bụng, nàng bực mình tăt, ra đi ô gì đâu lúc nào cũng tin tức.

Thoa liệng cái ra đi ô xuống cuối giường, nàng nằm nhìn ra cửa sổ, ngoài đó có một bóng cây trướng cá, gió thổi vào lá cây nghe rì rào, nàng buồn bã chán nản. Nàng nghĩ ngợi vẩn vơ, bàn tay nàng lại đặt vào ngực mình, nàng thấy người mình nóng lên, nàng xoay mình ôm lấy cái gối, nàng quặp chặt lấy cái gối vào hai chân. Gió ngoài trời mát lạnh, nhưng Thoa vẫn thấy trong người bứt rứt khó chịu, nàng lăn cởi nút áo, khuôn ngực nàng bung ra. Thoa ôm chặt lấy cái gối hơn.

Ngoài sân quận, tiếng đại bác nổ ình ình, Thoa khó chịu về những tiếng đại bác nổ hằng đêm. Thoa nhòm dậy, nàng với lấy tờ báo trên đầu giường, nàng lật ra coi vội. Tờ tuần ao in hình xanh đỏ, nàng chú ý đến một tấm hình vẽ đôi trai gái ôm riết nhau, đầu người con trai gác trên cổ người con gái. Thoa đọc ngấu ngiến, mặt nàng nóng lên, khắp người nàng cũng nóng rần rần, mắt Thoa lơ lơ nhìn vào hàng chữ in trên báo : ...Chàng đỡ nàng nằm xuống chiếc giường nệm mát êm ái, đôi mắt nàng khép hờ, những sợi lông

neoh cong vút dưới đèn hồng nhạt. Một nụ hôn say đắm trên làn môi thắm đỏ của nàng. Nàng lỏng vòng tay ôm lấy vai chàng, xiết mạnh, nàng mở bừng mắt nhìn vào khuôn mặt nhạt nhòa bóng tối của chàng : «Anh, anh có yêu em không ?» Chàng trả lời trong hơi thở hỗn hển : — «Anh yêu em nhất trên cõi đời.» Đôi chân thon dài của nàng đập tung chiếc gối, chiếc gối rơi xuống sàn gây tiếng động khô khan. Nàng rướn mình lên... ».

Thoa bỏ rơi tờ báo, mắt nàng đại đi, nàng nhìn lên trần nhà. Những hình ảnh trai gái làm tình vẫn cứ lần lần quay cuồng trong đầu óc nàng, Thoa nhắm mắt lại, những hình ảnh đó hiện ra rõ hơn. Thoa vùng dậy, nàng chạy vào buồng tắm, nàng cởi quần áo, thân hình nàng lộ lộ trong gương, nàng xối nước ào ào. Tiếng đại bác vẫn nổ ầm ầm, tiếng đại bác làm rung chuyển nhà cửa. Thoa đã quá quen thuộc với âm thanh đó.

Những hình ảnh trai gái làm tình vẫn cứ lần lần quay cuồng trong đầu Thoa, những hàng chữ nàng vừa đọc hình như không làm cách nào ra khỏi đầu nàng, chúng như một thứ rêu rong bám chặt lấy đầu óc nàng. Bàn tay Thoa vuốt nước trên bụng, bàn tay đi xuống dần... Thoa nhìn thấy đôi mắt nàng thần thờ trong gương.

Thoa ra khỏi buồng tắm, nàng thả rơi người trên giường. Nàng mệt mỏi, nàng xoay lại ôm chiếc gối vào lòng. Hơi thở nàng nặng nề. Nàng mệt mỏi, mệt mỏi quá sức tưởng tượng, nàng nhắm mắt lại, đại bác đã ngừng bắn, quận đường trở lại yên tĩnh. Gió mát hiu hiu. Thoa buồn ngủ, nàng chìm dần vào vào giấc ngủ mệt mỏi.

oOo

(Còn tiếp)



THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

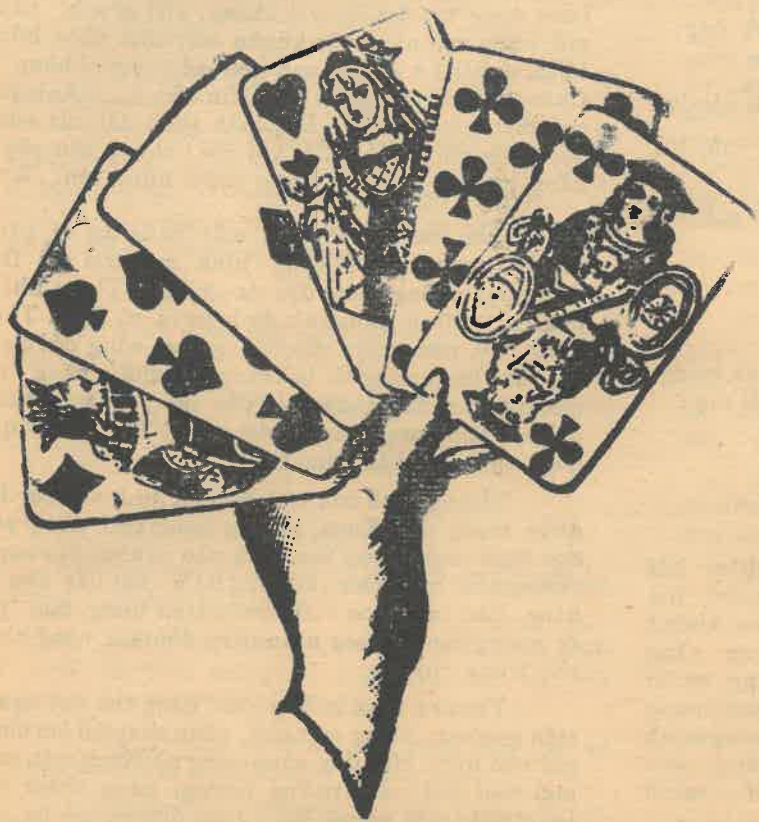
midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đái tháo
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

KN 882 BYT/QCĐP

PUB. TÂN-TRÍ



Cáp duồn Việt Kiều :

**Một thước đo lường
khả năng chính trị
của miền Nam Việt Nam
và lương tri nhân loại !**

hoàng văn đức

1. Nguyên do Cáp duồn :

A. CHÍNH SÁCH KỶ THỊ CỦA TÂN CHÍNH QUYỀN CAO MIỀN ?

Bình tĩnh mà xét, chúng ta hãy đặt câu hỏi « Chính quyền mới ở Cao miên có lợi gì trong việc chủ trương cáp duồn Việt kiều ? »

Trước hết, Việt kiều trên phương diện pháp lý là công dân Cao miên, tuy là thiểu số (1/6 dân số Cao miên) nhưng là một thiểu số cần bản vì nắm giữ một phần vận mạng của Cao miên vì khả năng sản xuất kinh tế và thương mại rất quan trọng của họ. Cao miên đang ở trong tình trạng kinh tế suy sụp, một trong những nhiệm vụ quan trọng của tân chính phủ Cao miên là cứu vãn tình hình kinh tế suy sụp đó, thực là vô lý nếu phải đương đầu với một mặt trận kinh tế quan trọng đến vận mạng của nước mình mà tân chính phủ Cao miên lại chủ trương chặt chân tay mình đem Việt kiều đi cáp duồn ?

Trên thực tế, tuy số Việt kiều là thiểu số, nhưng cũng là một con số khá đông đảo 600.000 người, không lẽ chính phủ Cao miên chủ trương giết hết họ. Có muốn như thế chính phủ Cao miên cũng không có khả năng làm và cũng không ai để nguyên cho họ làm. Mặc dù người Cao miên không có cảm tình với người Việt vì hận thù lịch sử trong quá khứ, họ có thể nhân cơ hội rồi ren tính chuyện trả ân trả oán, nhưng đây chắc chắn chỉ là hành động của thiểu số nếu không nói là của cá nhân. Nhưng từ chuyện trả thù cá nhân đến việc cáp duồn tập thể và trôi sông cả ngàn nạn nhân một cách qui mô rùng rợn để khơi dậy một phản ứng bất lợi cho chính phủ và nhân dân Cao miên, thì vấn đề đã đi rất xa, đòi hỏi một kế hoạch thâm độc mà chắc chắn chính phủ Lon Nol không đại gì mà chủ trương.

Không đại gì vì thủ tướng Lon

Nol còn phải đương đầu với 60.000 quân cộng sản Việt nam hiện là lực lượng ủng hộ việc Sihanouk trở lại chính quyền Cao miên. Phải đương đầu với 60.000 quân đó đã là một việc quá sức, nay lại còn chuốc thêm mối hận thù của 600.000 Việt kiều, nếu bị bạc đãi và dồn vào chân tường sẽ có thể là một lực lượng cộng sản nằm vùng vĩ đại, thì chắc chắn sớm muộn chính phủ Lon Nol sẽ bị lật đổ và nước Cao Miên với sự trở lại của Sihanouk lần này chắc chắn sẽ là một nước dân chủ cộng hòa cộng sản 100%.

Vì chủ trương chống cộng cho nên tướng Lon Nol mới làm cuộc đảo chính vừa qua tại Cao miên. Đã chống cộng thì phải có hậu thuẫn trong nước của nhân dân và ngoài nước của lân bang. Lân bang của Cao miên là Thái lan và Việt nam ; Cao miên cần sự ủng hộ của hai nước đó để có đủ sức lực và hậu thuẫn chống cộng, và

nhất là của Việt Nam. Nếu chủ trương cáp duồn Việt kiều thì thử hỏi làm sao mà Cao miên có thể chống cộng trong cái thế cô lập lẻ loi ? Không có sự ủng hộ của Thái lan và nhất là Việt Nam ?

Đây là những lý do chính trị và kinh tế.

Nhưng còn một yếu tố khác mà ít ai biết đến, là : tướng Lon Nol có tiếng là một ông tướng nhân từ và là cận thần trong sạch của cựu hoàng thân Sihanouk, trong khi chính ông Sihanouk bị nhân dân Cao Miên cho là tham nhũng, đồi trụy. Bà vợ lớn của ông Lon Nol đã mất, ông lấy kế một bà vợ thứ hai, hiện giờ là Thủ tướng phu nhân của Cao Miên, và bà vợ kế này là một người Việt nam.

Và trong chánh phủ Lon Nol hiện hữu không thiếu gì các Tổng trưởng và tổng giám đốc là người VN 100% mang tên Cao miên.

Với những lý do trên chúng tôi không nghi rằng chính phủ Lon Nol chủ trương cáp duồn Việt kiều nguồn mạch kinh tế, tiềm lực chống cộng và là những người đồng hương với thủ tướng phu nhân của mình.

B. TRUNG ƯƠNG TÌNH BẢO C.I.A MỸ CHỦ TRƯỞNG CÁP DUỒN ?

Cách đây mấy hôm các báo ở Saigon loan một nguồn tin theo đó Trung Ương Tình báo C.I.A của Mỹ xúi dục người Miên cáp duồn Việt kiều. Chuyện này cũng vô lý như chuyện chính phủ Lon Nol chủ trương tiêu diệt Việt kiều. Vì trước hết C.I.A không phải là chính quyền Mỹ, mà chỉ là một cơ quan, một dụng cụ, mặc dù rất quan trọng của chính quyền Mỹ ; C.I.A. phải hành động theo chỉ thị của chính quyền Mỹ. Và chính quyền Mỹ chủ trương gì trong vụ lật đổ Sihanouk nếu

không phải để ủng hộ một chính quyền chống cộng tại Cao miên ngõ hầu gia tăng tư thế chống cộng của Việt nam và để dồn C.S Bắc Việt và MTGPMN tay sai vào thế bất đắc dĩ và phải điều đình đứng đắn về một cuộc ngưng chiến tiến tới hòa bình ở bán đảo Đông Dương này và Đông Nam Á ?

Nhiều yếu tố chứng tỏ vụ đảo chính Sihanouk đã được sự đồng tình của Nga Sô và của Trung Cộng. Tất cả sự ủng hộ Sihanouk từ phía Trung Cộng và Nga Sô chỉ là những sự ủng hộ miệng, bằng lời nói, và không có một hành động cụ thể nào đi kèm theo sau. Các sứ quán Nga và Tàu ở Cao Miên vẫn hoạt động như thường lệ và trên thực tế như có nghĩa là gì nếu không phải là đương nhiên công nhận tân chính phủ Cao Miên ?

Tại sao ? Là vì Mỹ đã không can thiệp vào các vụ Hung Gia Lợi, Tây Tạng và Tiệp Khắc thì Nga và Tàu cũng không can thiệp vào vụ Lào, Cao Miên và Việt Nam cho ra nhẽ mà chỉ can thiệp gọi là để giữ thể diện với đàn em mà thôi, để mặc cho đàn em xoay sở và chết thay mình, để mình được rảnh tay bàn tính việc phân chia vùng ảnh hưởng trên thế giới với Hoaký, nghĩa là phân chia những thị trường kinh tế tiêu thụ.

Vậy thì vụ cáp duồn Việt kiều đã không phải là một chính sách của tân chính phủ Cao Miên, đã không phải là một đường lối của CIA, đã bị Nga Sô lên tiếng cảnh cáo là làm lợi cho địch, thì chỉ còn có ai chủ trương việc đó ? — Việt Cộng.

C. — CỘNG SẢN BẮC VIỆT VÀ MTGPMN, GỌI CHÚNG LÀ VIỆT CỘNG

Vụ cáp duồn Việt kiều rõ ràng là chỉ có lợi cho Việt Cộng ! Đã có lợi tất nhiên là Việt Cộng phải chủ

xương, thúc đẩy và thực hiện. Đồng ý là có những người Miên vì thiên cận, vì tư thù đi cáp duồn Việt kiều, nhưng Miên cáp duồn 1 thì chúng ta phải tin rằng Việt cộng cáp duồn 100, 1000 lần ! Xin đừng có ai quên bài học Mậu Thân ở cố đô Huế ! Không kể những kiều bào chính tay VC giết có ai cấm họ lấy ngay chính những xác chết của binh sĩ CS đem cột lại với nhau rồi cho trôi sông ? Xác những binh sĩ CS chết rồi như thế vẫn phục vụ được cho Đảng và cho Chủ nghĩa. Khiến cho chính phủ Lon Nol bị mang tiếng với thế giới, dồn Việt kiều về phe đối lập với chánh quyền Cao miên gây mâu thuẫn giữa chính quyền Cao miên với chính quyền Việt nam. Chỉ một việc xúi dục, tiếp tay và trực tiếp cáp duồn Việt kiều ở Cao Miên, Việt Cộng đã thêm một lần phá được cái thế tất thắng của Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh và thêm một lần nữa chứng tỏ cho thế giới biết khả năng tạo loạn của chúng trong thời buổi hạ-ngươn này của nhân loại.

Lẽ dĩ nhiên tất cả những lý lẽ kể trên mới chỉ là những giả thuyết mặc dù có phần hữu lý. Muốn biết xem những giả thuyết đó đúng hay sai, chúng ta có thể làm gì và chúng ta phải làm gì ? Chúng tôi xin đề nghị :

2. Yêu cầu Liên Hiệp Quốc gửi phái bộ đến điều tra

Chúng ta chưa quên được vụ đàn áp Phật tử giả tạo dưới thời Đế nhất Cộng Hòa được chính quyền Kennedy thời phồng để gây áp lực truất phế hai anh em Tổng thống Ngô đình Diệm. Tất cả chỉ có tám nạn nhân ở đài phát thanh

SỐ MỘT BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

TRỊ BÌNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VÕ VĂN VÂN DƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt — BÌNH DƯƠNG HỎI CÁC TIỆM THUỐC VIỆT — HOA

KN Số 1041-1-12-64

Huế do một trái lựu đạn mà cho đến giờ vẫn chưa một ai biết tự bản bí mật nào. Một phái đoàn Liên Hiệp Quốc đã được yêu cầu sang điều tra, và kết quả cuộc điều tra ấy, được đúc kết trong hai tập phúc trình dày cả ngàn trang, là không có đàn áp Phật tử. Nhưng bản phúc trình không được công bố, vì hai anh em tổng thống Diệm đã bị ám sát, và hiện còn nằm lưu trữ tại thư viện Liên Hiệp Quốc chờ đợi các nhà viết sử có dịp nào đem phơi bày sự thật 1 cuộc đàn áp giả tạo với một số nạn nhân tối thiểu được điều tra kỹ lưỡng, mà ngày nay cả ngàn người bị tàn sát trôi sông mà cơ quan Liên hiệp quốc không ngó ngang tới, và người tổng thư ký của nó, trước sau vẫn là ông Thant, chưa hề có 1 lời lên tiếng thì thật là lạ lùng. Chúng tôi xin đề nghị với 2 chính phủ VN và Cao miên nên chính thức yêu cầu LHQ gửi phái bộ sang điều tra để làm sáng tỏ vấn đề. Nếu hai chính phủ vì một duyên cớ nào đó mà dân chúng chúng tôi không biết được không tiện làm thì xin đề cho các đoàn thể tư nhân đứng ra kêu gọi. Chúng tôi cũng kêu gọi quý vị thực giả Việt nam và ngoại quốc, nhất là quý vị nào đã từng nhận danh giá trị thiêng liêng của con người lên tiếng trong các vụ đàn áp lịch sử, hiệp tâm hiệp sức với chúng tôi làm công việc đó, bởi vì đây trước hết là một vấn đề nhân đạo liên quan đến lương tri của toàn thể nhân loại. Im lặng tức là đồng lõa với tội lỗi, với kẻ thù của văn minh và tiến bộ.

3.— Yêu cầu Tổng Ủy Cứu Trợ những người tỵ nạn của L.H.Q hoạt động

Song song với việc yêu cầu Cơ quan L.H.Q gửi phái bộ sang điều tra, chúng tôi cũng xin đề nghị chính phủ Việt Nam chính thức yêu cầu Tổng Ủy Cứu Trợ Những Người Tỵ Nạn của L.H.Q. (Commissariat aux Réfugiés de l'O.N.U) lập phái đoàn sang Cao miên để hiệp sức cùng phái đoàn Trần ngươn Phiêu của Việt Nam giải quyết vấn đề tỵ nạn cho những người dân Việt vô tội bị đứng giữa hai lần đạn, trên đe dưới búa, và đang là nạn nhân của chiến dịch

cáp duồn. Xin đừng có mặc cảm là Việt Nam chưa có chân trong L.H.Q nên không thể yêu cầu được, và xin đừng quên rằng trên lý thuyết cơ quan L.H.Q là một cơ quan của chung cho thế giới nhưng trên thực tế chỉ là một nơi để cho các cường quốc, nhất là Nga và Mỹ thao túng mua chuộc. Và đây là một cơ hội để cho các dân tộc nhược tiểu như dân tộc Việt Nam tranh đấu để làm gia tăng phẩm cách và giá trị của L.H.Q bằng cách để cho những dân tộc nhược tiểu là đa số của nhân loại dùng được ngay chính diễn đàn L.H.Q phát biểu ý kiến của mình và nếu cần chống lại sự thống trị toa rập thế giới của các cường quốc, vốn chỉ là thiểu số.

Một biến cố lịch sử bao giờ cũng là một thử thách và một sự đo lường thử thách và một sự đo lường khả năng lãnh đạo của những người cầm quyền trong quốc gia lâm nạn, và cũng đồng thời đo lường mức độ lương tri của toàn thể loài người. Biến cố Cao miên kèm theo tai nạn cấp duồn Việt kiều hiện đang là sự thử thách cho dân tộc Việt Nam thêm vào bao nhiêu thử thách chập chùng rơi xuống đầu dân tộc nhỏ bé của chúng ta như những hình phạt nhân quả, và là sự đo lường khả năng lãnh đạo của nhà cầm quyền Nam Việt nam và Cao Miên và lương tri nói chung của toàn thể nhân loại. Ước mong rằng bằng cách thức làm việc của hai chính phủ Miên—Việt và lương tri của nhân loại một lần nữa đừng đem lại thất vọng nào nề đến cho lòng người.

HOÀNG VĂN ĐỨC

LỚP SÁO NGUYỄN-ĐÌNH-NGHĨA

Ghi tên : 9 CAO THẮNG
Khai giảng : 15-4-1970

Mùa biểu tình đã tới rồi, khắp Saigon nóng nực bởi khói cay, hơi mưa và người ta lại được chứng kiến nhiều màn xô sát giữa SV học sinh, dân chúng với Cảnh sát.

Có ít nhất cả trăm cuộc biểu tình to, nhỏ đã xảy ra trong vòng 1 tháng và người biểu tình, người đẹp biểu tình đều nhận danh lý tưởng cao đẹp là YÊU NƯỚC để hành động cả.

Vài hình ảnh biểu tình được ghi lại trong óc những người chứng kiến, nó vừa vui, vừa buồn nhưng đó chính là một thảm kịch của cái đất nước khốn nạn và đầy những đau khổ này.

Giết cơ, đừng đánh đau lắm

Mọi cuộc biểu tình đều có chủ đích hẳn hoi cả nhưng cái chủ đích ấy được đeo vào nhiều lý do lại vật khác và người quan sát khó lòng biết được sự thật, lẽ phải ở đâu, chỗ nào và phía nào.

Ghi lại vài «pha» đáng nhớ chỉ như một dấu tích của một thời nhiều loạn, người viết còn trẻ nhưng lại ít có cảm giác trước các xô sát và cũng chẳng thích đứng về phe nào cả, đứng đứng mà đi, tình cơ mà gặp.

Chúng tôi đã tình cờ gặp một cuộc biểu tình hội ba năm trước của Sinh viên chống chánh phủ thời đó. Điều nhớ được là hình ảnh một nữ sinh viên, tóc dài, áo dài tha thướt, khuôn mặt đầy đặn như trăng rằm, cô ta hăng hái cầm một tấm biểu ngữ «ca nhân», trên nền «Cạc tông» sơn trang một hàng chữ đỏ chói lọi như máu hồng: «Hãy giết chúng tôi đi, chúng tôi không sợ chết». Cô gái hiện ngang đầu đầu một toán người tiến tới trụ sở Hạ viện.

Các toán Cảnh sát đã chiến, Cảnh sát chim, Cảnh sát nổi uà lại gần, gần. Giây thép gai được quăng ra, những người CSDC mặc áo hoa lốm đốm uà vào giải tán đám SV. Một anh CSDC nhào tới túm lấy cổ gái cố dành dứt tấm biểu ngữ, cuộc xô sát diễn ra, anh Cảnh sát bị đòn, cô gái cũng bị đòn, cô ta khóc và Cảnh sát lòi đi. Một người Cảnh sát quát lớn «Khốn sợ chết mà còn khóc cái gì



ĐẸP BIỂU TÌNH NẢN LẮM!

THẠCH THẢO

Có gái ấp ửng trả lời «chết đâu có sợ, nhưng đánh đau lắm».

Cuộc đối thoại ấy ít ra biểu tượng cho một khía cạnh nào đó của một cuộc biểu tình.

Một sự nhịn chín sự lạnh

Một vụ khác cũng có vẻ khôi hài đã xảy ra sáng 28-4: Một toán trên 10 sinh viên cột một lá cờ Việt Nam vào một chiếc cán cuốc, cờ dẫn đầu, Sinh viên chạy rầm rập trên đường Trần Quý Cáp với ý định xông tới Tòa Đại Sử Cao Miên để tiếp sức với các Sinh viên đang cố thủ tại đó.

Người cầm cờ chạy tới góc đường Trần Quý Cáp và Đoàn thị Điểm thì những lại, cả toán dừng lại theo nhìn qua bên kia đường một ông «côm» chim cô đơn đứng trước quán nước phía bên kia đường. Ông «Côm» đeo sẵn mặt nạ, hai tay cầm sẵn hai quả lựu đạn cay, mắt trước, mắt sau, chân sẵn sàng «đọc», có thể ông «côm» cô đơn ngại lực lượng Sinh viên đông quá.

Về phía SV họ nhăm nhăm nhìn vào hai trái lựu đạn và cứ đứng đăm chân mọi chỗ hò hét.

Cuộc chiến tương giữa đôi bên kéo dài tới 10 phút và như có một thỏa hiệp ngầm nào đó SV bên nhẹ nhàng quẹo «cua» rẽ xuống, ông «côm» chim cũng co giò chạy ngược về phía trên. Được chứng kiến cái cảnh biểu tình này tôi thấy khoan khoái lạ thường, ước gì mọi sự tranh chấp trong đời sống này đều được mọi người uyển chuyển và nhường nhịn nhau như vậy.

Vài kiểu đẹp biểu tình thường thức

Tâm sự với vài vị «chức sắc» Cảnh Sát nằm đợi dưới bệ tượng anh hùng Thủy Quân Lục Chiến ở công trường Lam Sơn thì biết có vài kiểu đẹp biểu tình thường thức. Vị «chức sắc» CS này có vẻ dè dặt vì sợ tiết lộ bí mật chiến thuật nhưng sau một hồi «hoa lá cành bằng lưỡi» thì vị CSDC ngỏ lời theo thể «Cóc mở miệng». Ông ta nói có vài kiểu thường thức như đội hình mũi tên của Hoa kỳ, đội hình chữ U của Mã Lai, đội hình hàng ngang, đội hình phối hợp Mỹ và Mã lai. Các đội hình này tùy

theo địa thế mà áp dụng, hơn nữa muốn «vô» gọn lại khác, muốn duỗi đi lại khác.

Ồ, ta trầm ngâm rồi tiếp: Thực ra những kiểu thường thức này cũng không có hiệu lực hơn lựu đạn cay, kẽm gai, mìn mìn đó vừa gọn lại dễ xử dụng.

Tuy nhiên, vẫn theo ông ta thì những người CSDC luôn luôn ghi nhớ 1 điều như đọc nhật tụng là phải quên nóng giận, rất bình tĩnh, ôn hòa tới đa mới mong đẹp được 1 đám biểu tình.

Một CSDC khác nói rằng hề thấy lộn sộn cứ việc hạ còi đàn áp tinh thần đối phương trước, để đối phương khựng lại CSDC có thì giờ điều động thêm quân đối phó.

Trong thời buổi biểu tình «cơ giới hóa» này SV, HS lại ưa cưỡi Honda, Suzuki, P.C... xuống đường, nếu thấy một đoàn xe là cứ việc bật đèn đỏ ở góc đường chặn lại và đồng đội CS ở các phía cũng kịp chuẩn bị; Hơn nữa Cảnh sát cũng có các xe Jeep, mô tô để chạy đua với những người biểu tình.

Vẫn theo một CSDC thì SVHS tuy cơ giới hóa biểu tình nhưng họ lại rất sợ mấi xe, và CSDC rất lưu ý cái khuyết điểm của việc « cơ giới hóa » xuống đường đó.

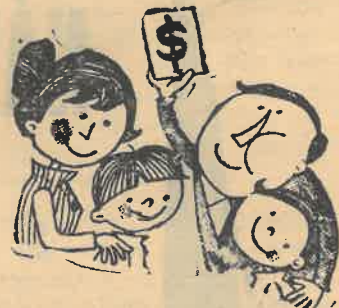
Trong một tuần qua đơn vị cảnh sát DC này đã phải ra tay dẹp cả chục vụ biểu tình và cái cách tốt nhất được áp dụng là đứng đầu gió thả khói cay là yên ổn nhất.

Về việc các SV được khoa ở đại học xá vừa chế được 1 dung dịch hóa học để chống hơi cay cũng không làm CSDC ngại, có anh CSDC nói rằng «cay không xong thì mủ».

Trên đây vẫn chỉ là những đòn dẹp biểu tình nổi và thường thức, còn rất nhiều đòn dẹp biểu tình chìm, phá đám khác, các vị CSDC nói rằng «không tiện nói ra».

Một thí dụ về đòn chìm được kể lại là vài hôm trước đây, các Sinh viên với Honda chở nhau xuống đường. «Cơm» ta cũng Honda đời

sẵn chạy theo. Một cặp sinh viên chở nhau trên Honda, người ngồi sau cầm một đầu biểu ngữ, một đầu khác được một SV chạy sau cầm. Thấy cảnh chạy «Việt dã» có vẻ lao động quá, «cơm» ta bèn rẽ xe lại đỡ dần anh SV đi sau. Anh SV tưởng đồng đội bèn ngồi lên cho «Cơm» ta chở, ông «Cơm» bèn phóng xe lên ép hẳn chiếc xe của hai bạn SV và tấm biểu ngữ được cuốn lấy hai anh bạn quý.



Biểu tình chạy xe khắp các ngã đường, như kiểu đua xe của Hippy

Một sáng kiến mới được thực hiện từ đêm 29-4 các sinh viên Đại Học Vạn Hạnh đã dùng xe gắn máy chạy biểu tình vòng vòng qua các đường phố, Sinh viên vừa chạy vừa hô khẩu hiệu từ chấp tối cho đến giờ giới nghiêm. Để đối phó với cách biểu tình «đua xe» này, Cảnh sát đã dùng xe Jeep dượt theo và thả hơi cay.

Các cuộc chạy đua càng trở nên náo loạn hơn qua đêm 30-4, có rất nhiều toán Sinh viên, học sinh tụ tập nhau dùng xe biểu tình chạy từ nhiều ngã nhăm đến Tòa Đại Sứ Cao Miên. Các cuộc biểu tình đua xe máy theo kiểu Hippy này được tối tân hóa bằng cách Sinh viên vừa đốt đuốc vừa chạy. Một Sinh viên trong nhóm biểu tình đua xe vui vẻ nói rằng chạy chơi cho đỡ buồn chứ làm quái gì hơn được.

Vào lúc 20 giờ 30 đêm 30-4 Cảnh sát đã dượt đuổi một toán biểu tình từ ngã Xa lộ tới đầu đường Hiền Vương và Đình Tiên Hoàng thì bất kíp, Cảnh sát đã tung hai trái lựu đạn cay. toán biểu tình quẹo xe, quăng xe mà chạy. Hơi cay tỏa ra mù mịt chỉ tội đồng bào ở

quanh khu phố bị nạn lay, một người chảy nước mắt, hít hơi loạn xạ, tiếng con nít la khóc rền trời, trong lúc cả hai phe đã bỏ xa khu vực. Dân chúng kêu la không biết tình cảnh quái gở này còn tiếp diễn tới bao giờ nữa.

Khổ lắm, CSDC đâu có muốn lộn xộn

Được hỏi về cảm tưởng của một người CSDC đi dẹp biểu tình ra sao, 1 anh CSDC trẻ trung than van «Tụi tôi cực lắm, trực, gác dòng già từ nhiều ngày nay, người ngợm hốc hác, tụi tôi đâu có muốn mấy cái trò lộn xộn thế này.» Anh CSDC nhủ vậy rồi tiếp: «Ba năm trước đây tôi cũng từng đi biểu tình cũng từng phải ngủ lựu đạn cay và không ngờ bây giờ hoàn cảnh lại đặt tôi vào vị thế phải dẹp biểu tình, phải thả khói cay». Giọng anh ta chìm xuống có vẻ trách móc «Nhiều người ghét tụi tôi, cả báo chí các anh nữa, các anh đâu có biết cái nỗi khổ tâm của chúng tôi, khi phải ra tay, chuyện đó là một điều cực chẳng đã, chúng tôi phải thi hành nhiệm vụ theo lệnh cấp trên, chứ ai mà muốn gây khó cho ai bao giờ».

Một nhận xét khác có vẻ sâu sắc hơn của một người CSDC đứng tuổi, ông này tâm sự «Vụ này coi mỗi cệp khó quá, tụi tôi thì chỉ mong êm êm, được về nhà thăm vợ, thăm con, nhưng mấy ông SV, HS lại khoái xuống đường và coi đó như một trò chơi hào hứng mới kệt.»

Tóm lại dù 1 cuộc biểu tình với một mục tiêu tranh đấu nào đều đáng ngại ngừng và phiền toái cả. Một ông CSDC rầu rĩ nói «Tôi thấy giữa thời buổi này ai cũng đang tội hết, SV, HS cũng tội nghiệp, tụi tôi càng tội nghiệp, mọi chuyện đều rắc rối, phức tạp chẳng còn biết bởi những lý do nào...» Cuộc nói chuyện chưa kết thúc thì coi hự và toán CSDC lại tất tưởi lên đường.

Nhìn những trái lựu đạn khói lừng lừng mà chợt băn khoăn, không biết nó sẽ được xử dụng lúc nào ở khu vực nào trong thành phố.

THẠCH THẢO

LỮ HỒ



Đón đầu

đời

NHỎ LÔNG

Thế là 15.000 quân Việt, 500 xe tăng và bao nhiêu quân Mỹ không biết đã dượt theo 1000 tấn bom do B52 dội xuống đã nhất loạt tràn vào Cam Bốt. Kết quả, ngày 1-5 ở Saigon và toàn quốc yên tĩnh về phía phá hoại của Việt Cộng.

Đêm 30, sinh viên làm rút một phát rồi cũng im luôn. Như vậy là anh chị em sinh viên cũng đã biết suy xét rồi đó. Thế mới khá được.

Ông Nixon nêu lên ba phương pháp, hoặc là không làm gì cả. Hoặc cứ làm lại rai. Hoặc đi thẳng vào vấn đề. Và ông đã đi vào vấn đề bằng cách đích thân ra lệnh cho lính của ông đánh mau, đánh mạnh vào cơ quan đầu não, vào sào huyệt của Cộng sản ở Cao Man. Đuôi sao chổi chווئی về phía Tây. Phương đông đã tạm yên ổn. Vấn đề hoà bình giải quyết trên bình diện quốc tế đã lật ngược. Cứ cho là khả quan.

Riêng ở trong nhà, các phong trào chống phá lẫn nhau vẫn quyết liệt. Những vụ chống đối đều đều đi tới trong một mức độ lè phè và buồn ngủ. Sự chán nản của dân chúng đã lên tới cực độ. Ai muốn làm gì thì làm, Có tin đọc báo chơi cho vui là đủ. Kẹt đường, kẹt sá. Con cái hít lựu đạn cay khốc ăm lên cả thành phố. Rồi ra, chẳng thấy ai thương ai cả. Chính quyền thì cứ để cho đám trẻ làm gì thì làm, đời gì thì đời. Hễ có vài chục đứa họp lại với nhau là quật cho một trái lựu đạn cay. Phút lít và học trò rượt nhau trên phố tung bùng hơn trong rạp xiếc. Là một nỗi là chẳng thấy ma nào có bộ mặt căm thù. Thằng phá cười. Thằng dẹp cũng cười. Không giận hờn nhau mà rượt đánh nhau loạn xạ kể là chuyện hi hữu trên thế gian.

Trước ngày 1-5, nhiều người đoán chính phủ sẽ ban hành thiết quân luật rồi dẹp bỏ hết. Nhiều nhà giàu ôm của chạy trốn ra Vũng Tàu. Nhiều anh nhà nghèo đóng cửa tung kính niệm Phật. Nhưng mà đầu vẫn cứ dấy. Tiếp tục gây rộ. Tiếp tục thao dượt. Học không ra học. Chơi không ra chơi. Và nói chuyện đàn áp gần như là huấn luyện thể thao thường trực.

Ngược Đời nhất là mấy ông Cảnh sát Quận 1 sắp bị truy tố đủ cả, 4 trụ chánh, phó, trưởng, đặc biệt về công lao bắt giữ và săn sóc sức khoẻ sinh viên, học sinh. Xem ra, các trụ khác cũng khó thoát vòng lao lý.

Nhân câu chuyện này, Ngược Đời đề nghị chính quyền giao ngay việc Cảnh sát cho Sinh viên phụ trách. Hiện thời Sinh viên phải học tập quân sự. Chi bằng cho học tập làm Cảnh sát là tốt hơn hết. Sinh viên tranh đấu cho nhân quyền. Làm Cảnh sát họ sẽ tôn trọng sự sống. Sinh viên đòi quyền sống. Họ sẽ lo đi dọn dẹp cho thành phố yên ổn sạch sẽ. Sinh viên hợp báo giới. Chắc chắn họ sẽ giải đáp và bênh chính phủ khéo léo hơn mấy ông cò. Sinh viên muốn tranh đấu. Hãy giao cho họ giữ thành phố để anh em Cảnh sát đã chiến sang quét dọn thành phố Nam Vang. Còn bao nhiêu việc ích lợi khủng khiếp nhất đang còn thiếu bàn tay đóng góp của người trẻ.

Bao nhiêu việc khổ ở nước này đang do những cây cò thụ già, những con trâu già gánh vác.

Hãy cho bọn trẻ tham gia vào việc nước một cách thiết thực. Sức mạnh không được dùng sẽ hóa ra tai hại.

Đến bây giờ, mọi người Việt Nam đều khổ kể cả mấy ông cộng sản.

Duy chỉ có một giai cấp sung sướng nhất đó là giai cấp Đốc phủ sứ. Từ thời Pháp thuộc, qua đến Ngô đình Diệm, tới Nguyễn văn Thiệu... bao giờ các cụ Đốc cũng làm cha mẹ dân. Chưa bao giờ các cụ rụng một sợi lông.

Bây giờ, Sinh viên đã đảo « Lông non » vậy chờ gì mà chính quyền không nhổ bớt « lông già » cho dân nhờ một tí.



QUYỀN hay ƠN HUỆ

Tại nước dân chủ nhà cầm quyền lấy pháp luật mà cai trị, nên gọi là pháp trị. Người dân được hưởng điều chi, vì đó là quyền của họ, cho nên hiến pháp nước dân chủ nào nêu lên những quyền căn bản của dân lên chương đầu tiên.

Thí dụ trong Hiến Pháp gọi là chín nút của chúng ta, điều thứ bảy, chương II long trọng xác nhận rằng:

« ... Không ai có thể bị bắt bớ giam giữ nếu không có mệnh lệnh hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền luật định ngoại trừ trường hợp phạm pháp quá tang.

... Mọi sự câu lưu phải dưới quyền kiểm soát của cơ quan tư pháp...

... Không ai có thể bị tra tấn, đe dọa hay cưỡng bách thú tội...

... Bị can phải được xét xử công khai và mau chóng.

... Bị can có quyền được luật sư biện hộ dự kiến trong mọi giai đoạn thẩm vấn, kể cả trong cuộc điều tra sơ vấn ...»

Nếu Bản Đạo không quá ngu thì những khoản ghi điều bảy trong hiến pháp chín nút này là những quyền của người dân, chúng ta là dân thì chúng ta có quyền hưởng.

Mà khi các sinh viên đi biểu tình, hội thảo, tuyệt thực họ cũng chỉ đòi hỏi cho những người bạn của họ được hưởng các quyền đúng như hiến pháp quy định. Đó là:

« Bất bớ giam giữ đúng luật, có cơ quan tư pháp kiểm soát việc bắt giam chứ không phải cảnh sát muốn làm chi thì làm. Không được tra tấn. Xét xử công khai và mau chóng chứ không phải ngâm tẩm cả năm trời. Và cho Luật sư của bị can tham dự các cuộc thẩm vấn...»

Nhưng các đòi hỏi của sinh viên không được thỏa mãn. Luật sư không được phép gặp bị can. Thân nhân không được phép thăm viếng. Đã có tra tấn đánh đập. Cảnh sát bắt rồi Cảnh sát giữ, tòa án không biết tới.

Sau cùng, khi các sinh viên làm mạnh, làm dữ, chánh quyền mới chịu cho các bị can hưởng những quyền lợi trên. Nhưng chính quyền lại có ý muốn ban cho như là ban ân huệ vậy.

Lịch sử một ân huệ

Người ta cho rằng chánh phủ cũng muốn nhượng bộ SV rồi, nhưng chỉ còn đợi dịp.

Nếu trong lúc SV biểu tình, tuyệt thực, hội thảo không ngủ v.v. mà nhà nước tuyên bố: tôi nhượng bộ, thì mất mặt quá.

Để giữ cái mặt (cái bề diện), nhà nước đã phải khuyến khích SV đứng ra xin trước nhà, nước sẽ ban ân huệ sau. Người ta không xin, mà mình lại ban ân huệ, e rằng không có vẻ con gái nhà lành!



ÔNG ĐẠO CẤY

Vì vậy, một ngày đẹp trời, do sự mời gọi của linh mục Bửu Dưỡng, hai vị viện trưởng Đại Học Vạn Hạnh và Saigon vô thăm Tổng Thống. Bữa sau, phủ Tổng Thống ra thông cáo rằng ba vị, một linh mục, một thượng tọa và một bác sĩ đã xin Tổng Thống khoan hồng, ân xá cho sinh viên, và Tổng Thống đã hứa sẽ ban cho những ân huệ đó.

Khi tòa án Mặt trận mang các sinh viên ra xử, ai nấy ngạc nhiên vì lần đầu tiên thấy Tòa Mặt Trận lắng nghe lời các luật sư nói. Tưởng rằng mặt trận thì ầm ầm những tiếng sấm, nào ai nghe thấy gì đâu. Và sau khi nghe, tòa đã chấp thuận chuyển các khước biện của luật sư lên Tối cao pháp viện. Ngoài ra các sinh viên còn được tạm tha.

Cử chỉ đó đã được mô tả như là khoan hồng, và người ta đã suy luận rằng nhờ lượng khoan hồng của Tổng Thống, nên tòa mặt trận mới lắng nghe khước biện và tạm thả các bị can cho về nhà phục thuốc.

Cải chánh, cải cải chánh

Đang khi toàn dân đang hân hoan chiêm ngưỡng lượng khoan hồng của Tổng Thống, thì các Sinh viên và giới chức đại học lại không chịu.

Và trước nhất, là Thượng tọa viện trưởng viện Đại Học Vạn Hạnh lại lên tiếng cải chánh.

Đọc lá thư cải chánh bà con mới ngỡ ngàng ra. Các vị Viện trưởng vô dinh Tổng thống là do Linh mục Bửu Dưỡng trung gian mời vô chứ không phải quý vị đó xin vô. Và khi vô dinh quý vị Viện trưởng cũng chỉ yêu cầu nhà nước xử với SV đúng hiến pháp luật lệ, chứ không có xin xỏ ân huệ chi hết.

Thượng tọa Minh Châu cải chánh từ Linh mục Bửu Dưỡng lại cải chánh thêm một n nữa.

Linh mục cũng nói rằng chính ngài cũng như 2 vị Viện trưởng, không hề xin tha, xin ân xá, xin khoan hồng chi hết! Riêng ông Viện Trưởng Đại Học

Saigon thì không lên tiếng. Có lẽ ông ta đọc báo tiếng Việt, hoặc việc lên tiếng bằng ngôn ngữ bản xứ là việc hơi mệt nhọc!

Chuyện nhà nước thông cáo việc xin xỏ như vậy là hoàn toàn bịa đặt. Và việc bịa đặt đó có thể mô tả như là lường gạt nữa!

Gọi là lường gạt vì chính nhà nước mời các vị Viện trưởng vô, mà lại nói như là quý vị đó xin vô. Gọi là lường gạt vì quý vị đó không ai xin khoan hồng, mà lại nói là có xin.

Đó là kiểu mẫu và đức thành tín của nhà cầm quyền! Và chút xíu nữa nếu Linh Mục Bửu Dưỡng không cải chánh thì người ta nghĩ lầm ngài cũng đồng lõa với cái đức thành tín đó!

Như vậy mới biết làm nhà cầm quyền đã khó, làm nhà tu còn khó hơn, và làm nhà tu mà được thân cận với giới cầm quyền còn khó vượt bực nữa! Linh Mục Bửu Dưỡng vẫn nổi danh là một nhà tu hành cương trực. Thời còn ông Diệm, chính linh mục Bửu Dưỡng đã từ bỏ trường Đại học Văn khoa để phải đổi 1 ông khoa trưởng yêu tiếng tây hơn tiếng ta. Bây giờ chỉ vì muốn giúp cho giới cầm quyền và giới đại học thông cảm mà ngài bị lụy về một cái thông cáo lường gạt!

Tra tấn hay không?

Sau việc các Viện trưởng, lại đến việc các giáo sư Đại học lập phái đoàn vô dinh. Phái đoàn đã có kinh nghiệm của vụ trên, nên sau khi ra về đã tự mình làm thông cáo đề tường trình cuộc tiếp xúc giữa nhà giáo và Tổng Thống. Tất nhiên, các giáo sư không đại chi mà lại đi xin ban ân huệ những gì mà Sinh Viên đang đòi hỏi làm quyền lợi.

Trong bản tường trình này, phái đoàn giáo sư tiết lộ: «Tiếp lời phái đoàn giáo sư, tổng thống xác nhận:

— Việc tra tấn là trái với chánh sách của chánh phủ, nếu có thật, Tổng Thống sẽ trừng trị ngay những người phạm lỗi...» Thông thường, không có một chánh phủ nào lại có chánh sách tra tấn hết, kể cả các chánh phủ phát xít Cộng Sản, độc tài hạng nhất.

Thường thì việc tra tấn chỉ nằm trong đường lối thi hành chánh sách mà thôi.

Thí dụ chính phủ có chánh sách loại trừ Cộng sản trong giới sinh viên. Nhưng khi thi hành, chánh phủ có thể theo đường lối mềm dẻo, chánh trị, hoặc theo đường lối cứng rắn, đàn áp bằng bạo lực. Trong đường lối cứng rắn, người ta có thể đi quá mà làm việc tra tấn tàn bạo.

Vậy thì có tra tấn cũng chỉ là trái với đường lối chứ không phải là trái với chánh sách. Các vị giáo sư Đại Học thuật lại lời Tổng thống đã dùng làm chữ chánh sách thay cho chữ đường lối. Chớ không lẽ Tổng thống lại dùng lầm. Vì làm Tổng thống thì không ai lại không biết phân biệt đường lối với

chánh sách! Lẽ có một ông Tổng thống nào không phân biệt nổi lấy đường lối làm chánh sách, lấy phương tiện làm cứu cánh, thì hoặc là chết dân, hoặc là chết mình. Và nếu việc tra tấn lại được đặt lên hàng chánh sách thì càng bỏ mẹ dân hơn nữa!

Còn một điều này nữa: đến ngày 21-4 mà Tổng thống vẫn chưa biết việc tra tấn có thật hay không!

Đã bao nhiêu người (các Nghị sĩ, DB, Giáo sư) đi thăm SV về xác nhận là có tra tấn. Nhiều người đã trông thấy SV ốm yếu, gầy mòn héo hắt, và kết luận họ đã bị tra tấn.

Như vậy thì cái biết của Tổng Thống hơi chậm. Năm giữ đầu mối của cả quốc gia mà biết tin tức hơi chậm, thì Tổng Thống hoặc đã bị bao vây đến nỗi không biết được tin tức xác thật nhanh chóng, hoặc ngài không quan tâm đến tin tức đó. Hay là ngài đã biết, nhưng còn chờ cuộc điều tra đảng hoàng hơn xác nhận chẳng?

Và chỉ 5 ngày sau, cuộc điều tra của bộ tư pháp đã xác nhận có tra tấn thật. Mấy ông cảnh sát đặc biệt đã được mời đi lấy lời khai.

Trình độ tra khảo

Muốn biết trình độ của một chánh thể, một xã hội, ta hãy căn cứ vào trình độ tra tấn của nó.

Chế độ tồi nhất, và xã hội dân chủ nhất là nơi không có tra khảo, không có đánh đập. Chỉ ở nước chậm tiến như bên Mỹ, bên Thụy Điển, cảnh sát mới lấy khẩu cung của các can nhân một cách ôn hòa, không cần dùng tới nước xà bông, không cần dùng dây điện và thuốc lá!

Tại những nước tân tiến hơn, người ta mới biết cách tra tấn bằng các hình cụ để cho cuộc thẩm vấn của Cảnh sát được nhanh chóng và có hiệu quả.

Nhưng tình vi tuyệt hảo nhất là trình độ tra tấn của các nước Cộng sản. Tại đây người ta không tra tấn vào cơ thể da thịt bị can, mà tra tấn vào thân kinh hệ, vào tâm lý của bị can. Nghệ thuật tra tấn tinh vi tới mức các bị can sau khi được «thăm vấn» đã mất hết nhân cách, và không còn cảm thấy mình bị ép buộc nhận tội, mà lại cảm thấy mình có tội thực sự.

Ở trình độ thấp hơn, thì người ta mới phải tra tấn vào da thịt, thể xác.

Nhưng tra tấn mà để lại dấu vết trên da thịt bị can là dở ẹt.

Nước ta là nước đang xây dựng dân chủ, cho nên không có những chuyên viên cao cấp về ngành tra tấn như Cộng sản, cũng không hoàn toàn bỏ mất tục lệ tra tấn như bên Mỹ, bên Thụy Điển.

Chỉ còn sót lại một vài chuyên viên hạng ba, hạng tư, đã hành nghề tra tấn từ thời cụ Ngô để lại.

Vì vậy công cuộc tra tấn còn dở quá, để tại dấu vết, rồi lại cho người khác vô khám xem. Dấu vết, rồi lại cho nạn nhân đi trưng bày dấu vết! Tình trạng này có thể mô tả là dân chủ hỗn loạn vậy!

Một nơi nào rất quanh hiu



Bãi cát nằm xuôi theo chân cây, chạy dài tới mi vườn. Dòng sông buổi trưa lấp lánh những bọt nước ngoài xa. Tiếng sóng đánh nghe mơ hồ như tiếng gió từ mạn cát bên kia sông thổi qua. Vì vu, mát mát sau gáy tóc của Thụ quá kỳ chưa hết. Sức gió vào thẳng trên mặt đường, cuốn một ít giấy vụn, lá khô, cùng vài đám bụi mang ra tới giữa cánh đồng xám trước sân đình mới thả xuống. Mấy người bàn bà ngồi quanh đám trẻ con trong bóng mát của cây xộp to lớn vội lấy tay đưa ngang mặt che bụi. Đám trẻ con ngơ ngác nhìn ra, mắt nhắm híp vì sức nắng nóng gắt.

Chiếc xe bò lọc cọc vượt qua mấy

đám bụi. Đường ra bờ sông hơi dốc, chiếc xe bò phải chậm lại. Thụ vỗ vào vai ông Bương nói:

— Cho xuống đây.

Ông Bương kéo thẳng dây kèm hai con bò lại. Chiếc xe đang ngon trơn đột nhiên bị dừng, tiếng kêu răng rắc khó hiểu chợt nổi lên tưởng chừng như nguyên cả cỗ xe sắp tan thành bột.

Ông Bương quay lại nhe răng cười:

— Chà! nắng dữ phải không thầy?

Thụ lom khom nhảy xuống đất. đưa mấy cuốn sách che phía trên đầu nói:

— Coi vậy chứ không đến đổi

nào. Thôi ông Bương đi lấy cát nhé. Cám ơn đã cho qua giang được khúc đường.

Ồ. Bương sửa chiếc nón lá rách quay thúc hai con bò đi tới nói vọng lại:

— Ăn nhằm gì thầy.

Thụ bước sang đường, mặt đường còn in vết bánh xe bò trên cát. Thụ vào đứng trong lè cổ nhìn theo chiếc xe bò đang xuống dốc vào bãi cát. Ông Bương đội nón lá sùm sụp cầm cây roi giờ khỏi đầu, dáng ngồi chơ vơ trong nắng như một hình nhân. Thụ nhìn thoáng dòng sông rồi bước về phía quán bán nước đá với ý định uống một chai nước ngọt trước khi trở về kịp bữa cơm trưa với ông Từ.

Thụ bước vào quán sau khi phải đưa tay đỡ tấm bố nhà bình dày cộm giăng trước khoảng sân để che nắng. Hình như tay Thụ đụng phải mấy trái bí còn non trên cái giàn bắt từ mai nhà xuống đây rào rào rất nhiều hoa mười giờ. Thụ khựng lại áy náy nhìn người đàn bà. Chị cười:

— Không sao đâu thầy. Ai bước vào nhà cũng phải đụng nó hết. Xem chừng như vậy mà mau lớn cũng nên.

Thụ cũng cười bằng quơ rồi vào thẳng bên trong tìm ghế ngồi. Quán không phải chỉ bán duy nhất một thứ. Cái xe nước đá bên ngoài. Mấy ngăn kệ bên trong chứa bánh kẹo, thuốc hút, xà phòng. Dưới đất lỉnh kỉnh những thùng dầu hôi, những thùng nước mắm. Trên chiếc giường tre nhỏ chất đầy trái cây, hành, tỏi, cà, khóm. Chiếc bàn duy nhất được kê ở giữa nhà với mấy cái ghế lỏng chỏng chân thấp chân cao.

Thụ phải chọn đến ba cái ghế mới được một cái ngồi vừa ý. Mặt bàn đóng đầy bụi, chàng phải đập mấy cuốn sách lên đó, tìm một khoảng nhỏ sạch sẽ để ti cánh tay. Mấy đứa trẻ con ôm nhau vật lộn dưới đất thấy Thụ vào chúng ngó cạ lên. Thụ không thể hiểu nổi gương mặt phẳng lý và đôi mắt ngơ ngác của chúng.

Người bàn bà bước vào hỏi:

— Thầy giáo uống chi?

— Chị cho tôi chai cô ca.

Người đàn bà quay ra chắt nước đã cách cách một lúc mang vào cho Thụ cái ly và chai cô ca khui sẵn. Thụ rót cô ca vào ly nói với người đàn bà:

— Chị cho xin một tí muối.

Người đàn bà quay nói với đứa con lớn nhất của chị đang đứng ôm gót cột nhìn Thụ trân tráo:

— Lấy cho thầy chút muối, con?

Thằng nhỏ nhe răng cười:

— Uống cô ca không sợ mù mắt sao?

Mấy đứa kia cười rộ lên. Chị đàn bà gạt:

— Im, thầy giáo đánh đòn bây giờ. Thằng được đi lấy muối mau lên.

Chị đàn bà trở ra xe nước đá. Thằng nhỏ xuống bếp đem lên cho

Thụ một muống muối đầy. Thụ bỏ một tí muối vào ly và hỏi:

— Em mấy tuổi?

Đứa nhỏ hồi lại:

— Mấy tuổi?

Thụ cười đưa trả nó muống muối. Thằng nhỏ đem muống muối chia đều cho ba đứa em nó rồi cùng mút. Có đứa nhả mặt kêu «mặn quá, mặn quá». Thụ nhìn ly cô ca sủi tăm. Chắt nước màu cánh gián long lanh trong ly thủy tinh với mấy cục nước đá đang tan dần. Chàng bưng uống một ngụm rồi nhìn ra đường. Nắng phía trước dội thẳng xuống những mái nhà khuất lấp dưới cây. Con đường nhỏ chạy cấp theo một thửa ruộng khô len dưới chân cây xa hút tới mi vườn dừa. Ở đó gió sông lồng lộng. Thụ nghe mơ hồ một thứ âm thanh quen thuộc của một khoảng thời gian nào xa hắng trở lại đây.

Thế là Thụ đã về đây được hai tháng. Lúc chưa ra trường Thụ vẫn biết rằng chàng sẽ phải đi về một vùng xa nào đó nhưng thật không thể ngờ rằng chàng đi xa đến cái quận lỵ heo hút này. Quận lỵ hình như nằm ở cuối con đường liên tỉnh được bao bọc bởi biển và rừng cây. Còn lại thì là đồng ruộng. Nhà cửa trong làng thưa thớt chỉ gần chợ được năm ba dãy phố buôn bán của người Tàu. Mỗi ngày có hai chuyến xe đồ từ quận lên tỉnh rồi từ tỉnh trở về. Nếu những hôm đường không bị phá Thụ nằm lang nghe tiếng còi xe kêu inh ỏi lúc đi ngang qua làng, vào lúc sáng sớm. Tiếng kèn xe vui như tiếng chim kêu réo ngoài bờ tre sau nhà. Đôi khi Thụ cũng nghe rất buồn như một nỗi nhớ bằng quơ nào đó không được gọi thành tên. Lúc đó Thụ chợt nhớ ra chàng nằm ở một nơi xa lạ hoàn toàn. Xa đến nỗi Thụ có cảm tưởng rằng mình là người bị đẩy mà ngày quay trở lại phố cũ chỉ là một giấc mơ đi theo tiếng kèn xe, theo những đám bụi đường tan nhanh và mất biệt. Chàng ở trọ nhà ông Từ giữ đình. Căn nhà gỗ ở khuất trong vườn cây phía bên hông ngôi đình làng mái ngói đỏ. Ông Từ không vợ con, không họ hàng thân thích, đối với Thụ như một người bạn vong niên nơi quận lỵ heo lánh xa lạ này. Căn nhà

nhỏ vừa đủ chia làm hai phòng một cho Thụ và một cho ông Từ. Phòng Thụ có cửa sổ mở ra vườn. Kề được một chiếc giường tre nhỏ, và cái bàn viết. Căn nhà thật yên tĩnh, thanh vắng, suốt ngày chỉ nghe tiếng chim ca hót liu lo trong vườn. Còn thì không còn một tiếng động nào khác. Ông Từ thường thức dậy rất sớm, khoảng 4, 5 giờ sáng để thấp nhang cúng trên bàn thờ. Thụ cũng thức vào giờ ấy để chấm bài cho đám học trò, đôi khi rồi rảnh Thụ cũng theo ông Từ lên đình vào gian phòng thờ Thần Nông nhìn ông làm râm khăn vải với thẻ nhang cháy đỏ theo tay ông xá xá phía trước bàn thờ che màn đỏ chói. Ngay giữa ban ngày nếu đi một mình chắc Thụ cũng không dám bước vào vì không khi ở đây nom u uất vắng lạnh đến rợn người. Thế mà ông Từ mỗi ngày vẫn lui tới với không khí đó, ông sống thân mật với thế giới riêng biệt xa vắng mơ hồ mà chỉ có ông mới hiểu nổi. Thụ ít khi dòm ngó đến công việc của ông. Hai người cũng ít khi nói chuyện với nhau nhiều ngoài một vài câu chuyện trong bữa cơm. Ông Từ nấu cơm tháng cho Thụ với một giá tượng trưng. Cả tiền nước lẫn tiền nhà mỗi tháng không hơn ngàn bạc. Thụ có trả thêm. Ông cũng không nhận. Ông thường nói nếu tôi có tiền tôi không lấy của thầy làm gì. Một ngàn bạc chỉ để mua gạo mua thức ăn. Nếu tôi có sẵn tôi cho thầy ăn ở không làm phước. Tôi sống độc thân từ nhỏ đến giờ, không bà con họ hàng, tôi hiểu thầy làm. Thụ chỉ cười, hồi qua loa về thân thế của ông nhưng lần nào ông cũng nói một cách hết sức mơ hồ. Người bạn đồng nghiệp của Thụ muốn được căn nhà gần chợ kêu Thụ về ở chung. Ở đó đi dạy gần nhưng Thụ từ chối. Chàng thích ở đây hơn. Về chợ ồn ào, nhất là Thụ muốn ở riêng hơn một nơi xa cách hẳn với đồng nghiệp của chàng. Bất đắc dĩ lắm mỗi ngày gặp nhau ở trường Thụ mới chào hỏi hay miễn cưỡng tiếp chuyện. Ông Từ hình như cũng biết tánh của Thụ nên ít khi ông quấy rầy chàng.

Mấy đứa trẻ con sau khi chia

nhau ăn hết muổng muối lại quay ra vật lộn, cười giỡn. Chỉ đàn bà bước vào rầy chúng rồi bảo Thụ :

— Thầy giáo cần thêm nước đã không?

Thụ dóm lại chiếc ly đã tan hết đá. Chàng gặt đầu :

— Cho thêm một cục nhỏ nữa.

Chỉ đàn bà đem cục đá bỏ vào ly Thụ. Mấy đứa trẻ con ngơ ngác nhìn rồi lần lượt tản đi. Thụ uống hết ly nước đứng lên kêu chỉ đàn bà trả tiền. Chàng che mấy cuốn sách phía trên đầu bước nhanh ra đường. Lúc bấy giờ có mấy người đàn ông cũng đang bước vào quán, họ giơ tay tỏ ý chào Thụ. Chàng cười rồi lăm lăm bước đi. Tự nhiên Thụ thấy cô đơn buồn bã như đang bước về một vùng hoang vu không có dấu chân người. Phía trước mặt Thụ, vài ba đám bụi bị gió cuốn bốc lên, chạy đuổi theo nhau rồi tan mất ở bìa vườn cây bên kia những thửa ruộng khô. Mồ hôi Thụ vã ra trong lưng áo, chàng ngó về phía đình. Con đường đất quen thuộc thường ngày tự nhiên thấy xa.

Bữa cơm với vài ba món thức ăn quen thuộc, đậm bạc ông Từ ngồi đối diện với chàng ở một đầu ghế. Hôm nay ông uống rượu, mặt đỏ gay. Thụ cầm cúi ăn được ba chén cơm rồi đi về phòng. Lúc đứng lên Ông Từ ngó chàng hỏi :

— Chiều nay thầy nghĩ?

Thụ gặt đầu :

— Chiều nay nghĩ.

— Uống với tôi thử một ly nếp than xem!

Thụ lắc đầu cười :

— Cái này cháu chịu thua.

Ông Từ nhủ cặp chân mày. Mặt ông nửa như cười nửa như mếu :

— Thưa gì. Chiều nay nghĩ dạy mà.

— Đành vậy. Nhưng uống thử này chấy hết ruột gan. Ông Từ cười khà khà :

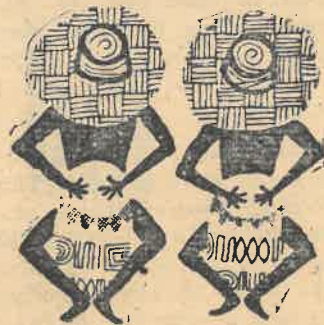
— Nói vậy tôi cũng chấy hết cả ruột gan rồi sao?

— Ông quen rồi ăn nhắm gì.

— Thầy giáo yếu qua.

Thụ cười bỏ về phòng. Cái nóng bên ngoài như ập cả vào phòng làm Thụ thấy thêm ngấm mình dưới nước sông. Chàng cởi bỏ quần áo lên giường nằm. Tiếng gió ngoài vườn cây ù rào cùng với tiếng sóng

như muốn đưa Thụ vào một giấc ngủ. Nhưng Thụ không thể nào ngủ được. Tự nhiên chàng thấy nôn nao trong lòng. Chiều nay mấy đồng nghiệp của chàng hầu hết đều nghỉ ngơi không một chút bận rộn. Họ đang sửa soạn cho 1 chuyến đi vào sáng sớm ngày mai. Lúc chuyển xe đồ từ quán lên bốp kèn inh ỏi, thoi thúc như tiếng gọi của bầy chim ngoài vườn cây. Họ về tỉnh. Họ không phải là người bị lưu đày như Thụ. Tại sao? Tại sao tôi lại không thể trở về thành phố đó? Thụ nghĩ tới căn nhà, tới mẹ chàng, tới những đứa em không cùng một giòng máu. Thụ nghĩ tới một khoảng thời gian đủ dài để mỗi lần nhớ lại chàng thấy hao hụt như nắm



lấy đầu một sợi dây kéo 1 oài không đứt. Căn nhà đó Thụ đã sống qua một thời thơ ấu, bên cạnh những đứa em mà chính Thụ cũng không biết cha chúng là ai. Và có thể một ngày nào đó đủ hiểu biết chúng cũng tự hỏi cha của chàng là ai, là người nào. Chàng có cùng một giòng máu với chúng không. Rồi chúng lại tự hỏi lẫn nhau, cũng chính một câu như vậy. Thụ đang nghĩ tới gương mặt người đàn ông cuối cùng lui tới căn nhà chàng. Cuối cùng vì sau hôm đó chàng ra bến xe về quận lý này. Và coi như không bao giờ chàng gặp lại. Người đàn ông lúc nào cũng mặc bộ đồ 3 túi màu cứt ngựa, điều thuốc phi phà trên môi, gương mặt nom choát với hàm râu quai nón rậm rì. Người đàn ông vai ư thật bất đó không bao giờ có thể là cha chàng được, cũng không có thể là cha của bất cứ đứa em nào của chàng. Có thể ông ta là người chồng mới của mẹ chàng, và không có gì liên hệ tới Thụ hết. Nhưng tại sao ông ta lui tới một

cách đang hoang trịnh trọng trước bao nhiêu cặp mắt soi mói của mọi người? Tại sao Thụ không làm gì hết? Không có được một phản ứng nào hết để ông ta hiểu rằng ít ra trong gia đình đó, căn nhà ư ấm đó còn có chàng. Thụ nghĩ tới lúc ông ta giở chiếc nón nỉ xám xuống, điều thuốc ngậm lệch một phía môi, kệch cỡm bước vào giữa những tiếng reo hỗn độn của lũ em chàng. Đưa kêu bác, đưa gọi chú, đưa gọi ba. Và mẹ chàng thì ngồi bất động nơi một góc nhà. Thụ muốn có ngay một con dao và chàng sẽ đâm con dao ấy vào tim gã đàn ông khốn nạn đó. Chàng sẽ nhìn người đàn ông tròn tròn mắt, từ từ ngã xuống đất. Rồi chàng sẽ làm gì sau đó?

Thụ dúi mắt với tay rút một cuốn sách đọc ngấu ngiên. Bầy chim ngoài vườn cây đập cánh xoành xoạch. Tiếng sóng ầm ầm vọng về. Tiếng ca hát không đâu không đâu của ông Từ. Tại sao chàng không thể say?

Thụ ném cuốn sách xuống đây. Chàng chạy qua ngồi đối diện với ông Từ. Thụ lấy một ly rót đầy rượu nói :

— Cùng ly.

Ông Từ nhường mắt lè nhè hỏi :

— Cùng ly?

Thụ gặt đầu. Ông Từ cười khảnh khách :

— Ngon. Thầy giáo bữa nay ngon số dách. Cùng ly. Hai cái ly chạm vào nhau cộp 1 tiếng. Thụ đưa ly rượu lên môi uống một hơi. Ruột gan chàng co thắt lại, nóng buốt một cách dị kỳ. Đầu óc chàng choáng váng như say nắng. Ông Từ đặt ly xuống gấp thức ăn bỏ vào chén Thụ :

— Làm một miếng mồi cho nó hạ xuống.

Thụ làm theo lời ông Từ. Còn nửa ly rượu Thụ cùng ly với ông Từ và uống hết. Chàng rót đầy ly khác. Lại cùng ly. Uống một lúc Thụ xây xẩm mặt mày, đầu óc hoa cả lên, Ông Từ vẫn cười khà khà :

— Rượu ngon không thầy giáo?

Thụ gặt gặt đầu. Bao nhiêu thứ trong người chàng như nhào lộn quay cuồng cả lên. Thụ nắm cứng thành bàn cho khỏi ngã, Ông Từ

bắt đầu khóc, Thụ nghe lè nhè tiếng ông kể lể. Một lúc ông vô đầu chàng khóc hừ hừ. Ông kêu lớn tên một người nào đó mà chàng chưa bao giờ nghe ông nhắc đến. Hình như tên một người đàn bà. Thụ cũng muốn khóc rống lên và kêu tên một người đàn ông nào đó có thể là cha chàng. Tại sao không thể làm như vậy? Tại sao tôi không trở về thành phố đó. Tại sao?

Thụ bật ngửa người ra phía sau khi tay chàng vượt khỏi thành ghế. Chàng mơ hồ nghe tiếng bát đĩa đồ vỡ loảng xoảng. Tại sao anh không trở về thành phố đó hả L. Hương?

Buổi chiều, khi cơn say đã tỉnh, Thụ nằm im nhìn ra ngoài khung cửa sổ xanh, Bền ngoài, nắng nhạt trên những ngọn cây lao xao. Tiếng sóng vẫn ầm ầm nơi xa, tiếng chim vẫn liu lo khắp vườn. Đầu óc Thụ choáng váng và người chàng như trôi trên một dòng sông, Lưỡi chàng khô cứng, miệng đắng nghét. Thụ thêm 1 ly nước mát. Lần đầu tiên chàng uống rượu, lần đầu tiên chàng say, một cơn say ngây ngất trong đời. Thụ lồm cồm bò dậy,

Chàng ra ngoài mé hiên múc một ly nước đầy uống một hơi. Ly nước làm chàng khoẻ lại. Thụ đứng nhìn bầy chim từ phía bờ sông đang bay về vườn cây. Nắng cũng đã nhạt trên cánh đồng phía trước. Đám trẻ con đang tung những con diều giấy lên cao kéo chạy trên cơn lộ bụi mịt mù. Chàng quay vào. Ông Từ nằm trên bộ ván ngáy đều. Gương mặt ông khác khổ và vầng trán kéo nhiều nếp nhăn. Mái tóc muối tiêu là bằng chứng giữa ông với tuổi già. Một ngày nào đó ông Từ sẽ chết. Một ngày nào đó chàng sẽ còn ở đây hay đã ra đi tới một nơi nào nữa. Thụ về phòng mình. Chàng mặc đồ ngắn dự định ra bờ sông. Thụ gặp mấy đứa học trò chàng trước sân đình. Thụ rủ chúng :

— Các em đi tắm với thầy không?

Tụi học trò ngạc nhiên. Thụ cười :

— Đi tắm sông đó. Bây giờ chắc nước đầy rồi phải không?

Thằng Dự gặt đầu :

— Dạ bây giờ tắm khỏi chê.

Nhưng thầy có biết bơi không?

Thụ cười :

— Thầy bơi tầm-tam, miễn không chìm là được. Đám học trò cười vui vẻ. Chúng đi bao quanh Thụ kể chuyện tắm sông. Lần đầu tiên chúng gần gũi với Thụ, và lần đầu tiên chúng có cảm tưởng ông thầy giáo mới này là một người bạn trong những trò chơi của chúng.

Dự hỏi :

— Thầy biết bắn chim không?

— Bắn được. Nhưng chắc không trúng đâu.

Thuyền cười dòn :



— Tụi em bắn tài lắm. Mỗi một viên là một con chim.

Thuyền móc túi quần sọt ra mấy con chim sâu chết cứng để làm bằng chứng cho lời nói mình. Thụ cười khen :

— Các em tài thiệt.

Khoa chỉ ra phía bờ sông :

— Vườn cây ở phía ngoài bờ sông nhiều chim lắm. Thầy bắn không em cho mượn ná thun?

Khoa lột ná thun đeo ở trước ngực đưa cho Thụ với mấy viên đạn. Thụ cầm lấy. Chàng cảm thấy tuổi nhỏ của mình vừa trở lại, đang nhảy nhót bằng đôi chân sơn tươi nhất.

Ra tới bãi cát Dự đề nghị :

— Đi bắn chim một lúc rồi tắm

Khoa và Thuyền đưa mắt nhìn Thụ. Chàng cười, gặt đầu :

— Thì đi.

Quanh quần cả tiếng trong vườn cây ven sông Thụ vẫn không bắn trúng 1 con chim nào. Trong khi tụi học trò bắn có đến hơn chục con. Chúng chỉ Thụ cách nhờ lông chim sao cho nhanh và cho máu chúng đứng động lại. Chúng hứa ngày mai sẽ mang cho chàng mấy cho chim nướng xả ớt thơm phức. Lúc trở về bãi cát bất thành linh Dự hỏi.

— Nhà thầy ở đâu sao cuối tuần thầy không về? Thụ bối rối đáp :

— Nhà thầy ở xa lắm. Về rồi trở xuống không kịp.

— Em thấy nhà mấy thầy khác cũng xa vậy, mấy thầy còn về được. Chỉ có mình thầy thì ở lại. Thụ cười béo hất :

— Tại thầy không muốn về. Ở đây vui hơn chứ. Tụi học trò lao mình xuống nước. Chúng bơi ra ngoài xa đưa tay vẫy Thụ. Chàng thần tho đi dài theo mé cát đá những đám bọt sóng vỡ tan. Một lúc chàng leo ngồi trên một thân cây khô ngã chúi xuống mé nước. Gió sông lồng lộng. Thụ nhìn qua bên kia bờ sông. Hàng cây xanh đen chạy mù mịt.

Những bầy chim từ trên cao lần lượt đáp xuống mặt nước ăn bọt sóng và không thấy bay lên, Thụ nghĩ chàng cũng như con chim thiên cư một ngày nào đã ra khỏi thành phố đó và không trở về. Bây giờ tất cả đều ở lại, ra mắt trong tay Thụ. Mẹ chàng, những đứa em không cùng một giòng máu. Người đàn ông râu quai nón. Và cả đến em nữa. Phải không L. Hương?

Thụ buồng mình xuống nước. Người chàng lao đao như cơn say. Dòng sông buổi chiều lấp lánh nắng và màu phù sa ngẫu dục. Thụ bơi lặn về đám học trò. Đám học trò cũng như cơn say nhẩy múa trước mắt.

TỪ KẾ TUỜNG

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TRÍ

ĐỜI GỖ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHỊU CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỖM ĐẠ CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐỀ

(Tiếp theo ĐỜI số 30)

SAIGON chết cái chết của một thành phố

Nhưng cũng có những cái chết không dịu dàng. Những cái chết không toàn thây. Những cái chết do xe hơi, hỏa hoạn, mìn, plastic, lựu đạn, súng cối 82 ly, hỏa tiễn Nga, hỏa tiễn Trung Cộng gây ra. Người thành phố bị lửa thui vàng như những con heo quay treo lủng lẳng tại các tiệm thịt Ba Tàu ở Chợ Cũ và Chợ Lớn. Người thành phố bị miếng sắt cắt vụn như «thịt bò nhúng dấm».

Những cái chết này tạo thành món «tiết canh người» tung tóe khắp nơi trong thành phố, kể cả trong một rạp cải lương đang trình diễn tuồng chưởng cho con nít coi! Cái chết Instant, «cái chết có ngay» như loại cà phê Instant Coffee của Mỹ. Chết tức khắc là lối chết văn minh nhất, vật chất nhất. Chết từ từ có «hơi thở cuối cùng» là cái chết thời lãng mạn. Bây giờ tất cả được đo bằng tốc độ. Bán chậm thì chết đó là qui luật của cuộc sống mới. Chúng ta phải làm tiền lệ, chuồn khỏi sở gắp, tán đào chớp nhoáng, làm tình ở ạt, đánh mau đánh mạnh, chớp như điện, hít như gió và chết như điện.

Đây là một cái chết hủy diệt cùng lúc tất cả những lỗ thâu nhận nêu trên, một cái chết «diệt ọn».

Đời sống thành phố cũng tạo cho tam hồn những lỗ trống, những hố thẳm gần như thường trực. Con người nhiều lúc cảm thấy, hoặc thấy rõ mình là một thứ «kẻ đ săn cô độc trên một ngọn đồi cô độc». Con người chơi với mất hút giữa đám đông.

Thanh niên thành phố đa số là những kẻ «mò còi đào» kinh niên. Những thiếu nữ thành phố phần lớn là những kẻ bán loạn tình dục vì phải nhịn điều «cấm kỵ cuối cùng». Những phòng trà, quán cà phê lúc nào cũng đầy con trai bên những chai 33, những ly cà phê đang đen như tâm hồn của họ. Đây là một thẳm cảnh hãi hùng nhất của tuổi trẻ thành phố này. Những đứa con gái cũng chung một nỗi cô độc. Họ kết thành từng chùm, những «chùm trái cấm» đi lang thang trong hành lang Eden, Tax, Crystal Palace hoặc chui vào Rex, vào Casino, Eden xem chớp bóng. Những lớp người 30, 50 cũng không hơn, họ cũng có niềm cô đơn của riêng họ. Khi nỗi cô đơn đến tột đỉnh, họ sẽ tìm đến cái chết, bằng Optalidon, thuốc ngủ, thuốc chuột, hoặc can đảm hơn nhảy từ building, nhảy từ cầu để chấm dứt chất cô đơn bám chặt không rời đó. Cái

chết, với người thành phố, như một cách tìm hạnh phúc tuyệt đối. Một cuốn phim mới đây (slender thread) do Sydney Poitier đóng cho ta thấy tại Mỹ cứ 2 phút lại có kẻ định tự tử. Một phim khác chiếu ở Rex (Joy in the morning) ta thấy nỗi cô độc của con người thành phố thật bi thảm. Một ông chủ tiệm hoa đã phải nuôi một con sóc để làm bạn. Ông ta nói với thiếu phụ trẻ đẹp «Tôi nuôi nó với hy vọng khi tôi chết đi ra là có một vật nhớ tôi!».

Chính con người cũng giết con người. Giết người là một thứ thể thao hấp dẫn, một trò chơi kích động của con người văn minh. Một tên sát nhân ở California đã phát biểu «tôi khoái giết người vì tuyệt hơn là gặt thú dữ trong rừng, vì người là con thú dữ nhất. Giết người là một kinh nghiệm hào hứng hồi hộp gây cảm giác mạnh. Hơn nữa, khi tôi được sống lại trên thiên đàng, những kẻ tôi giết sẽ là những tên nô lệ. Tôi sẽ không để cho cảnh sát biết tên tôi vì như vậy họ sẽ làm ngưng trò chơi thích thú của tôi, họ sẽ ngăn cản tôi sưu tập những tên nô lệ cho đời sống sau này của tôi».

Ở Saigon, có lẽ chưa có kẻ nào giết người vì muốn tìm cảm giác mạnh như anh chàng đầu tên ở trên. Những kẻ sát nhân ở Saigon phần lớn giết người vì thanh toán chính trị vì tiền, vì tình, vì say rượu, vì làm cảm như NDTV hẳn ầu chẳng hạn. Những trường hợp điển hình: Ông

Đệ, ông Nhu, ký giả Tư Chung, dân biểu Trần v. Văn, vụ Hà, Lăng, Hồ, con trai của một trung tá bị NDTV soi tái, bà bán hột xoàn bị cho vào túi quân trang để thủ tiêu hoặc một nữ thương gia bị chôn ở hầm chống pháo kích trong thành phố.

Saigon chống chết

Con người Saigon biết rõ họ có thể chết bất cứ lúc nào đêm nay, chiều mai, cuối tuần, nên họ chống chết một cách ráo riết, miệt mài, tung bừa ào ạt, ầm ỉ. Để chống lại bệnh tật, họ dựng nhà thương khắp nơi, họ mở tiệm thuốc tây, thuốc ta khắp ngõ, họ huy động cả một đoàn quân lang tây lang ta, họ uống thuốc bổ thận, xam nhung, họ ngâm cao hồ cốt, cetonie, họ ăn trứng dè, cật heo, họ uống soda bột gà, rượu thuốc, lade. Để chống lại tai nạn xe cộ, họ vạch trắng vạch vàng trên đường, họ dựng cột đèn đỏ như trồng cây, họ cắm băng cấm như cắm cọc cam củi, họ đặt cảnh sát công lộ đông như ruồi. Để chống lại pháo kích họ chôn cát, xe cát về nhà xây lổ cốt xây hầm kiên cố như làm hầm cát của GI ở Khe sanh.

Đã có lần thành phố này tưởng chừng biến thành một «thành phố cát» khổng lồ ở Đông Nam Á. Để chống lại tuổi già họ đưa nhau ra tiệm chụp hình ghi nụ cười toe toét mái tóc xanh rờn nào Đồng Đa, Perfect, nào Viên kinh, Mạnh Đan đủ cỡ, đủ kiểu. Để chống lại tiếng động họ bít cửa ráp máy lạnh. Để chống lại cô đơn, họ đi chơi điếm, đi nhẩy đầm lậu, đi ngoại tình, đi nhậu nhẹt, đi piscine, đi chơi tennis, mà chược, tổ tôm, xi phé, tứ sắc, đi xem ciné, đi phòng trà nghe nhạc, đi tắm hơi, đi Vũng Tàu, đi tụ họp, đầu lão, đi lang thang trong thành phố, đi ngấm tử kinh, đi ngấm khỉ, đi ngấm gái, đi hút thuốc phiện, đi chích ma túy, đi đánh bi da, đi chơi cá ngựa hoặc ngủ vùi cho quên thời gian rỗng.

Các cuộc ăn chơi, du hí như một cơn lốc xoáy trong thành phố và kết quả là nhà điếm nổi lên khắp nơi như mạng nhện, sờ nách ba lần với trường học, nhà thờ, chùa, phòng trà ca nhạc bập bùng tận nửa khuya, quán nhậu tràn lan ra tận vỉa hè, góc phố, mặt đường!

Một nhà xã hội học nói rằng «Muốn biết văn minh của một dân tộc chỉ cần đọc mục quảng cáo trên báo». Điều này thật đúng. Báo An Nam mục thuốc men và du hí không phải ít. Ta hãy đọc một vài mục «chống chết».

a Giáo sư Do: Giới bỏ lão! Hơi đầu mà tranh bá đồ vương làm chi cho mệt. Gặp thời lên tít chín tầng mây xanh. Lỡ bước sa cơ có khi rơi xuống đất đen vực thẳm, còn sống ngày nào hãy lo tu bổ hạnh phúc cho con cháu và đi dưỡng tinh thần bằng các điệu vũ bởi chính nó là món thể dục. Hãy tìm Vũ giáo sư Do cao ốc 14, đường Phan văn Hùm, phòng C, lầu 1 hoặc R lầu 3, ngã 6 Saigon.

«Một máy Electrostacion automatic làm cho qui bà quý cô trẻ và đẹp thêm 15 năm. Làm cho qui vị hết; tê liệt, tê thấp, mất ngủ, táo bón, đau lưng, đau khớp xương, nhức mỏi, áp huyết cao và thấp đau tim, đau thận, đau gan, đau bao tử...»

Nhưng học «nhót» học nhẩy, chữa thận chữa tim để mà làm gì? Câu trả lời thật giản dị: để dớp, nhất là để làm chuyện ướt át. Một bác sỹ Mỹ ở New York cho rằng «tiếng kêu của tình dục át hẳn sự hiện diện của cái chết. Cái chết chỉ là biểu hiện sự bất lực tốt cùng. Chúng ta thấy cái gì, nếu chúng ta cắt đứt cái ám ảnh về tình dục? Chúng ta sẽ thấy cái chết».

Tất cả mọi cố gắng, mọi hoạt động chống chết, chuyện «chẳng đáng đàng», chuyện thối, chuyện đần, chuyện chơi nổi bật hơn cả và là một hoạt động thường xuyên, tích cực ráo riết, hồi ha, hùng hục. Những phút không được yêu không được làm tình, con người, nhất là con người của thành phố kể như đang chết, vì như ông y sĩ Mèo ở trên phát biểu, cắt đứt cái ám ảnh về chuyện ham muốn xác thịt, mê say lá đa, chính là lúc cái chết hiện diện, chính là lúc thần chết xuất hiện lù lù đang tay mở rộng, hoan hỉ «chiêu hồi» mình rồi! Vậy thì hỡi những dân thành phố, đừng phi thân xác mình bỏ trống không xài, hãy hợp nhau lại mà yêu nhau đi, vì chiều hôm tối rồi, tối quá rồi! trẻ quá rồi!

Khi người thành phố nằm xuống

Cái chết của thành phố không phải là một sự ngừng nghỉ im lìm. Nó ồn ào hơn cả sự sống. Cái chết, được người ta đạo diễn thành một cái show văn nghệ từng bừng không kém những Show của Hollywood Palace Ed Sullivan Show trên băng tần 11 của màn ảnh tivi Mỹ. Người ta đang cáo phó trên các báo nhiều độc giả nhất, một sự truyền sâu rộng cho cái chết; người ta dâng lời cảm tạ dài lê thê với đủ tên tuổi chức vị to to bố bố của các nhà lãnh đạo, lãnh đạo Kakki, lãnh đạo Si Vin, lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo vật chất. Muốn lập hồ sơ cá nhân của một kẻ tai to mặt bự chỉ cần chờ họ chết là biết hết, vì mục cáo phó là mục khoe bằng, cấp bực và địa vị của kẻ phiêu diêu.

Ba «điểm cao» của Saigon là Dinh Độc Lập, nhà thương Grall và Mạc đình Chi. Dinh Độc Lập tượng trưng cho tòa nhà có uy quyền nhất nước, bệnh viện Grall là bệnh viện sang nhất, tây nhất nước, và Mạc đình Chi là nơi nghỉ mát đầy đủ tiện nghi nhất nước.

Nhiều kẻ ở ngõ hẻm nhưng muốn «biểu diễn» để đưa thân nhân vào Grall lúc thân nhân ngất ngư, tay bat chuồn chuồn, miệng nói lảm nhảm, tim đập thoi thóp. Lý do: Họ làm đám tang khởi điểm từ nhà xác của Gral., Grall là một nhãn hiệu của thượng lưu, qui phái. Mua uy quyền kiểu này vừa rẻ vừa lành!

Được an táng ở Mạc đình Chi là điều khoái tử nhất chokê năm xuống, là điều hành diện nhất cho kẻ còn lại. Mạc đình Chi, một nhãn hiệu cầu chứng tại tòa của giai cấp cưới cô nần dân. Phó T.T Kỳ thì muốn coi Mạc đình Chi là điểm thứ hai, sau pháp trường cát dành cho những kẻ bán nước, buôn dân, thối dân, và dĩ nhiên kẻ cả những kẻ chống đối lại ông. Một người bạn không quân bay bươm của ông cũng đã yên nghỉ tại đây. Đại tá Lưu kim Cương gây cảnh, một thanh niên «bỏ cuộc chơi» thành phố giữa lúc đang ư nhựt tinh!

Nhiều kẻ không thuộc giai cấp thượng lưu cũng cố xoay xở, áp phe để cho thân nhân được chui

xuống đất của nghĩa địa này. Đây là một trong những áp phe khó khăn gay gắt như buồn bạc của Saigon !

Mạc Đĩnh Chi chính là « một bãi rác người » bỏ nhất, thối nhất, đầy đủ tiện nghi nhất Giao Chỉ. Nếu bạn nghĩ ngờ, hãy thử một lần thì biết !

Nói đến Mạc Đĩnh Chi mà bỏ quên « Vua chôn người », Tòbia thật là một điển thiếu sót. Tòbia khét tiếng đến nỗi chỉ cần quảng cáo ngắn ngủi trên báo như thế này : « Tòbia. Nổi tiếng nhất ». Nếu một kẻ ở xa thành phố không biết Tòbia là gì, đọc đồng quảng cáo này có thể hiểu lầm Tòbia là một phòng trà, một quán nhậu bia, một nhà tắm hơi, một hãng làm tóc, một hãng du lịch, một hiệu bán sơ mi. Tiếc thay Tòbia chỉ là hãng du lịch sang bên kia thế giới và tiệm bán sơ mi gỗ ! Người thành phố ước mơ khi thành « cát bụi mệt mỏi » sẽ được mặc sơ mi của Tòbia, sơ mi bóng lộn có thêu thánh giá, có thêu chữ vạn, thêu sơ mi « láng coóng » và mắc tiền hơn cả những thêu sơ mi bày bán tại Đại lộ Thứ 5 ở New York, hoặc ở Paris, Rome, London.

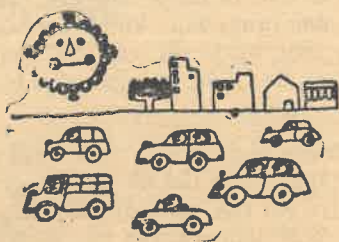
Bầy kèn kèn của thành phố là những phu đồn đám ma. Khi thấy bóng dáng những con kèn kèn người màu đen này là nơi đó có kẻ được Chúa, được Phật « gọi nhập ngũ » vĩnh viễn.

Hoa của thành phố này được người sống và người chết tiêu thụ. Người ta mua hoa để tặng người yêu, để cho đào ngày sinh nhật cũng như để phúng điếu. Hoa từ một thành phố gửi cho thành phố. Hoa Đà Lạt hoa Saigon. Cũng có những loài hoa không rung được trong gió, những loại hoa buồn nhân tạo bằng nylon, bằng cườm bày bán ở đường Bùi thị Xuân. Dĩ nhiên chẳng ai mua hoa kiêu này tặng người yêu, còn biết thở, biết hôn, biết làm tình !

Người thành phố, người Saigon khi mặc sơ mi gỗ, vẫn được thưởng thức đủ thứ âm thanh thành phố vây quanh. Họ nằm trong áo quan giữa tiếng khóc, tiếng cười của Kim Cương từ những chiếc tivi giữa những tiếng ca giết gân tức tưởi của ban từ quái Beatles trong bản Come together ! giữa tiếng ca ông ông của Hùng Cường trong Đám

Cưới Nhà Bình, giữa tiếng lựu đạn cay lựu đạn khói nổ ran trong thành phố !

Trong đêm tối họ còn được nghe tiếng hắc tiêu của phường bát âm, có tiếng trống đệm bập bùng, nức nở. Kể chết đâu có được yên nghỉ. Rồi trên đường từ nhà, hoặc từ nhà xác tới « lỗ cuối cùng » của mình kẻ phiêu lãng còn được nghe tiếng nhạc tây chơi bản « cầu sông kwai » và « The longest Day » của Paul Anka nữa ! Và cứ cái đà này một ngày kia, người ta sẽ cho ban kích động nhạc đi trước xe tang chơi những bản giết gân nhất của Beatles, Rolling Stones hoặc của Giao Chỉ với những bản « Ô mê ly », « Tôi đi giữa Hoàng hôn », Mộng dưới hoa », « Trăng rụng xuống cầu », « Lệ đá », « Viễn du », « Đêm đông »...



Trên đường đi tới nơi an nghỉ cuối cùng là lúc người ta phở trương nhất. Những kẻ nhà giàu điều khiển nhịp xe tang đi thật từ từ, càng chậm càng biểu diễn được lâu. Xích lô đạp là một loại xe « bản cổ nông », hạ cấp, nhất trong thành phố đối với kẻ thượng lưu thì lại được sử dụng để mang những vòng hoa tươi, những vòng hoa cườm dài suốt dọc đường phố, người đi đường có thể tình uy quyền của kẻ quá cổ theo chiều dài của đoàn xe xích lô đó ! Và thân nhân của người chết thừa biết điều đó vì chính họ đã đạo diễn, đã sắp xếp, dàn cảnh đoàn xe đó ! Sau xe tang có thể là một đoàn xe đủ kiểu đủ màu, Mustang, Mercedes, Fiat.. nối đuôi trình diễn như trình diễn thời trang ở Ba Lê !

Nếu đám tang là của một vị Ka-ki cỡ bự, cỡ Kingsize, những chiếc xích lô đạp sẽ được thay thế bằng những chiếc xe Jeep Mỹ, chạy bằng xăng Mỹ, và hai bên xe tang có những « lính

kiềng » ăn mặc gỗ gề bông súng, bế súng hộ tống ! Cờ vàng 3 sọc đỏ sẽ được phủ lên sơ mi gỗ. Dĩ nhiên là trên cờ thì có tờ cơm quả trứng. Cơm vẫn quan trọng hơn Cờ mà ! Cái bao tử vẫn đứng trên tổ quốc mà ! Đây là những nấc thang giá trị bất biến của miền Nam, đối với người sống cũng như người chết.

Đề phụ tùng cho một xác chết của người thành phố nếu được tính bằng tiền sơ sơ sẽ như sau ! Một cái sơ mi gỗ giá từ 20.000 đồng tới 100.000 đồng. Xe tang 10.000 đồng. Bầy « kèn kèn người » 10.000 đồng. Một vòng hoa tươi hạng bé 700đ. Một vòng cườm từ 500 tới 2500đ. Một cái kim đính (bề xi măng) 20.000 đồng. Tổng cộng một đám tang phải đốt khoảng 200 Trần hưng Đạo. Vậy nếu bạn là công chức, là quân nhân muốn tự tử hãy nghĩ tới món tiền khổng lồ mà kẻ còn lại phải vay nợ để tiễn bạn « ra đi khi trời vừa sáng » ! chết cũng khó lắm chứ có phải dễ đâu ! Đừng tưởng bở !

Tuy nhiên cũng có trường hợp tổ chức một đám cưới, một đám tang gia chủ lại có lời nếu người ta mừng, người ta phúng điếu bằng những phong bì trong đó Trần hưng Đạo nằm xấp lên nhau cả đống ! Vậy trước khi viễn du bạn hãy thông cáo rõ ràng là « chỉ nhận phúng điếu bằng phong bì » thì chắc ăn nhất !

Sống là sửa soạn cho cái chết. Vậy ngay từ bây giờ bạn nên ăn chơi và theo đúng lý triết của cô nhân « anh hãy sống như ngày mai anh phải chết » ! Nguyên công Trứ cũng phát biểu « không chơi thiệt ấy ai bù ! » Người bình dân Giao Chỉ thì quan niệm giản dị nhưng không kém sâu sắc : « Sống ở trên đời ăn miếng đời chó. Chết xuống âm phủ biết có hay không », và ngay từ bây giờ bạn nên « áp phe » kiếm một chỗ nằm thoải mái, đẹp để ở Mạc Đĩnh Chi đi, thời gian không còn dài đâu ! Gấp lên, « tình non đã già rồi », « nghèo anh mặt lại cả lâu chiều đỏ võ » rồi ! Nguyên sa, một nhà thơ lả lướt của Giao chỉ, có một ước mơ khi mặc sơ mi gỗ là muốn được hóa kiếp thành một tượng đá trong công viên Thành phố để xem những

người tình trẻ hôn nhau, sờ nhau và làm tình mí nhau dưới trăng.

Trên một bàn học của SVSQ ở Thủ Đức, tôi cũng tìm thấy ước vọng của một thanh niên thời chiến như sau « Nếu ra trường mà anh bị chết anh ước được chôn gần mộ những đứa con gái còn trinh của thành phố để được làm tình với họ vì cả tuổi trẻ của anh đã dành cho học đường và quân trường rồi, chưa được hơn một lần làm tình với con nhà lành trừ những con điểm rẻ tiền trong ngõ hẻm ! »

Một hôm, người tình của tôi hỏi tôi khi chết tôi khoai đi đâu và làm gì tôi bèn phát ngôn thế này : « Anh không muốn bắt chước Nguyễn Sa vì là một bức tượng ở Công Viên Saigon, anh có thể bỏ em làm vì con gái Saigon, nhất là loại Yé Yé choai choai, độ này quá hấp dẫn ! Anh chỉ muốn xuống địa ngục và nếu anh không bị quỷ lấy đi trí nhớ anh sẽ nhớ em mãi mãi. Lên Thiên Đàng thì còn khuya rồi, bởi anh là lính, bởi anh không biết nói tiếng La-tanh. Vào cửa thiên đàng mà phải dùng thông dịch viên thì « nhức đầu » và « ác rồi cuộc đời lắm ». Thà xuống địa ngục một cách giản dị còn hơn lên Thiên Đàng, Niết Bàn mà làm thủ tục, giấy tờ. Sống ở miền Nam Giao Chỉ đã khổ nạn nửa cuộc đời vì giấy tờ, vì rắc rối, vì quân cảnh, vì cảnh sát, vì động viên vì kiểm ước rồi ! »

Sau câu trả lời lảm cẩm đó, tôi đã ôm cứng lấy người tình và hôn tới tấp như cơn mưa chiều Saigon. Tôi đã hôn nàng như ngày mai tôi phải phiêu diêu biệt, từ Saigon đến Âm phủ. Không phải Điện Biên Phủ !

Đề kết luận bài viết, xin mọi người « hãy chọn Mạc Đĩnh Chi làm quê hương » ! Một quê hương không còn bom đạn, không còn pháo kích, không còn buồn lậu không còn tranh dành địa vị, không còn chém giết, không còn xuống đường không còn hận thù mà chỉ có một thứ Maxi hạnh phúc. Hạnh phúc được làm cát bụi yên nghỉ ngàn đời.



TÌNH SƯƠNG THÀNH PHỐ

bây giờ ta có đủ thời khắc để tung tăng

như ngày nào tuổi hấu còn bé dại
chao ôi đã vui mừng quá đời
suốt một đêm ta ngồi trong căn nhà ở An Đông

màu sắc lung linh hư ảo thương tình
ta đã đến và không bao giờ nghe thù nghịch
bởi bây giờ ta đã có đủ thời khắc để tung tăng
của hăm bốn tiếng đồng hồ hưu chiến

lúc này không thể nào có giao tranh
mặc dù bên kia đang chuyển quân theo đường biên giới
mặc dù bên này đang canh phòng chia phiên trấn thủ
nào ta có hay gì đâu
suốt một đêm trong căn nhà ở An Đông

phải thế không hở Xuân, hở Hoa, hở Đồng, hở Chấn
phải thế không hở căn phố này tình sương thức dậy
ôi tình sương Saigon vô cùng yên tĩnh
ôi những cốc cà phê ôi những tờ phở nóng
nhưng dù thế nào thì ta cũng có đủ thì giờ để an hưởng
dĩ nhiên không lúc nào ta lo âu

bây giờ ta có đủ thời khắc để tung tăng

như ánh đèn chột xanh chột đỏ
rất tự do
như hạnh phúc của đêm qua ta ngồi ở An Đông

ôi hạnh phúc rất đời tình cờ
như tình sương này nhìn chân dung thành phố

vô cùng cảm động
cám ơn hăm bốn tiếng đồng hồ hưu chiến

ta cám ơn ta
nổi chán chê đã khởi hành theo ra trùng sông.

LÊ THỤY NGUYỄN

TIỀN ĐỒN

Buổi mai thức dậy
Không thấy mặt trời
Chỉ thấy sương sa và khí đá bốc mù trên núi

Nổi lạnh gai gai thịt da
Buổi mai thức dậy
Mừng thầm một đêm đã qua
Một đêm bình yên không súng nổ
Không hỏa châu rơi
Đêm có mộng bình thường và giấc ngủ ít bị chột khấc

Buổi mai thức dậy
Thở khò seventy-nine đầu ngày
Ngồi mân mê ống vố
Hồn trong veo
Súng đạn hận thù trôi xa ngoài cõi nhớ

Buổi mai thức dậy
Nghe tiếng chim lạ hót ngoài rào
Âm thanh buồn đi vào lưu lạc
Chẳng còn gì ngoài nỗi chờ chờ.

THẾ PHƯƠNG
(8-69)



BÊN
DÒNG
NƯỚC
BIÊN

33

«Coi chừng đấy. Ở đâu cũng sẵn sàng có bọn họ. Coi chừng địa đạo. Coi chừng».

«Ở đây tan nát hết cả rồi. Không còn gì cả. Có chăng là những linh hồn tan vỡ thôi».

«Đừng đùa, coi chừng đấy. Kota, phía kia kia.»

Kota cùng Coper, súng cầm tay đi lại phía gốc cây khuynh diệp lớn. Họ dẫm lên những hàng lá khô, xào xạc. Một trái 105 ly nổ bên kia đột khói màu. Kota và Coper cùng bước đi. Một sợi giây nhỏ, loại giây điện xuất hiện nơi lối đi của họ. Coper nói:

«Đó, coi chừng mìn bẫy.»

Cả hai ngồi xuống. Rồi nằm. Một tiếng nổ phát ra. Tiếng của lựu đạn. Kota cứng cả người. Coper bắn một tràng về phía gốc cây. Tiếng đạn M.16 vang động trên cánh đồng. Không thấy tiếng động nào trả lời. Không thấy người. Hai người lính Mỹ đứng dậy, tiến tới nữa, chậm chạp.

Thế nào là một ngôi làng? Tại Việt Nam ngày nay khó định nghĩa thế nào là một ngôi làng. Tỷ dụ như ngôi làng N này, bây giờ chỉ là một

34

đãi hoang, nhưng trên bản đồ nó còn cái tên làng hoang. Trên bản đồ đặt trước mặt Đại úy Nixon, làng N vẫn được bảo vệ bằng những chấm đỏ để trực thăng biết đây không phải là đồng ruộng, ít ra là thế chứ; những vòng tròn màu đỏ bằng bút chì kéo tới đó báo hiệu tầm hoạt động của pháo binh. Ngôi làng quả thực còn danh nghĩa, nhưng những sinh vật trên đó thì chẳng còn gì.

Những sinh hoạt trên mặt đất luôn luôn biến dịch. Chính những biến dịch này tạo nên lịch sử của nền văn minh. Người Việt nam và những gì thuộc về Việt nam cũng thế, nằm trong định lệ của vũ trụ. Người Việt nam xưa rời bỏ giòng Dương Tử giang, đi lần về phương nam. Họ dừng lại vì biển Thái bình dương chứ không phải vì mệt mỏi. Họ khai sơn phá thạch để dựng nên bờ cõi.

Hai nghìn năm trước, người Trung hoa đã có ý tàn sát người Việt. Nhưng như đã nói, đây là mảnh đất cuối cùng, phía trên kia là một tỷ người khác giống và bên này là một Thái bình dương vô tận, người Việt nam phải cố thủ, lấy cái chết để đòi lấy sống.

Một trăm năm trước người Pháp đã sang đây. Việc làm của người Pháp như thế nào cả

35

nhân loại đều thấy rõ. Bây giờ thì người Mỹ tới. Người Mỹ đã tận tình bảo vệ Việt Nam, trong đó có làng N.

Thật là khốc liệt. Ban đầu người làng N được bảo vệ. Sau đó thì cây cối làng N được bảo vệ. Khi người làng N chết cả, cây cối trơ trụi cả, thì đất đá làng N được bảo vệ. Tại sao đất đá lại không được bảo vệ nhỉ. Lành thổ, được nhìn dưới quan điểm của chiến tranh đấy chỉ là một vùng gồm những chiến lũy mà thôi. Chiến lũy là gì, nếu không chỉ là đất đá, cùng những gì sẽ trở thành đất đá.

Làng N phải cam tâm chịu sự bảo vệ của vừa chủ thuyết của vũ khí. Ở đó có sự đụng độ chính xác nhất giữa biên người và biên lửa, giữa một bên là lý tưởng của chủ nghĩa một bên là lý tưởng của vũ khí. Nói trắng ra, làng N nằm trong quá trình tiến bộ của nhân loại, từ từ biến dịch. Nó phải chịu hủy diệt để chứng nghiệm cho hoặc kinh nghiệm này hoặc kinh nghiệm nọ.

Như vậy cái việc làng N còn sinh vật hay đã tuyệt sinh vật, điều đó không cần thiết. Khi một người lính Mỹ đổ bộ lên bờ biển Việt nam, họ có một chính nghĩa là bảo vệ Tự do. Còn mười bảy triệu người Việt nam chỉ là một ý niệm mờ mờ. Ví dụ ở đây là mười bảy triệu người của một dân tộc khác như Phi, Úc hay Thái Lan, Triều tiên cũng thế thôi. Người Mỹ đến đây đã có rõ ràng một quan niệm « Vì cái phòng tuyến này chứ không phải vì dân tộc này »

Ngày xưa, khi còn nguyên tính của làng N, vào mùa xuân cỏ cây nơi đây cũng trở mình, nảy mầm xanh lá, những hoa đua chen: bao tiếng cười đã rụng vỡ qua từng ô cửa, của người. Mùa hè, người ta vẫn tìm thấy dưới rặng tre xanh những mái tranh hiền hoà. Mùa thu đầy lá vàng. Và mùa đông, ôi thứ mùa rét mướt mà hạnh phúc lạ thường của đám trai gái thôn quê.

Nhưng giờ đây, làng N không còn gì để chứng minh sự sống. Thời gian đã mất màu sắc và hiệu lực nơi đây. « Lịch sử của làng N là một thứ lịch sử chết, phẳng lý và vô tính. » Làng N đã yên phận như một căn biên thâm lặng nào đó. Nhưng nhiệm vụ thiêng liêng của người Mỹ là làm cho cả nhân loại phải nóng lên, rộn ràng xao xuyến, luôn luôn bị ràng buộc bởi tranh chấp.

Mặt trăng là một cõi lạnh lẽo xa vời, ấy thế mà biết đây năm mươi năm nữa lại chẳng có một anh Tư bản đánh nhau với anh Vô sản. Mộng lớn của con người là đưa cuộc tranh chấp dưới này vào đây trong vũ trụ.

Bây giờ làng N còn những phiến đá, vài khoảng vườn không cây xanh, dăm con đường không dấu chân đi, loài chim đã bắt đầu sống trong hang, dóm dóm sống trong hang, những khoảng ruộng lâu năm không canh tác đã để dặt, mờ mà không

36

nhang khói viêng thăm nay đã lạng bằng. Mùa mưa năm ngoái nước sông dâng cao. Sông cuốn đi những gì còn sót lại của làng N. Vài con chó đói và vài lão già, cái tượng Phật trong chùa và cái gác chuông nơi giáo đường, tất cả, có lẽ theo giòng nước trôi đi. Nếu còn một dấu vết gì biểu tượng được cho tín ngưỡng nơi đây, thì thật là hồ thẹn biết bao nhiêu. Nơi nào không có con người làm gì có tín ngưỡng. Chính con người dựng nên Tôn giáo.

Này anh Vô sản và anh Tư Bản? Không nơi nào lý tưởng bằng làng N. Với vô sản, đây là nơi không còn giai cấp, không còn bất công. Với Tư bản, làng N đúng là một tài sản thặng dư. Cả anh Anarchiste nữa, đây chính là miền đất vô chính phủ theo đúng quan niệm của anh.

Ấy thế mà đêm hôm qua đã có ba hình nhân tạt qua đây, làng N. Họ đến vùng đất chết này vào lúc năm giờ sáng. Vì mặt trời sắp mọc lên phía kia nên ba người bọn họ phải chui xuống đất. Cuộc trường chinh của bọn họ có mục đích là đi tìm mặt trời đích thực, nhưng họ lại sợ ánh sáng, họ luôn luôn cần bóng tối. Ba hình nhân đó là hai người đàn ông, và một cô con gái. Bảy giờ họ nằm dưới một cái hang bỏ hoang với bảy đóm dóm đã hết ánh sáng, vì mặt trời sắp lên cao.

Sau tiếng nổ, Kota cùng Coper không ai nói với nhau một lời nào. Súng cầm tay họ bước thật chậm. Chân mỗi bước dõ lên thật cao rồi đập thẳng xuống, để tránh vướng phải những giây mìn nổi. Họ bắt đầu hồi hộp, mắt dăm dăm vào phía trước.

Bỗng, Kota ngồi thụp xuống. Coper cũng làm động tác như Kota. Kota mở một quả lựu đạn ném về phía đồng lá khô, nơi gốc cây khuynh diệp. Tiếng nổ vang động. Cả hai cho tay vào cò súng, lại tiến tới.

Khi tới một gốc cây mục đã lâu Kota khám phá ra một cái lỗ hổng. Lỗ nhỏ có thể bỏ lọt 1 cái lon sữa bò. Kota thấy cần một con chó. Anh ra hiệu cho Coper canh chừng bốn phía rồi tiến lên một bước nữa, định bắn vào cái lỗ hổng đó một băng đạn, nhưng nghĩ lại vô ích.

Kota quan sát, rồi mở một quả lựu đạn khói, rút chốt an toàn, tổng xuống cái lỗ hổng. Quả nhiên, cái lỗ thật sâu. Khoảng gần năm phút sau mới thấy khói màu bay ra từ miệng lỗ. Kota ném tiếp xuống một quả khói màu nữa.

Phía đám lá khô bỗng có tiếng động. Coper quay mũi súng lại. Từ dưới lá khô một cánh tay mọc lên. Kota ra hiệu không cho Coper nổ súng. Bọn họ nằm sát xuống, lấy gốc cây kuo làm chướng ngại vật phía trước.

Cánh tay ồm ồm kia đưa lên đột nhiên làm thần kinh Coper căng thẳng. Với Coper, hai bàn tay

→

còn một ý nghĩa khác của phương tiện khoải lạc. Khi nào gặp một con « điểm » nào có đôi bàn tay đẹp thì Coper không bao giờ hành lạc với cô gái đó. Coper bắt buộc cái bàn tay kia nắm lấy (...) của anh mà thủ dâm hộ. Coper mê man trong một cảm giác kỳ ảo ; hai mắt chàng lim dim và chỉ thấy mơ màng cái bàn tay đề tiện kia.

Đôi khi gặp một người hành khát ngửa tay xin tiền (nếu là đàn bà càng tốt) đầu óc Coper liền vọt ra một ý nghĩ bần thiêu « muốn đặt cái (...) vào bàn tay nọ, nhờ nó làm giúp rồi cho nó tiền ». Với Coper, bàn tay càng lạ bao nhiêu chàng càng thích bấy nhiêu. Suốt đời chàng, đi tìm những bàn tay.

Nơi đám lá khô bông cao lên một cánh tay trắng nõn. Tuy lấm bùn lầy nhưng những ngón kia thon thon. Cánh tay quờ quạng một lúc rồi một tấm màn được đẩy lên. Một mái tóc. Mái tóc một thiếu nữ, Đầu, vai, thân mình. Tất cả lần lượt hiện ra, và thiếu nữ nằm mọp trên mặt đất đầy sợ hãi.

Tấm màn kia lại rơi xuống che kín mặt đất. Coper cùng Kota cẩn thận tiến lại. Thiếu nữ định tuồng chạy nhưng hai nòng súng khốc liệt hướng về hướng nàng, nên thôi. Như theo một thói quen nào đó, khi chợt thấy Kota, nàng đưa hai tay lên cao, như một tên lính đầu hàng.

Kota tiến sát phía trước mặt nàng. Súng hướng vào người thiếu nữ ra dấu đứng lên. Nàng đứng lên. Bây giờ nàng có vẻ bình tĩnh hơn, da mặt bớt tái đi, để lộ hai con mắt trong sáng lạ lùng.

Sau khi lục soát thiếu nữ xong, Coper trối nàng lại, Tay Coper mân mê hoài bàn tay của thiếu nữ. Coper, vỗ lên má nàng, sờ nơi ngực thiếu nữ. Kota quay súng lại :

« Tao bắn mày. Nhắc một lần nữa, chúng ta không là phát xít Đức. » Coper cười nhại theo :

« Không là tội Nga Xô viết nữa chứ. Tội Nga khi tiến vào Đông Âu hăm hiếp cướp bóc có thua gì tội man rợ đâu. »

Thiếu nữ đứng dưới bầu trời, nắng chói chang, nhìn ra cánh đồng hun hút. Đôi mắt nàng xa xăm. Lát sau nàng khóc. Nàng ra hiệu cho Kota biết rằng dưới cái hầm nàng vừa chui lên còn hai người. Họ chỉ có mỗi một quả lựu đạn, không hề có súng.

Coper bảo Kota nên đưa thiếu nữ đến trước miệng hầm để xem hư thực, và bắt chính nàng phải dỡ cái miệng hầm. Kota phản đối :

« Chúng ta không cần bia đỡ đạn. Nhất là cái bia đó lại một thiếu nữ. »

Coper cười, cho tay vuốt lên mái tóc của người con gái. Bất thần Coper cúi mũi súng vào ngay sau

lưng thiếu nữ, đẩy thiếu nữ đi tới miệng hầm. Mặt Coper hăm hăm như sắp nổ đạn. Kota nói : « Mày không nên làm thế ! Coper, hãy nhân đạo một tý. Cô ta mới là tù nhân của bọn mình chứ chưa phải là tội nhân. Biết đâu nàng chẳng là một lương dân vô tội. »

Coper không trả lời. Tay đẩy cây súng tới. Súng chạm mạnh vào lưng thiếu nữ. Nàng ngã quỵ xuống. Vì bị trói hai tay ké đằng sau, nàng khó khăn lắm mới đứng dậy được. Ngay lúc đó Kota đã vọt tới miệng hầm, cẩn thận nằm xuống, đưa mũi súng tới cạy lớp màn mỏng cửa miệng hầm.

Nếu từ dưới hầm có một tràng súng bắn lên thì chưa chắc đã trúng Kota vì hắn ta nằm khuất một lớp đất.

Coper đẩy thiếu nữ đến. Và, chính nàng, bàn tay mỏng manh đó kéo hắn tấm màn lên, trước bốn con mắt căng thẳng của Kota cùng Coper.

Hầm không rộng lắm, nhỏ như một cái hầm trú ẩn trong một gia đình nào đó. Kota đưa mũi súng xuống khoảng tối, nơi hai gã đàn ông đang ôm vật nhau để tranh giành một quả lựu đạn.

Cảnh giành giật được ngưng phát lại, hai kẻ dưới hầm hoảng hốt lui sát vào bờ đất, trong tận cùng. Kota nhanh nhẹn đẩy bật tấm màn lên. Ánh sáng tỏa xuống. Tức thì một quả lựu đạn dưới hầm được tung lên. Tiếng nổ cách miệng hầm khoảng mười mét, không gây cho bọn Coper một sự thiệt thòi gì.

Kota bắt sống hai người dưới hầm. Bây giờ Kota nhận ra mùi lựu đạn khói đầy ngột trong hầm. Một cái lỗ thông hơi từ hầm sang đến gốc cây mục, trở lên khoảng trống, nơi Kota ném lựu đạn khói vào.

Coper trối hai gã đàn ông kia lại, riêng rẽ. Họ vận quần áo kaki nội hóa, màu xám. Tất cả gãy gò, da xanh của thiếu máu, mắt lơ lơ của thao thức, bàn chân những ngón bết ra vì đi bộ quá nhiều. Tuy nhiên, nhìn chung hai gã kia có một vẻ yên lặng đến khó chịu, cái cúi đầu đầy khinh khỉnh, cái nắm tay có vẻ quyết liệt ; và nhất là khuôn mặt họ, một vẻ gì của cực đoan, của thù hận.

Bọn họ, cái thứ người dưới hầm kia, như được tạo nặn ra do mấy trăm năm của chủ nghĩa Tư bản. Tư bản sinh đẻ ra họ. Kota bây giờ mới quan sát kỹ lưỡng hai gã đàn ông kia. Một gã có cái cằm dài, khuôn mặt giống như khuôn mặt khi. Một gã khác trẻ tuổi hơn, có dáng dấp một thanh niên, tiếng nói trong trẻo như tiếng chim hót.

Gã con khỉ hân học :

« Tại sao anh bằng lòng bị bắt. Anh không từ chối. Nếu tôi chộp được quả lựu đạn thì để quốc chỉ nhặt từng cái xương của chúng ta dưới hầm. »

Tiếng chim :

« Bình tĩnh cái đã. Chúng ta chưa chết đâu. Chúng ta sẽ được cứu thoát. Nhưng chúng ta bị bắt chỉ tại người thiếu nữ phản động này. Tôi ân hận là đã không siết được cổ cô đêm hôm qua. »

Cả bọn họ đi về phía chiếc xuống máy. Ba người VN đi trước. Coper và Kota đi sau, súng trên tay. Tới xuống, bọn người kia bị cột chặt vào với thanh sắt ngang, Vẫn ở vị thế cũ, Kota lái xuống, Coper thủ dâm liên, xuống vun vút về hướng chân cầu. Đã ba giờ chiều.

Vào tới pháo đài sau khi trình diện với đại úy Nixon, Kota bị khiển trách nhẹ :

« Lần sau đi tuần thám các anh không được rời xuống. Rời xuống là tự sát. Nhớ quân địch phục kích chúng nó chiếm xuống và xả súng vào các anh thì sao. »

Đại úy Nixon bước xuống nhà giam quan sát con khỉ, con chim, và một thiếu nữ.

Coper lại cúi trần trùng trục, phóng xuống nước tắm mát. Dưới làn nước trong veo, anh lặng lẽ như một con cá khổng lồ. Con cá nói tiếng Mỹ châu, thở bằng phổi, không thích vận áo quần.

Trên cầu, một chiếc xe đồ chạy chậm qua. Xe chở thật đông hành khách.

Mười giờ đêm, trong phòng Đại úy Nixon, dưới ánh sáng của bóng đèn neon sáu tắc, gã con chim được mời ngồi trên một chiếc ghế, đối diện với Đại úy Nixon, Đại úy Nixon rút một điều Craven «A» mời gã con chim.

Gã con chim cầm điều thuốc xoay tròn một vòng rồi đặt lên môi. Một mũi lửa từ chiếc hộp quẹt « ga » được đưa tới, Đại úy Nixon hỏi bằng tiếng Việt giọng lơ lớ :

« Thực sự anh là một đặc phái viên của Đài phát thanh lực lượng giải phóng ? »

Gã con chim trả lời ngay bằng tiếng Anh, bình tĩnh và rành rẽ :

« Vâng, tôi là thông tin viên của Đài Phát thanh Mặt trận, cũng là bình luận gia của một vài tờ báo của Quân đội nhân dân. »

Gã con chim trả lời như vậy, vừa hút thuốc vừa nhìn chung quanh gian phòng của Đại úy Nixon: một khẩu AK 47 sơn màu trắng treo trên tường ; một lá cờ mặt trận nhuộm đầy máu, máu đã khô, được treo bên dưới tấm bản đồ lớn. Đó là những kỷ vật mà Nixon quý lắm. Ông ta định giữ lại để sau mang về nước. Nixon hỏi :

« Tại sao người đồng chí của anh không chịu ăn uống, không chịu trả lời khi chúng tôi hỏi. Các anh chê thực phẩm của Hoa Kỳ. Anh có tin rằng một ngày nào đó chính Hà nội cũng nhận viện trợ

của Hoa kỳ không ? Trong lịch sử của Cộng Sản chủ nghĩa, có lần quân đội Nga đã nhận viện trợ của chúng tôi, anh biết chứ !

Gã con chim nói chậm rãi :

« Tôi biết. Nhưng đây là những liên hệ cần thiết của mỗi giai đoạn. Trong lịch sử Việt nam, tuy đánh nhau với Pháp nhưng Hà nội vẫn phải bắt tay và nói chuyện với người Pháp để tìm giải pháp 1954. Bây giờ, dù phải chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, nhưng tại Ba Lê chúng tôi vẫn phải nói chuyện với Hoa thịnh đốn, để tìm một giải pháp khác hơn giải pháp quân sự. »

« Giải pháp nào ? »

« Giải pháp đó Hoa thịnh đốn đã biết rồi ? Người Mỹ đã hoàn toàn thắng trận về quân sự tại đây nhưng lương tâm người Mỹ luống lác vào sinh lầy. »

« Còn người Hà nội các anh ? »

« Người miền Bắc không cần lương tâm. Không có gì phải nhân danh lương tâm. »

Đại úy Nixon xoay chiều câu chuyện, họ nói với nhau bằng tiếng Mỹ. Gã con chim nói tiếng Mỹ cũng như tiếng Tàu rất thông thạo. Nixon hỏi :

« Anh có biết rằng giữa anh và người bạn của anh đã có hai thái độ khác trong cùng một hoàn cảnh không. Khi chúng tôi khai hộp thực phẩm đưa tới thì anh ăn ngon lành, còn người kia lại cự tuyệt. Anh hình như muốn được sống, còn gã kia luôn luôn tìm dịp để tự vẫn. Phải chăng cả anh cùng gã kia đều đi đúng đường lối của chủ nghĩa, bằng hai ngã. »

Gã con chim hút tàn điều thuốc, ném vào cái gạt tàn, nói :

« Không nhất thiết là phải tự tử khi rơi vào tay địch quân. Nhưng người bạn của tôi muốn chứng minh với các ông một điều về liêm sỉ. Còn tôi không thể nhịn đói quá lâu. Việc tôi ăn thực phẩm của các ông không phải tôi đầu hàng các ông, không, tôi không tự bào chữa, nhưng tất cả những phương tiện đều được xử dụng ; ngược lại, cứu cánh không biện minh cho phương tiện. »

Đại úy Nixon đi dần vào cuộc thăm vấn :

« Anh có thể cho biết về tình hình chung quanh đây ? »

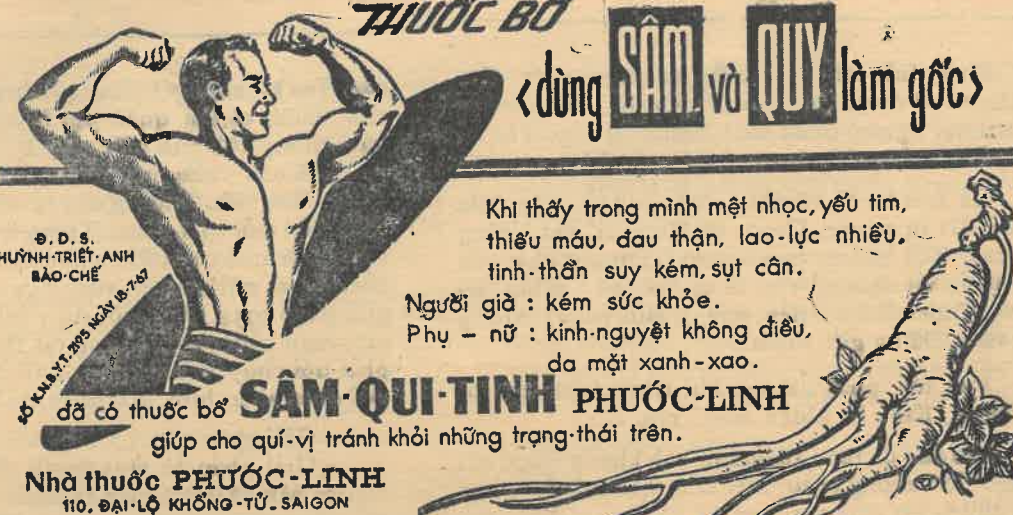
Gã con chim nói như khẳng định :

« Các ông đừng hy vọng gì ở lời khai của tôi. Tôi không bao giờ khai những sự thật có thể nguy hại cho tập thể. Và lại như tôi nói ban chiều, tôi chỉ là một nhà báo theo chân các mặt trận. Tôi lê gót từ Miền Đông sang Miền Tây, có khi tôi lại lọt vào Saigon với một số giấy thông hành giả-mạo. Tôi không biết nhiều bí mật để khai với các ông. Còn gã kia ấy à, hắn còn trẻ lắm, hắn nói tiếng Bắc chính cống. Hắn thà chết không bao giờ khai đâu. »

(CÒN NỮA)

THUỐC BỔ

< dùng **SÂM** và **QUY** làm gốc >



Khi thấy trong mình mệt nhọc, yếu tim,
 thiếu máu, đau thận, lao-lực nhiều,
 tinh-thần suy kém, sụt cân.
 Người già : kém sức khỏe.
 Phụ - nữ : kinh-nguyệt không đều,
 da mặt xanh-xao.

đã có thuốc bổ **SÂM-QUI-TINH PHƯỚC-LINH**
 giúp cho quý-vị tránh khỏi những trạng-thái trên.

Nhà thuốc **PHƯỚC-LINH**
 110, ĐẠI-LỘ KHỔNG-TỬ, SAIGON

CÉMİN

Thuốc viên ngậm
THƠM MÙI CAM



LAO-ĐỘNG, KINH DOANH, CÔNG TƯ CHỨC,
 SINH-VIÊN, HỌC-SINH MUỐN CÓ SỨC CHỊU
 ĐỪNG BỀN-BỈ, CHỐNG MỆT MỎI.
 NÊN DÙNG **CÉMİN**

CHEWABLE VITAMIN C TABLETS



LIP

ĐI ĐẾN ĐAU
RĂNG TRẮNG
ĐEN ĐỎ

LIP

Crème dentifrice à la
LIP Chlorophylle

Làm thế nào để thành công trong các cuộc biểu tình ?

(tiếp theo trang 13)

biểu tình là được đàn áp, Phe biểu tình phải làm cách nào để cho mọi người nhìn vào cử tướng họ là nạn nhân khốn khổ, oan ức của những hành động đàn áp. Nghĩa là họ phải theo đuổi lý thuyết bất bạo động tuyệt đối trong các cuộc biểu tình. Nếu bị đàn áp, hành động tốt nhất, thích hợp nhất, hữu ích nhất của họ là chịu trận, và chịu trận càng nhiều càng tốt. Trong các cuộc biểu tình mới đây của sinh viên, chúng ta đã thấy thành công lớn nhất của họ là những sinh viên bị bắt, và bị

tra tấn. Nếu con số bị bắt và bị tra tấn lên cao thì thành công dĩ nhiên sẽ lớn hơn. Nhưng chính quyền này khôn ngoan lắm, nên chỉ bắt có vài chục và tra tấn cũng chưa lấy chi làm tàn bạo, dã man cho lắm.

Muốn được đàn áp cũng không phải dễ, cho nên phe biểu tình phải nghiên cứu cách nào để phe chống biểu tình có cơ hội đàn áp, và phe biểu tình có cơ hội chịu trận. Phần nhiên thì diễn tiến cuộc biểu tình tự nó tạo ra đàn áp. Biểu tình càng kéo dài thì lực lượng chống biểu tình bị đặt trong tình

trạng ứng trực, canh phòng, thần kinh sẽ căng thẳng, và sẽ mang mặc cảm bị bức đoạt, và sẽ hành động theo mặc cảm đó, sẽ đàn áp thẳng tay, dùng dùi cui thả cửa và nhờ đó tạo nên những thành tử đạo cho phe biểu tình.

Điều quan trọng là phe biểu tình biết khai thác khôn khéo, đôi khi cần gây nên những cơ hội để được đàn áp tàn bạo dã man, hoặc dồn lực lượng chống biểu tình đến chỗ phải thẳng tay đàn áp, trong lúc phe biểu tình có đưa lưng chịu trận, không bao giờ chống trả bằng vũ khí và bạo lực.

Hiện nay chúng ta chưa biết được cuộc biểu tình sẽ đi đến đâu, theo những phương lược nào, vì mục tiêu cũng như sự tham dự chưa xứng đáng để lôi cuốn toàn dân.

ĐÃ TÌM RA ĐỒ GIÁ

Mời coi kỹ 2 bức hình dưới đây để so sánh và biết kết quả trước và sau khi dùng **NỊT VÚ TỰ ĐỘNG**.



Hồi chưa dùng N.V.T.Đ. và... sau 70 ngày dùng N.V.T.Đ. Chúng tôi trích một đoạn thơ cô Nguyễn thị Điệp viết : «Thưa Bà, sau 70 ngày dùng Nịt Vú Tự Động kết quả thật không ngờ, điều làm tôi sung sướng nhất là nhờ đó mà bộ ngực nở nang đầy đặn nên mặc áo đầm trông thật đẹp, tôi thấy người khoẻ ra và yêu đời gấp bội». Tất cả những bộ ngực nhỏ bé, không nở nang, bị xẹp chảy xệ, bất luận gì nguyên nhân gì ? Chỉ cần mang **NỊT VÚ TỰ ĐỘNG** «Soutien gorge Automatique» trong thời gian 1 tháng quý bà quý cô sẽ có ngay bộ ngực nở nang no tròn cân đối theo đúng ý muốn. Khi bộ ngực nở lớn

rồi, không bao giờ nhỏ trở lại, kết quả 100% phương pháp mới nhất của Nhật. Giá quảng cáo 1.600 đồng.

ĐẠI LÝ SAIGON DAKAO :

Hoa Đào 12 Lê Lợi — Tân Tiến 46 Lê Thánh Tôn — Sinh Sinh 144A Lê Lợi — Bà Khương 230 Lý Thái Tổ — Việt Long 154 Hiền Vương — Bà Yến 463A Trần Hưng Đạo Saigon — Nhà may 261 Gia Long — 6 Tạ Thu Thâu — Thủy 178 Đinh Tiên Hoàng, — Đông Hải 39 Nguyễn Huy Tự Đakao — 312 Phạm Hồng Thái (Ông Tạ) **ĐẠI LÝ CÁC TỈNH :** Kim Sơn 10 Hùng Vương (Bến xe mới) Cần Thơ — Nhà sách Văn, Lý thường Kiệt Ban Mê Thuột — Kim 2 Nguyễn An Ninh Vũng Tàu, — Tăng Thích 234 Gia Long Qui Nhơn — Đức Thái Nguyễn Huệ Mỹ Tho — Phú Cường 35 Trần Hưng Đạo Huế — Sập 63 trong chợ Biên Hòa — 51 Triệu Nữ Vương Đà Nẵng. — Quận Chúa 22 Ng. Hoàng Nha Trang — Bạch Tuyết 21/2A Hoàng tử Cảnh Nha Trang.

CẦN GẤP Nhiều đại lý độc quyền các tỉnh, điều kiện dễ dàng ở xa muốn mua gửi mandat 1.700 đề họ tên bà **CHÂU THANH NGUYỄN**. Cát báo này lại mua tại số 523 Trần Hưng Đạo và 357/5 Nguyễn Thiện Thuật Saigon được tặng 1 hộp dầu thơm Kaminozoto. Đ.T. 98.827.

ĐỒ GIẢ MEI PAO ⇒ (Mỹ Bảo)

Đã bắt chước toa và cách trình bày, nhưng rất cầu thả và sai sự thật, yêu cầu các đại lý đừng ham rẻ mà nhận bán đồ vàng thau lẫn lộn. Chúng tôi đang nhờ luật sư can thiệp.



PHONG NGỬA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa - Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phủ Lâm - CHOLON - KNBYT số 3 - 9-5-63

Một nhất minh Tân Kỳ làm chân đông
trong ngành Mỹ phẩm, và khách
hào hoa phong nhã chờ đợi từ lâu:



NƯỚC HOA XỊT

Inlime

* BẢO CHẾ TÍNH VI THEO CÔNG THỨC AÛ-MỸ.

* MÙI THƠM QUÝ PHÁI SANG TRỌNG

DỊU BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.

PARFUMERIE - SAVONNERIE VINA

CUU LONG HOAN
VỎ DINH DẦN

Đi xa,
Chức đêm
Lao lực nhiều.



Bổ huyết. Dưỡng tâm. Trạng thần

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

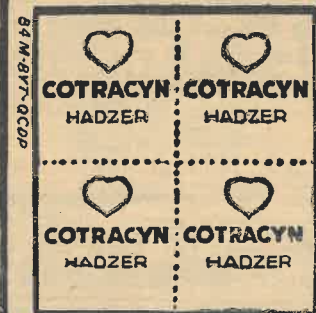
COTRACYN

SỰ CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

- 2 TRỤ SINH (TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)
- 3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)
- SINH TỔ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG. BAN CỦA
- THƯƠNG HÀN
- CẢM HO. SÙNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT. VẾT ĐAU
- SÙNG MỦ LÂM ĐỘC



VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾP
CÓ HÌNH TRÁI TÍM

MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Neurotonic



CÚM NÓNG LẠNH. CẢM SỢT. ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU
BUA BỞ ĐẤU NGƯỜI



HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở NIỆT
NGỬA MỀ ĐAY,
THIỆT MÀU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN - TRI

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trona

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

như quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều,
răng tươi sáng nhiều

UN EXPRESS



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT



Kẹo Bơ Multi-Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

